

Số: /BC -TCĐL

Đắk Lắk, ngày tháng 05 năm 2024

## BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NĂM 2023

### A. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Tên trường (theo quyết định thành lập):

Tiếng Việt: Trường Trung cấp Đắk Lắk

Tiếng Anh: DakLak Polytechnic College

2. Tên viết tắt của trường:

Tiếng Việt: TCĐL

Tiếng Anh: DPC

3. Tên trước đây: Không có

4. Cơ quan chủ quản của trường : Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Đắk Lắk

5. Địa chỉ của trường:

Cơ sở 01: 144 Phan Chu Trinh, phường Tân Lợi, Tp.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Cơ sở 02: 01 Đinh Tiên Hoàng, phường Tự An, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

6. Thông tin liên hệ: - Điện thoại : 0262.3812490; 3859074

- Số fax : 0262.842626

- Email : trungcapdaklak@yahoo.com.vn

- Website : www.trungcapdaklak.edu.vn

7. Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập): 03/3/2010

8. Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I: Tháng 10/2010.

9. Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho khoá I: Tháng 7/2012.

10. Loại hình trường đào tạo:

Công lập  Bán công  Dân lập  Tư thực

Loại hình khác: Không có

## 11. Phụ trách công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng

Ông: Nguyễn Đình Thịnh

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Trình độ: Thạc sĩ

ĐT: 0913.492.057

Ông: Nguyễn Đình Quân

Chức vụ: P.Trưởng Phòng Đào tạo- CT.HSSV

Trình độ: Cử nhân

ĐT: 0949.239.249

## B. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

### I- TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

#### 1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

*Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng: 08/2023*

*Thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng: 15/05/2024*

#### 2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

2.1. Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng : 73 điểm

2.2. Tự đánh giá chất lượng: (*Đạt/Không đạt*) tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

**Tổng số các tiêu chuẩn đạt: 73 tiêu chuẩn.**

**Tổng số các tiêu chuẩn không đạt: 27 tiêu chuẩn.**

2.3. Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

Tiêu chí	Số tiêu chuẩn đạt	Tên tiêu chuẩn chưa đạt
1	10/12	1.7, 1.10
2	16/17	2.4
3	13/15	3.5, 3.15
4	13/15	4.6, 4.8
5	04/15	5.3, 5.4, 5.5, 5.7, 5.8, 5.9, 5.10, 5.11, 5.12, 5.14, 5.15
6	04/05	6.5
7	01/06	7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6
8	07/09	8.5, 8.6
9	05/06	9.6

### II - TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

\* Số lượng chương trình đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng: Chưa thực hiện.

\* Số lượng chương trình đào tạo tự đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng: Chưa thực hiện.

**1. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành/nghề chưa thực hiện trình độ Trung cấp, Sơ cấp.**

1.1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

(Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng, thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng)

1.2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

- a) Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng: *chưa thực hiện.*
- b) Tự đánh giá chất lượng: (*Đạt/Không đạt*) tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo nghề/ngành *chưa thực hiện* trình độ .....
- c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn: .....

**2. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành/nghề ... trình độ ....**

(*Đi lần lượt các nội dung như mục 1 nêu trên*)

**C. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ**

**1. Đề xuất**

- Đề xuất Bộ Lao động-Thương binh Xã hội tổ chức tập huấn và hướng dẫn tự đánh giá chương trình đào tạo.

**2. Khuyến nghị: Không**

**Nơi nhận:**

- TCGDNN (để b/c);
- Sở LĐ-TBXH Đắk Lắk (để b/c);
- Lưu: P.ĐT-CT.SSV.

**HIỆU TRƯỞNG**

(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*)



**Võ Ngọc Trịnh**

**SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI ĐẮK LẮK**  
**TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẮK LẮK**

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC  
NGHỀ NGHIỆP TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẮK LẮK**

**NĂM 2023**

*Năm 2023*

## NỘI DUNG CHÍNH CỦA BÁO CÁO TỰ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

### CÁC TỪ VIẾT TẮT

Viết tắt	Từ
GD	Giáo dục
ĐT	Đào tạo
LĐ-TB&XH	Lao Động-Thương binh và Xã hội
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
TCCN	Trung cấp
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
UBND	Ủy ban nhân dân
GV	Giáo viên
HSSV	Học sinh, sinh viên
VLVH	Vừa làm vừa học
CB	Cán bộ
CBVC	Cán bộ viên chức
XH	Xã hội
NNTH	Ngoại ngữ - Tin học
HSSV	Học sinh Sinh viên
HC-TCKT	Hành chính - Tổ chức, Kế toán

## **PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

### **I. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

1. Tên trường (theo quyết định thành lập):

Tiếng Việt: Trường Trung cấp Đắk Lắk

2. Tên viết tắt của trường:

Tiếng Việt: TCĐL

3. Tên trước đây: Không có

4. Cơ quan chủ quản của trường : Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Đắk Lắk

5. Địa chỉ của trường:

Cơ sở 01: 144 Phan Chu Trinh, phường Tân Lợi, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

CơSở 02: Đinh Tiên Hoàng, phường Tự An, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

6. Thông tin liên hệ: - Điện thoại : 0500.3812490; 3859074

- Số fax : 05003.842626

- Email : trungcapdaklak@yahoo.com.vn

- Website : www.trungcapdaklak.edu.vn

7. Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập): 03/3/2010

8. Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I: Tháng 10/2010.

9. Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho khoá I: Tháng 7/2012.

10. Loại hình trường đào tạo:

Công lập  Bán công  Dân lập  Tư thực

Loại hình khác: Không có

### **II. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

Tiền thân của trường Trung cấp Đắk Lắk là Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Đắk Lắk được thành lập theo Quyết định số 1330/QĐ-UB ngày 04/7/1997 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Để đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực lao động cho tỉnh nhà, Trung tâm đã được UBND tỉnh Đắk Lắk cho phép nâng cấp lên thành trường Trung cấp Đắk Lắk theo Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 03/3/2010. Đến cuối năm 2019 được sát nhập với Trường Trung cấp Kinh tế-Kỹ thuật Đắk Lắk theo Quyết định số 3572/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sáp nhập Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Đắk Lắk vào Trường Trung cấp Đắk Lắk.

Hiện nay trường có 02 phòng chức năng: phòng Đào tạo-Công tác HSSV, phòng Hành chính - Tổ chức, Kế toán; có 04 khoa: khoa Cơ bản, khoa Công nghệ - Kỹ thuật, khoa Kinh tế và khoa Hành chính - Pháp luật; có 02 Trung tâm: Trung tâm Ngoại ngữ-Tin học, trung Tâm Thực hành-Dịch vụ.

Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận

**\* Năm học 2019-2020**

- Chi bộ Đảng được công nhận Chi bộ trong sạch vững mạnh.
- Nhà trường được công nhận danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc và được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen “Tập thể lao động xuất sắc”.
- Công đoàn cơ sở được công nhận Vững mạnh xuất sắc.
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đạt danh hiệu “Vững mạnh, xuất sắc”.

**\* Năm học 2020-2021**

- Chi bộ Đảng được công nhận Chi bộ trong sạch vững mạnh.
- Nhà trường được công nhận danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc và được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen “Tập thể lao động xuất sắc”.
- Công đoàn cơ sở được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đạt danh hiệu “Vững mạnh, xuất sắc”.

**\* Năm học 2021-2022**

- Chi bộ Đảng được công nhận Chi bộ trong sạch vững mạnh.
- Nhà trường được công nhận danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc
- Công đoàn cơ sở được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đạt danh hiệu “Vững mạnh, xuất sắc”.

**\* Năm học 2022-2023**

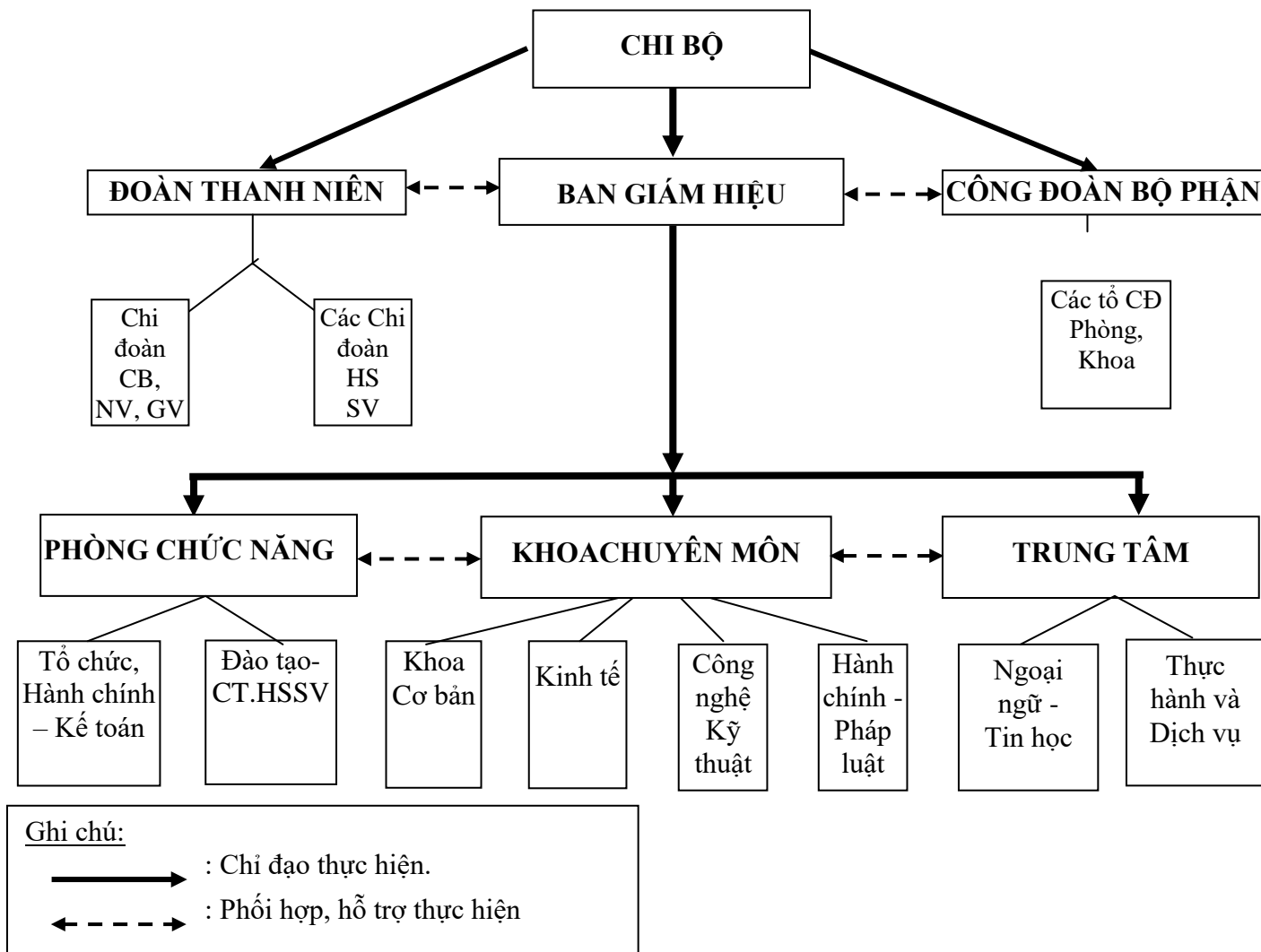
- Chi bộ Đảng được công nhận Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Nhà trường được công nhận danh hiệu: Tập thể lao động tiên tiến và được Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tặng giấy khen.
- Công đoàn cơ sở được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đạt danh hiệu nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ

### III. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

(vẽ sơ đồ mô tả tổ chức hành chính của nhà trường).

#### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẮK LẮK



### 3.1 Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của nhà trường:

Các đơn vị, bộ phận/chức danh	Họ và Tên	Học vị	Điện thoại
<b>1. Ban Giám hiệu</b>			
Hiệu trưởng	Võ Ngọc Trinh	Thạc sĩ	0982.555.936
Phó Hiệu trưởng	Lê Thanh Hùng	Thạc sĩ	0988.131.312
Phó Hiệu trưởng	Nguyễn Đình Thịnh	Thạc sĩ	0913.492.057
<b>2. Các tổ chức</b>			
Bí thư Đảng chi bộ	Võ Ngọc Trinh	Thạc sĩ	0982.555.936
Chủ tịch Hội đồng trường	Nguyễn Đình Thịnh	Thạc sĩ	0913.492.057
Chủ tịch Công đoàn	Lê Thanh Hùng	Thạc sĩ	0988.131.312
Bí thư Đoàn TNCS HCM	Trần Thanh Khánh	Cử nhân	0846.225.959
<b>3. Các phòng/ ban chức năng</b>			
Trưởng Phòng Tổ chức, Hành chính – Kế toán	Lê Nguyễn Phương Khuê	Thạc sĩ	0986.033.066
Trưởng phòng Đào tạo- CT.HSSV	Nguyễn Khắc Kim	Thạc sĩ	0941.451.575
P.Trưởng phòng Tổ chức, Hành chính – Kế toán	Trần Duy Tuệ	Cử nhân	0905.739.203
P.Trưởng phòng Tổ chức, Hành chính – Kế toán	Trương Quang Thái	Cử nhân	0944.241.241
P.Trưởng phòng Đào tạo- CT.HSSV	Nguyễn Đình Quân	Cử nhân	0949.239.249
P.Trưởng phòng Đào tạo- CT.HSSV	Bùi Quốc Việt	Thạc sĩ	0965.65.45.79
<b>4. Các Khoa/Trung tâm</b>			
Phó Trưởng Khoa Cơ Bản (Phụ trách)	Vũ Hoài Phương	Thạc sĩ	0917.984.787
Trưởng Khoa Công Nghệ Kỹ thuật	Đình Hoài Nam	Thạc sĩ	0976.788.068
Trưởng Khoa Kinh tế	Lê Thị Thanh Diệp	Thạc sĩ	0979.476.016

Các đơn vị, bộ phận/chức danh	Họ và Tên	Học vị	Điện thoại
Trưởng Khoa Hành chính - Pháp luật	Trần Minh Thiện	Thạc sĩ	0934.951.555
Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	Lê Thanh Hùng	Thạc sĩ	0988.131.312
Giám đốc Trung tâm Thực hành và Dịch vụ	Nguyễn Việt Tiên	Thạc sĩ	0946.07.59.59

### 3.2 Cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường

+ Biên chế được giao năm học 2023-2024: 81 (đã sử dụng 75, chưa sử dụng: 06).

**Số hợp đồng lao động được giao: 08 (đã sử dụng 08).**

+ Tổng số cán bộ viên chức hiện đang thực hiện: 83. Gồm: 75 biên chế, 08 HĐ68.

- Nhà giáo cơ hữu: 53. (Giáo viên: 43 người, Kiên nhiệm: 08 người, giáo viên giảng dạy văn hóa 02 người). Trình độ chuyên môn: 33 thạc sĩ, 20 cử nhân.

- Nhân viên: 22. Thạc sĩ: 02, Đại học : 20.
- Trình độ khác 08 (bảo vệ, nhân viên tạp vụ).

### IV. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Số lượng ngành đào tạo TC: 15 ngành
  - Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm).
  - Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính.
  - Kế toán doanh nghiệp.
  - Quản lý doanh nghiệp.
  - Tài chính Ngân hàng.
  - Hành chính Văn thư.
  - Xây dựng cầu đường.
  - Xây dựng dân dụng - công nghiệp.
  - Quản lý đất đai.
  - Trồng trọt và bảo vệ thực vật.
  - Tiếng Anh.
  - Dịch vụ pháp lý.
  - Quản lý tài nguyên và môi trường.
  - Kỹ thuật chế biến món ăn.
  - Nghiệp vụ Nhà hàng-Khách sạn.

✓ Sơ cấp nghề: Sửa chữa, bảo trì tủ lạnh và máy điều hòa, Sản xuất mộc dân dụng, Đan gia công mỹ nghệ, May công nghiệp, Xây dựng dân dụng, Kỹ thuật nấu ăn, Điện dân dụng, Văn thư – Lưu trữ, Nghiệp vụ kế toán, Hàn điện, MAG, Nghiệp vụ du lịch, Thiết kế đồ họa, Quản trị khách sạn, Mây tre đan kỹ nghệ,...

✓ Dạy lái xe mô tô hạng A1.

## **V. Cơ sở vật chất, thư viện**

5.1 Tổng diện tích đất sử dụng của trường ( $m^2$ ): 14.199 $m^2$  (cơ sở 1) và 5.579  $m^2$  (cơ sở 2)

5.2 Diện tích sử dụng cho các hạng mục sau ( $m^2$ ):

- Nơi làm việc: 355

- Nơi học: 5077

- Nơi vui chơi giải trí, cây xanh: 15047

- Thư viện: diện tích 60  $m^2$ , nhà trường có 319 đầu sách, với số lượng sách là 939 cuốn sách giáo trình và sách tham khảo.

- Khu giáo dục thể chất: Không có.

- Ký túc xá học sinh, học viên: Không có.

- Phòng y tế: Diện tích 24  $m^2$ , hiện nay chưa có cán bộ y tế.

5.3 Diện tích phòng học ( $m^2$ )

- Tổng diện tích phòng học: 5077. Trong đó:

Phòng học lý thuyết

+ Tổng số: 48 phòng.

+ Diện tích trung bình: 75  $m^2$ /01 phòng học.

+ Diện tích trung bình: 2,5  $m^2$ /1 chỗ học.

- Xưởng/phòng thực hành

+ Tổng số: 01 xưởng và 25 phòng thực hành. Diện tích trung bình: 75,57  $m^2$ /01 phòng học.

+ Diện tích trung bình: 4.19  $m^2$ /học sinh, học viên.

5.4 Về thiết bị đào tạo nghề của các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp.

- Thiết bị đào tạo dùng chung: 25 máy chiếu phục vụ giảng dạy, 04 máy tính xách tay, 20 máy in, 03 máy Photocopy, 02 bộ thiết bị dạy học trực tuyến, 04 bộ thiết bị tổ chức thi trực tuyến, 189 bộ máy vi tính phục vụ giảng dạy.

## **PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ KIỂM ĐỊNH CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

### **1. Đặt vấn đề**

Chất lượng đào tạo là một trong những vấn đề quan trọng quyết định đến sự tồn tại và phát triển của trường, trong xu thế toàn cầu hóa, để cung ứng nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của xã hội, việc nâng cao chất lượng đào tạo là yêu cầu bức thiết. Trường Trung cấp Đắc Lắc được thành lập trên cơ sở nâng cấp Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Đắc Lắc theo Quyết định số 1330/QĐ-UB ngày 04/7/1997 của UBND tỉnh Đắc Lắc và sát nhập theo Quyết định số 3572/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND tỉnh Đắc Lắc về việc sáp nhập Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Đắc Lắc vào Trường Trung cấp Đắc Lắc. Không chỉ trong những năm thành lập trường trung cấp, mà còn trong những năm trước đó và trong tương lai nhà trường luôn quan tâm đến chất lượng đào tạo, thực hiện nhiều biện pháp để đảm bảo chất lượng đào tạo với mong muốn chất lượng đào tạo của nhà trường đạt tầm chất lượng với những trường hàng đầu trong nước cũng như các nước trong khu vực.

Để hiện thực hóa mong muốn này, nhà trường tiến hành tự đánh giá trên cơ sở 9 tiêu chí về chất lượng giáo dục trung cấp được ban hành trong quy thông tư số 15 /2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục dạy nghề; Thông tư số 42 /2011/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2011 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Quy định về quy trình kiểm định chất lượng dạy nghề. Để thực hiện công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động sự tham gia của lãnh đạo, cán bộ quản lý các đơn vị và cán bộ giáo viên có năng lực tham gia vào hội đồng và các nhóm chuyên trách. Sử dụng phương pháp đánh giá chủ yếu là phương pháp nghiên cứu tài liệu, quan sát sự phạm và điều tra khảo sát nhằm thu thập dữ liệu thực tế, sử dụng chúng để giải thích hay đánh giá hiện trạng và đối chiếu nó với các tiêu chuẩn ấn định.

Qua công tác tự đánh giá này, những điểm mạnh cũng như điểm yếu của nhà trường đã được từng cá nhân, các đơn vị và lãnh đạo nhà trường xem xét một cách kỹ lưỡng, đánh giá khách quan và tạo nên một sự chuyển biến cả về nhận thức lẫn trong hành động từ cán bộ quản lý đến đội ngũ cán bộ viên chức trong toàn trường. Đồng thời qua đó giúp nhà trường lập kế hoạch hành động, nhằm tiếp tục phát huy điểm mạnh, khắc phục hạn chế tồn tại trong thời gian sớm nhất, nhằm duy trì, cải tiến các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo từng giai đoạn lịch sử nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội. Điều này có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với nhà trường vừa mới được nâng cấp thành lập, có sức trẻ, nhiệt huyết trong thực hiện hiện nhiệm vụ được giao; tuy nhiên còn thiếu kinh nghiệm và năng lực trong đào tạo nghề nghiệp.

## **2. Tổng quan chung**

### **1. Căn cứ tự đánh giá**

Căn cứ Thông tư số 15 /2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục dạy nghề;

### **2. Mục đích tự đánh giá**

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường; đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra, đảm bảo và nâng mức chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

### **3. Yêu cầu tự đánh giá**

- Phù hợp với thực tiễn nhà trường; đảm bảo tính khả thi, từng bước nâng cao mức chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn đáp ứng ngày càng cao tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

- Mỗi nội dung phải có kế hoạch hành động cụ thể và hồ sơ minh chứng kết quả hoạt động.

### **4. Phương pháp tự đánh giá**

- Tiếp tục quán triệt, triển khai các quy định, các văn bản các cấp quản lí có liên quan; các văn bản hiện có về đảm bảo chất lượng của trường Trung cấp Đăk Lăk ban hành.

- Các đơn vị trực thuộc triển khai Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm 2023 và thường xuyên cập nhật các văn bản mới về công tác Đảm bảo chất lượng, các thủ tục, quy trình của Bộ LĐ-TB&XH và các văn bản của Nhà trường theo quy định.

### **5. Các bước tiến hành tự đánh giá**

- Tổ chức xây dựng, triển khai Kế hoạch Đảm bảo chất lượng năm học 2023 - 2024.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở việc triển khai kế hoạch ở các đơn vị theo từng nội dung công việc, góp phần thực hiện thành công kế hoạch Đảm bảo chất lượng năm 2023.

- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2023-2024 và xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học mới.

## **3 Tự đánh giá**

### **3.1 Tổng hợp kết quả tự đánh giá**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ KIỂM ĐỊNH CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>		< Đạt/Không đạt chuẩn chất lượng
	<b>Tổng điểm</b>		
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1:</b> Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	<b>11</b>	
	<b>Tiêu chuẩn 1.1:</b> Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 1.2:</b> Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 1.3:</b> Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 1.4:</b> Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	1,0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 1.5:</b> Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 1.6:</b> Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 1.7:</b> Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.	0	Không đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	<b>Tiêu chuẩn 1.8:</b> Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 1.9:</b> Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 1.10:</b> Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	0	Không đạt
	<b>Tiêu chuẩn 1.11:</b> Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 1.12:</b> Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.	1.0	Đạt
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2:</b> Hoạt động đào tạo.		
	<b>Tiêu chuẩn 2.1:</b> Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 2.2:</b> Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 2.3:</b> Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	1.0	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	<b>Tiêu chuẩn 2.4:</b> Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	0	Không đạt
	<b>Tiêu chuẩn 2.5:</b> Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 2.6:</b> Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 2.7:</b> Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 2.8:</b> Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 2.9:</b> Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 2.10:</b> Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 2.11:</b> Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 2.12:</b> Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt	1.0	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.		
	<b>Tiêu chuẩn 2.13:</b> Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 2.14:</b> Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 2.15:</b> Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 2.16:</b> Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 2.17:</b> Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	1.0	Đạt
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 3:</b> Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động		
	<b>Tiêu chuẩn 3.1:</b> Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 3.2:</b> Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 3.3:</b> Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có	1.0	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	<b>Tiêu chuẩn 3.4:</b> Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 3.5:</b> Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	0	Không đạt
	<b>Tiêu chuẩn 3.6:</b> Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 3.7:</b> Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 3.8:</b> Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 3.9:</b> Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 3.10:</b> Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 3.11:</b> Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 3.12:</b> Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.	1.0	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	<b>Tiêu chuẩn 3.13:</b> Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 3.14:</b> Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 3.15:</b> Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	0	Không đạt
4	<b>Tiêu chí 4:</b> Chương trình, giáo trình		
	<b>Tiêu chuẩn 4.1:</b> Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 4.2:</b> 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 4.3:</b> Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 4.4:</b> Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 4.5:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 4.6:</b> Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.	0	Không đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	<b>Tiêu chuẩn 4.7:</b> Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 4.8:</b> Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.	0	Không đạt
	<b>Tiêu chuẩn 4.9:</b> Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 4.10:</b> Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 4.11:</b> 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 4.12:</b> Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 4.13:</b> Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 4.14:</b> Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 4.15:</b> Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.	1.0	Đạt
5	<b>Tiêu chí 5:</b> Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện		
	<b>Tiêu chuẩn 5.1:</b> Địa điểm xây dựng trường phù	1.0	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.		
	<b>Tiêu chuẩn 5.2:</b> Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 5.3:</b> Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.	0	Không đạt
	<b>Tiêu chuẩn 5.4:</b> Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	0	Không đạt
	<b>Tiêu chuẩn 5.5:</b> Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.	0	Không đạt
	<b>Tiêu chuẩn 5.6:</b> Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 5.7:</b> Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.	0	Không đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	<b>Tiêu chuẩn 5.8:</b> Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.	0	<i>Không đạt</i>
	<b>Tiêu chuẩn 5.9:</b> Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sự phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.	0	<i>Không đạt</i>
	<b>Tiêu chuẩn 5.10:</b> Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.	0	<i>Không đạt</i>
	<b>Tiêu chuẩn 5.11:</b> Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hàng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.	0	<i>Không đạt</i>
	<b>Tiêu chuẩn 5.12:</b> Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.	0	<i>Không đạt</i>
	<b>Tiêu chuẩn 5.13:</b> Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.	1.0	<i>Đạt</i>

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	<b>Tiêu chuẩn 5.14:</b> Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.	0	Không đạt
	<b>Tiêu chuẩn 5.15:</b> Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	0	Không đạt
6	<b>Tiêu chí 6:</b> Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế		
	<b>Tiêu chuẩn 6.1:</b> Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 6.2:</b> Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 6.3:</b> Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 6.4:</b> Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 6.5:</b> Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động, hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	0	Không đạt
7	<b>Tiêu chí 7:</b> Quản lý tài chính		

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	<b>Tiêu chuẩn 7.1:</b> Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 7.2:</b> Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	0	Không đạt (không minh chứng)
	<b>Tiêu chuẩn 7.3:</b> Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động, của trường.	0	Không đạt
	<b>Tiêu chuẩn 7.4:</b> Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	0	Không đạt (không minh chứng)
	<b>Tiêu chuẩn 7.5:</b> Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.	0	Không đạt (không minh chứng)
	<b>Tiêu chuẩn 7.6:</b> Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.	0	Không đạt (không minh chứng)
8	<b>Tiêu chí 8:</b> Dịch vụ người học		
	<b>Tiêu chuẩn 8.1:</b> Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 8.2:</b> Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 8.3:</b> Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với	1.0	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.		
	<b>Tiêu chuẩn 8.4:</b> Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 8.5:</b> Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	0	Không đạt
	<b>Tiêu chuẩn 8.6:</b> Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	0	Không đạt
	<b>Tiêu chuẩn 8.7:</b> Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 8.8:</b> Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 8.9:</b> Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	1.0	Đạt
<b>9</b>	<b>Tiêu chí 9:</b> Giám sát, đánh giá chất lượng		
	<b>Tiêu chuẩn 9.1:</b> Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 9.2:</b> Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 9.3:</b> Hằng năm, thu thập ý kiến đánh	1.0	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.		
	<b>Tiêu chuẩn 9.4:</b> Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 9.5:</b> Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.	1.0	Đạt
	<b>Tiêu chuẩn 9.6:</b> Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.	0	Không đạt

### 3.2 Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn

#### 3.2.1 Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý

Trường Trung cấp Đắk Lắk được thành lập trên cơ sở nâng cấp Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Đắk Lắk theo Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 03/3/2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk và được sát nhập theo Quyết định số 3572/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sáp nhập Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Đắk Lắk vào Trường Trung cấp Đắk Lắk, với chức năng, nhiệm vụ là: “Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ở trình độ trung cấp; đào tạo tin học, ngoại ngữ và bồi dưỡng thường xuyên; liên kết đào tạo nhằm phục vụ nhu cầu học tập của nhân dân địa phương”. Đến năm 2017, trường được điều chuyển về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý theo Luật Giáo dục Nghề nghiệp (Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk). Từ đó đến nay, nhà trường đã có những bước phát triển, đóng góp vào công cuộc đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh Đắk Lắk và các vùng lân cận. Từ năm 2010, trường đã chính thức công bố mục tiêu, tầm nhìn và chiến lược của mình. Từ định hướng phát triển này nhà trường đã cụ thể hoá thành tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu đào tạo của nhà trường trong những năm tiếp theo, xây dựng ổn định trên các mặt cơ cấu tổ chức, đội ngũ các bộ, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, các hoạt động đào

tạo, nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học công nghệ góp phần đắc lực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của cả nước.

**\* Những điểm mạnh:** Có thể khẳng định rằng mục tiêu, tầm nhìn và chiến lược của trường rõ ràng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và các nguồn lực của trường nhằm đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực của địa phương và khu vực Tây Nguyên. Mục tiêu, tầm nhìn và chiến lược của trường được định kỳ điều chỉnh và rà soát. Việc mở ngành đào tạo đã thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp; Ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý, định kỳ rà soát điều chỉnh theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định; các phòng, khoa và các đơn vị trực thuộc được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường; từ năm 2017 đã thành lập Hội đồng trường. Như vậy, cơ cấu tổ chức và quản lý của Trường Trung cấp Đắk Lắk từng bước được hoàn thiện để phù hợp với nguồn lực và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường. Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, cá nhân cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên đều được phân định rõ ràng, được thể chế hoá bằng các văn bản và được triển khai nghiêm túc làm cơ sở cho việc thực hiện kế hoạch chung và tạo sự phát triển bền vững cho nhà trường. Thực hiện tốt việc xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định. Trong nhà trường có 01 tổ chức Đảng và 02 đoàn thể, Chi bộ nhà trường và các đoàn thể hoạt động đúng với Điều lệ, phù hợp với nguyện vọng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh trong trường. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ nhà trường: chính quyền, tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên đã có sự phối hợp và hoạt động có hiệu quả, xây dựng một tập thể nhà trường đoàn kết, nhất trí cao và ngày càng vững mạnh góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường. Nhà trường đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo; thực hiện tốt chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng và chính sách bình đẳng giới theo quy định.

**\* Những tồn tại:**

Mục tiêu trường chưa được quảng bá đầy đủ và kịp thời đến các đơn vị sử dụng lao động ngoài xã hội. Nguyên nhân là chưa tiếp cận được sự hợp tác, liên kết chặt chẽ các đơn vị sử dụng lao động. Kết quả tuyển sinh hàng năm chưa đạt được chỉ tiêu đề ra đối với một số ngành nghề đào tạo.

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

- Từ năm 2024, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh triển khai xây dựng “Sổ tay về trường Trung cấp Đắc Lắc” bằng bản điện tử và bản in. Từ đó cung cấp thông tin về mục tiêu nhà trường đầy đủ và kịp thời đến các đơn vị sử dụng lao động ngoài xã hội.

- Tiếp tục tăng cường truyền thông về GDNN, thông tin tuyển sinh của nhà trường. Hợp tác với đơn vị sử dụng lao động trong quá trình đào tạo và giới thiệu việc làm cho người học sau tốt nghiệp.

- Tiếp tục phân tích đánh giá nhu cầu xã hội để mở ngành mới phù hợp với nhu cầu nhân lực và định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương và khu vực; đóng các ngành không có nhu cầu. Tham mưu các cấp tăng cường các nguồn lực có chất lượng bảo đảm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

**Tiêu chuẩn 1.1:** *Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.*

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Mục tiêu của trường Trung cấp Đắc Lắc được xác định rõ ràng, cụ thể, phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ trung cấp quy định tại Luật Giáo dục Nghề nghiệp phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của nhà trường. Thể hiện mục tiêu chung là “Xây dựng trường Trung cấp Đắc Lắc trở thành trường học có uy tín hàng đầu trong lĩnh vực đào tạo, chuyển giao công nghệ; cung cấp cho người học một môi trường giáo dục chuyên nghiệp, có tính thực tiễn cao; đảm bảo cho người học khi tốt nghiệp có đủ năng lực cạnh tranh và thích ứng nhanh với yêu cầu thực tiễn trong công việc mà các nhà tuyển dụng đang cần”. Mục tiêu và sứ mạng của trường được thể hiện tại Mục tiêu - Tầm nhìn và Chiến lược trường Trung cấp Đắc Lắc tại Quy chế về tổ chức và hoạt động của nhà trường [1.1.01]. Mục tiêu, sứ mạng của trường được cụ thể dài hạn, ngắn hạn theo từng giai đoạn, từng năm [1.1.02] và phù hợp với việc đáp ứng nhu cầu nhân lực của địa phương, của ngành [1.1.03].

Mục tiêu của trường Trung cấp Đắc Lắc đã được công bố công khai đến toàn thể CBVC trong đơn vị, người học và toàn xã hội thông qua các công thông tin chính thức của nhà trường, như tại báo cáo và Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức từ năm 2010 đến năm 2023; Báo cáo đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện

mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ năm học của trường các năm học và được đăng tải trên trang thông tin website của nhà trường [1.1.04].

Như vậy, trên cơ sở chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển Tây Nguyên và Đắk Lắk nói riêng trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị của khu vực Tây nguyên. Định hướng đào tạo nguồn nhân lực cho nông thôn để thực hiện việc phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, việc tuyên bố mục tiêu của trường đã hoàn toàn phù hợp nguồn lực sẵn có và kế hoạch phát triển nhà trường, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực của địa phương, của ngành, phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động khu vực và được công bố công khai tới toàn thể xã hội và các đối tượng liên quan.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 1.2:** *Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.*

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Dựa trên cơ sở chủ trương chính sách của Đảng về phát triển Tây Nguyên và Đắk Lắk nói riêng trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị của khu vực Tây nguyên; Nghị quyết của Tỉnh ủy Đắk Lắk về phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Quyết định của Thủ tướng Chính Phủ về xây dựng vùng tây nguyên đến năm 2030; Quyết định của Thủ tướng Chính Phủ về phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân Tỉnh Đắk Lắk về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo Quốc phòng, An ninh tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, trong đó tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt coi trọng phát triển đội ngũ lao động có tay nghề, với mục tiêu tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 65%, trong đó tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 22,93%. Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của các lĩnh vực, ngành nghề. Đào tạo nguồn nhân lực cho nông thôn để thực hiện việc phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới (Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động tham gia hoạt động kinh tế chiếm 56%). Vì vậy nhà trường đã tiến hành thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo; liên kết đào tạo với các doanh nghiệp theo đặt hàng [1.2.01]. Đến nay nhà trường đã mở 16 ngành nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu nhân lực địa phương và

khu vực [1.2.03]. Hàng năm kết quả tuyển sinh và đào tạo đều đạt trên 100% chỉ tiêu .

*Hạn chế:* Tuy nhiên năm 2020 và năm 2023 Nhà trường đã đạt được chỉ tiêu tuyển sinh, nhưng kết quả tuyển sinh vẫn chỉ tập chung một số ngành nghề đào tạo không phân bổ đều các ngành nghề. Nguyên nhân là do nhà trường chưa được đầu tư xây dựng, do đó điều kiện làm việc và dạy học còn rất hạn chế. Cơ chế, chính sách về GDNN nói chung còn thiếu ổn định, tâm lý xã hội còn nặng bằng cấp và nguồn tuyển sinh rất hạn chế. Tuy nhiên việc thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp đối với các ngành nghề thực tế còn hạn chế, chưa sát thực.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 1.3:** *Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.*

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hệ thống văn bản quy định về tổ chức, quản lý các hoạt động của nhà trường hiện nay được thực hiện đầy đủ. Trường trung cấp Đắc Lắc được thành lập theo Quyết định số 552/QĐ-UBND, ngày 03/03/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắc Lắc và Quyết định số 3572/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND tỉnh Đắc Lắc về việc sáp nhập Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Đắc Lắc vào Trường Trung cấp Đắc Lắc [1.3.01]; nhà trường xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường phù hợp với quy định tại Thông tư 46/2016/TT-BLĐTĐXH đối với trường cao đẳng; 47/2016/TT-BLĐTĐXH đối với trường trung cấp [1.3.02]. Dựa trên chức năng, nhiệm vụ và Quy chế tổ chức, hoạt động của trường, nhà trường thực hiện thành lập các Phòng, khoa, đơn vị trực thuộc trường đầy đủ, tinh gọn và hiệu quả [1.3.02]. Nhằm tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường; Quy chế làm việc của nhà trường; Quy chế thực hiện nâng lương trước thời hạn [1.3.03]. Các văn bản nêu trên đã thể hiện quyền tự chủ và chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường, được thống nhất và triển khai thực hiện đồng bộ trong toàn trường.

Như vậy về tổ chức, quản lý nhà trường đã thiết lập được hệ thống văn bản quy định để quản lý một cách có hiệu quả các hoạt động của nhà trường theo chức năng nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 1.4:** Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hằng năm, trên cơ sở tiếp nhận đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên trong công tác tổ chức quản lý, nhiệm vụ trọng tâm từng năm học của các cấp, ngành. Dựa trên Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý, chỉ thị thực hiện nhiệm vụ công tác giáo dục, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của nhà trường do cấp trên ban hành, nhà trường đã thực hiện rà soát, thực hiện điều chỉnh các văn bản quy định về tổ chức, quản lý và hàng năm đã Ban hành danh mục hồ sơ, Kế hoạch cải cách hành chính trong đơn vị [1.4.01]. Kết quả rà soát các văn bản quy định về tổ chức và quản lý chưa phù hợp đã được điều chỉnh một cách phù hợp với nhiệm vụ được giao và tình hình thực tiễn [1.4.02].

Như vậy, hằng năm nhà trường đã rà soát, thực hiện điều chỉnh, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được phù hợp với nhiệm vụ được giao và tình hình thực tiễn của đơn vị.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 1.5:** Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Cơ cấu tổ chức của nhà trường gồm có: Ban Giám hiệu có 03 người; 02 phòng chức năng là Phòng đào tạo-CT.HSSV, Phòng Hành chính - Tổ chức, Kế toán; 04 khoa chuyên môn gồm Khoa Cơ bản, Khoa Kinh tế, Khoa Công nghệ-Kỹ thuật và Khoa Hành chính-Pháp luật; 02 Trung tâm: Trung tâm Ngoại ngữ -Tin học và Trung tâm Thực hành và Dịch vụ.

Chức năng, nhiệm vụ của Phòng đào tạo-CT.HSSV, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được cụ thể hóa trong các hoạt động của nhà trường, được phân cấp, phân rõ chức năng nhiệm vụ trong Ban lãnh đạo, các đơn vị trực thuộc và tổ bộ môn [1.5.01]. Thể hiện sự phân công vị trí, trách nhiệm và

quyền hạn cụ thể của từng cá nhân tại Quy chế tổ chức nhân sự và phân công đảm trách công việc của từng cá nhân, của các đơn vị thuộc trường. Hằng năm, hàng quý, Phòng đào tạo-CT.HSSV và các đơn vị quản lý, phòng chức năng, các khoa, bộ môn trực thuộc trường thực hiện báo cáo tổng kết công tác theo quy định của Nhà trường[1.5.03]. Như vậy, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 1.6:** *Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.*

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hội đồng trường vừa được thành lập theo Quyết định số 870/QĐ-SLĐTBXH ngày 09/10/2017 của Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội và Quyết định về việc thành lập Hội đồng Trường Trung cấp Đăk Lăk số 144/QĐ-SLĐTBXH, ngày 20/01/2022 của Giám đốc Sở LĐTBXH. Hội đồng Trường đã xây dựng Nghị quyết ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng trường Trung cấp Đăk Lăk, số: 05/NQ-HĐT, ngày tháng 3 năm 2022 của Hội đồng trường Trung cấp Đăk Lăk [1.6.01]. Và Hội đồng trường thành lập Ban tư vấn và Ban xây dựng mục tiêu chiến lược phát triển Trường Trung cấp Đăk Lăk giai đoạn 2022-2026, thành lập Tổ xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Trường Trung cấp Đăk Lăk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 [1.6.03]; Hội đồng trường thực hiện báo cáo thông qua nghị quyết của Hội đồng trường hàng quý và tổng kết năm đúng quy định [1.6.02]; Báo cáo tổng kết công tác hàng quý, hàng năm của các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc lên Hội đồng trường đúng theo quy định [1.6.05].

Như vậy, Hội đồng trường, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 1.7:** Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Xác định việc xây dựng môi trường văn hóa chất lượng trong nhà trường chính là điều kiện để thúc đẩy các điều kiện đảm bảo chất lượng của nhà trường, trong đó lấy ý kiến phản hồi từ “khách hàng” giáo dục nói chung và người học nói riêng chính là thông tin bổ ích để nhà trường, cán bộ, giáo viên tự đánh giá và điều chỉnh hoạt động đào tạo của mình đảm bảo chất lượng và hướng về người học. Vì vậy nhà trường đã chủ động triển khai thực hiện xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng từ năm 2013; xây dựng Kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục; Quy định đánh giá chất lượng GD trung cấp trong nhà trường; Ban hành đầy đủ

các quy định, hướng dẫn, nội dung và thực hiện đảm bảo chất lượng và có tác dụng việc lấy ý kiến đánh giá chất lượng kiểm định hàng năm và chất lượng đào tạo trong nhà trường [1.7.01]. Thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục được Bộ Giáo dục đào tạo công nhận hoàn thành báo cáo tự đánh giá từ năm 2014. Trường đã xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng theo Bộ lao động – Thương binh Xã hội từ năm 2017 đến nay [1.7.03]. Và đã báo cáo thống báo đảm chất lượng của trường hàng năm về cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Đắk Lắk [1.7.05].

Như vậy, nhà trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định. Tuy nhiên, hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng được phê duyệt chưa đầy đủ và chưa có thực hiện cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng và hạ tầng thông tin.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**Tiêu chuẩn 1.8:** *Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.*

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Xác định công tác đảm bảo chất lượng giáo dục là vấn đề quan trọng hàng đầu, nhằm định hướng cho việc phát triển nhà trường và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường đã thành lập phòng Kiểm định và Đảm bảo chất lượng và nay được sát nhập chung vào phòng Phòng đào tạo-CT.HSSV; Quy định đầy đủ về chức năng nhiệm vụ [1.8.01]. Phòng đào tạo-CT.HSSV phụ trách Kiểm định và Đảm bảo chất lượng nhà trường, xây dựng Kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp; Quy định đánh giá chất lượng GDNN trong nhà trường; Ban hành đầy đủ các quy định, hướng dẫn, nội dung và thực hiện đảm bảo chất lượng và có tác dụng việc lấy ý kiến đánh giá chất lượng kiểm định hàng năm và chất lượng đào tạo trong nhà trường. Thực hiện các nhiệm vụ định kỳ, đánh giá thực trạng, có kế hoạch và giải pháp cải tiến chất lượng GD và báo cáo công tác đảm bảo chất lượng hàng năm về Tổng cục Giáo Dục nghề nghiệp [1.7.05].

Như vậy, nhà trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 1.9:** *Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.*

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường bao gồm: Chi bộ trường Trung cấp Đăk Lăk trực thuộc Đảng bộ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Đăk Lăk, gồm có 47 đảng viên [1.9.01].

Chi bộ sinh hoạt đúng theo điều lệ Đảng, việc quản lý đảng viên được thực hiện đầy đủ thông tin, quản lý chặt chẽ trên Sổ Đảng tịch, thường xuyên sinh hoạt định kỳ kiểm điểm công tác hàng tháng, hàng quý và hàng năm theo quy định của Đảng ủy cấp trên và Điều lệ Đảng. Chi bộ lãnh đạo, thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng thông qua việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết, quy định, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy Sở Lao Động-Thương binh, Xã hội tỉnh Đăk Lăk một cách nghiêm túc. Từ đó thống nhất ban hành Nghị quyết hoạt động hàng năm, hàng quý và hàng tháng tập trung vào các nội dung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng Đảng, an ninh quốc phòng, lãnh đạo đoàn thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Thực hiện Báo cáo tổng kết Xây dựng Đảng hàng năm đúng quy định [1.9.03].

Như vậy, tổ chức Đảng trong nhà trường đã tổ chức hoạt động đúng quy định của pháp luật; luôn *phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật*. Hằng năm đạt nhiều thành tích cao và có vai trò lãnh đạo nòng cốt và quyết định trong hoạt động của nhà trường đạt kết quả cao [1.9.04].

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 1.10:** *Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.*

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hiện nay nhà trường có 02 tổ chức đoàn thể. Công đoàn nhà trường trực thuộc Công đoàn Sở Lao động-TBXH Đăk Lăk, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trực thuộc Đoàn khối các Cơ quan tỉnh Đăk Lăk, có danh sách Quyết định hoạt động của các tổ chức [1.10.01].

Các tổ chức đoàn thể có kế hoạch hoạt động theo các đợt thi đua hàng năm, hàng quý [1.10.02], thực hiện Quy chế làm việc, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật [1.10.03] và theo đúng theo Điều lệ [1.10.04]. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng, phối hợp chặt chẽ và được sự ủng hộ của chính quyền, các tổ chức đoàn thể

là nơi giáo dục, rèn luyện, bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người lao động và người học. Các tổ chức đoàn thể hoạt động theo nhiệm kỳ; xây dựng Chương trình, Kế hoạch hoạt động công tác đoàn hàng năm, hàng quý và hàng tháng. Thường xuyên là đầu tàu trong các đợt phát động và đánh giá phong trào thi đua “đạy tốt-học tốt” trong nhà trường, thực hiện các đợt vận động của cấp trên và các hoạt động XH; hàng tháng thực hiện sinh hoạt định kỳ. Hiện nay tổ chức nhiều hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục thu hút đoàn viên và thanh niên tham gia, như: Hội thi trong giáo viên và học sinh, Ngày hội giới thiệu việc làm hàng năm; Hỗ trợ học sinh-sinh viên khởi nghiệp; Hội thi sáng tạo kỹ thuật, diễn đàn “Phương pháp học tập tốt học sinh TCCN”; Tham gia thi “Chung tay phòng, chống dịch Covid ”; Tham gia cuộc thi trực tuyến tìm hiểu “90 năm truyền thống vẻ vang của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh”. Tổ chức các đợt hoạt động Văn –Thể -Mỹ chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc, tham gia các hoạt động xã hội có hiệu quả [1.10.05].

Như vậy, Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường. Hàng năm, được sự đánh giá của cơ quan cấp trên về hoạt động của các tổ chức đoàn thể, xã hội trong trường là “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” [1.10.06]. Tuy nhiên, tổ Công đoàn nhà trường không đủ hồ sơ minh chứng trong đánh giá hàng năm.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**Tiêu chuẩn 1.11:** *Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hàng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.*

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Chất lượng giáo dục luôn được nhà trường quan tâm và đặt lên hàng đầu. Ngay từ ngày đầu thành lập, nhà trường xác định yếu tố chương trình đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng như đội ngũ, cơ sở vật chất và tài chính là hết sức quan trọng và được đầu tư, bồi dưỡng và bổ sung thường xuyên.

Trên cơ sở các văn bản pháp quy về giáo dục nghề nghiệp của Bộ LĐTB-XH, nhà trường đã Ban hành quy định về việc đánh giá chất lượng giáo dục trung cấp trong trường Trung cấp Đắc; Trường có ban hành hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khối trung cấp từng năm học [1.11.01]; Ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường hàng năm [1.11.01]. Hiệu trưởng nhà trường

đều xây dựng Kế hoạch tự kiểm tra đánh giá hoạt động đào tạo, nội dung thanh kiểm tra được đổi mới gắn với việc nâng cao chất lượng công việc; các kỳ thi đều có Quyết định cử cán bộ thanh tra của hiệu trưởng nhằm đánh giá thực hiện đúng quy chế. Các đợt kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã có các biên bản kiểm tra [1.11.03], báo cáo kết quả kiểm tra từng đợt và từng năm học [1.11.04]. Từ đó nhà trường đánh giá nguyên nhân, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát và đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đưa vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khối trung cấp cho năm học sau [1.11.05].

Như vậy, nhà trường đã ban hành quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm thực hiện tốt việc rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.

**\* Điểm tự đánh giá: 1,0 điểm.**

**Tiêu chuẩn 1.12:** *Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.*

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhà trường đã hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi đối với cán bộ, công nhân viên chức, giáo viên của nhà trường như: Triển khai công văn về việc phổ biến và tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên được đăng ký và mua, thuê căn nhà ở chung cư xã hội thuộc dự án khu chung cư; Thể hiện các phụ cấp đầy đủ trong quy chế chi tiêu nội bộ (Thực hiện theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 và các Nghị định bổ sung, sửa đổi hiện hành của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Thông tư số 02/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức; Thực hiện theo thông tư số 14/2007/TT-BLĐTBXH ngày 20-8-2007 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn xếp hạng trường Cao đẳng nghề, trường Trung cấp nghề và Trung tâm dạy nghề công lập; Thực hiện theo thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT - BNV - LĐTBXH – BTC- UBĐT ngày 05 /01/2005 hướng dẫn về phụ cấp khu vực; Thực hiện theo Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/08/2021 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo; Phụ cấp ưu đãi thực hiện theo Quyết định số 244/2005/QĐ- TTg ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định về phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập bằng 30% (và 40% đối với giảng viên dạy các môn Chính trị) mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có); Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06/02/2013 của Chính phủ về chế độ chính sách đối với cán bộ Đoàn TNCSHCM, Hội sinh viên, Hội Liên hiệp Thanh niên trong các cơ sở giáo dục và cơ sở dạy

nghề; Đối với cán bộ được bố trí làm các công việc có tính chất độc hại, nguy hiểm thì được hưởng mức phụ cấp thực hiện theo Thông tư số 07/2005/TT - BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội Vụ) [1.12.01].

Trong phân công tổ chức, Phòng Hành chính-TCKT giúp Hiệu trưởng giải quyết chế độ chính sách, phụ cấp cho cán bộ, nhân viên, giáo viên được hưởng đầy đủ chính sách theo đúng quy định của Nhà nước thể hiện trong bảng lương của Nhà trường và được báo cáo việc tuân thủ pháp luật về thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động trường, việc tuân thủ pháp luật về công tác tổ chức, nhân sự của Trường Trung cấp Đắc Lắc [1.12.02].

Về thực hiện chính sách bình đẳng giới, hàng năm luôn thực hiện kiện toàn Ban hành động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ trường Trung cấp Đắc Lắc [1.12.03]; ban hành Kế hoạch thực hiện bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ từng. Xây dựng Quy định tiêu chuẩn, điều kiện đặc thù đối với nữ hoặc nam để thực hiện chính sách ưu tiên trong từng công việc, vị trí cụ thể đối với nhà giáo, cán bộ quản lý; tổ chức thực hiện đúng quy định, báo cáo kết quả thực hiện bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ từng năm [1.12.03].

Như vậy, Nhà trường đã ban hành đầy đủ *văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng và thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới theo quy định.*

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

### **3.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo**

Hiện nay, nhà trường được phép đào tạo 15 ngành đó là: Kế toán doanh nghiệp, Tài chính ngân hàng, quản lý doanh nghiệp, Văn thư hành chính, Xây dựng cầu đường, Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm), Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính, Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Trồng trọt và BVTV, Quản lý đất đai, Tiếng Anh, Dịch vụ pháp lý, Quản lý tài nguyên và môi trường, Quản lý tài nguyên và môi trường, Kỹ thuật chế biến món ăn, Nghiệp vụ Nhà hàng-Khách sạn. Chương trình đào tạo trung cấp nhà trường được xây dựng và phát triển trên hướng dẫn chuyển đổi chương trình đào tạo theo Luật Giáo dục Nghề nghiệp của Bộ LĐ-TB&XH. Chương trình có thời lượng thực hành, thực tập chiếm tỉ trọng từ 70-75% tổng thời lượng đào tạo, hình thức kiểm tra đánh giá thực hành, báo cáo chuyên đề và kết hợp có tỉ lệ khá cao là từ 64- 69%, kế hoạch đào tạo được bố trí đảm bảo các điều kiện tiên quyết. Tất cả chương trình đào tạo

nhà trường được xây dựng trên định hướng đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, thực hiện đúng quy trình, có hệ thống.

Hoạt động đào tạo của trường được tổ chức đúng quy định của Bộ LĐ-TB&XH. Mỗi khóa học, ngành học đều xây dựng kế hoạch đào tạo toàn khóa phù hợp, khoa học và sư phạm. Trên cơ sở đó việc triển khai và tổ chức đào tạo thành kỳ, năm học được đồng bộ, nhịp nhàng và đảm bảo tính vừa sức. Trong công tác tổ chức đào tạo theo chương trình đào tạo, khâu kiểm tra nề nếp lên lớp của giáo viên được thực hiện chặt chẽ, học sinh được bố trí học lý thuyết song song với học thực hành, thực tập. Nhà trường đã thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên, chú trọng vào đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra và đánh giá. Quan tâm, từng bước đầu tư thêm các trang thiết bị để phục vụ dạy học thực hành, thực tập. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy và học được đánh giá định kỳ thông qua các phong trào thi đua, các đợt thao giảng dự giờ, hội giảng giáo viên cấp trường hằng năm.

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động, triển khai và đánh giá sát sao việc đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá kết quả học tập cho toàn bộ các môn học, mô-đun trong chương trình đào tạo đồng thời thực hiện đa dạng hóa phương pháp kiểm tra đánh giá, phù hợp với các phương thức đào tạo.

**\* Những điểm mạnh:**

Các ngành, nghề đào tạo của nhà trường trường được xây dựng trên cơ sở phân tích nhu cầu nhân lực của thị trường lao động; được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội. Nhà trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh; quy chế đào tạo theo quy định. Thực hiện xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan; xây dựng và tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt phê duyệt. Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động, kết hợp phối hợp đánh giá kết quả học tập của học sinh. Thường xuyên phát động tốt các phong trào thi đua, khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập

của người học, tổ chức làm việc theo nhóm. Thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học có kế hoạch, bảo đảm chất lượng. Ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định. Nhà trường thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT vào trong quản lý và dạy học; có phần mềm quản lý dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.

**\* Những tồn tại:**

Mặc dù, nhà trường đã thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học. Tuy nhiên kết quả chưa đạt 80% người học có nhu cầu phù hợp với phương thức đào tạo đang thực hiện.

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Trong năm 2024, nhà trường tiếp tục phân tích nhu cầu nhân lực của xã hội để mở thêm các ngành, các phương thức tổ chức đào tạo của trường nhằm đạt chỉ tiêu đề ra. Đón các ngành đã cho phép khi không có nhu cầu; thực hiện liên kết với nhà nước và đơn vị sử dụng lao động để tổ chức đào tạo theo đơn đặt hàng, theo địa chỉ. Tăng cường thông tin về giáo dục nghề nghiệp, hợp tác giới thiệu việc làm cho học sinh sau tốt nghiệp và hỗ trợ học sinh khởi nghiệp.

**Tiêu chuẩn 2.1:** *Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.*

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Đến nay, nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (Giấy chứng nhận số 03/GCNDKHD-SLĐTBXH ngày 04/7/2017 và Giấy chứng nhận số 27/GCNDKHD-SLĐTBXH, ngày 23/4/2018 của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk, ...) cho các ngành nghề đào tạo: Kế toán doanh nghiệp, Tài chính ngân hàng, quản lý doanh nghiệp, Văn thư hành chính, Xây dựng cầu đường, Công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật phân cứng máy tính, Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Marketing, Trồng trọt và BVTV, Quản lý đất đai, Tiếng Anh, Dịch vụ pháp lý, Quản lý tài nguyên và môi trường, Quản lý tài nguyên và môi trường, Kỹ thuật chế biến món ăn, Nghiệp vụ Nhà hàng-Khách sạn [2.1.01]. Các ngành nghề đào tạo được xây dựng và ban hành chương trình đào tạo đầy đủ [2.1.02]; được

công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo từ năm 2010 [2.1.03]. Thực hiện định kỳ đánh giá, cải tiến chuẩn đầu ra các ngành đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, làm cơ sở để cải tiến Tiêu chuẩn chất lượng giáo dục đối với các ngành đào tạo theo định kỳ.

Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra công bố rộng rãi đến các đối tượng liên quan trong đào tạo và được đăng tải trên Website nhà trường, trang thông tin của ngành và thông tin tuyển sinh cả nước [2.1.04].

Như vậy, các ngành nghề đào tạo của nhà trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường đã ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai rộng rãi để người học và xã hội biết.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 2.2:** *Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.*

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Việc tuyển sinh của nhà trường được thực hiện theo Quy trình, thủ tục xét tuyển trung cấp theo đúng Quy chế tuyển sinh trung cấp ban hành theo Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao Động – Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp. Theo quy định, nhà trường đã ban hành Quy chế tuyển sinh trung cấp [2.2.01], nội dung quy chế tuyển sinh của nhà trường đúng với quy định tại Thông tư số 05/2017/TT – LĐTBXH ngày 02/3/2017 về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng.

Như vậy, nhà trường đã xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo đúng quy định.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 2.3:** *Hàng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.*

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Công tác tuyển sinh của nhà trường được thực hiện đảm bảo khách quan, công bằng, mọi đối tượng đủ điều kiện đều có cơ hội được dự tuyển. Hàng năm, nhà trường thực hiện xác định chỉ tiêu tuyển sinh đúng quy định [2.3.01]; Ban hành Kế hoạch tuyển sinh [2.3.02]; Thông báo tuyển sinh, thông tin tuyển sinh nhà trường được tuyên truyền rộng rãi đến các trường THCS, THPT, các Trường dân

tộc nội trú, Trung tâm GDTX-GDNN, các địa phương trong toàn tỉnh và ngoài tỉnh, đăng trên website nhà trường [2.3.03]. Thành lập Hội đồng tuyển sinh [2.3.04]. Việc thực hiện tuyển sinh thực hiện theo đúng Quy trình tuyển sinh đã ban hành, hồ sơ đầy đủ gồm: Hồ sơ đăng ký xét tuyển trung cấp [2.3.05]; Hồ sơ xét tuyển trung cấp đầy đủ, trước khi tiến hành xét tuyển nhà trường thực hiện báo cáo số liệu trước tuyển sinh; lên phương án xây dựng điểm tuyển chọn; tổ chức kiểm tra hồ sơ, niêm phong dữ liệu tuyển sinh; tiến hành họp Hội đồng xét tuyển; thống nhất điểm tuyển chọn và danh sách thí sinh trúng tuyển [2.3.06]; trình Hiệu trưởng ký Quyết định danh sách trúng tuyển; lập danh sách thí sinh không trúng tuyển [2.3.07]. Căn cứ vào kết quả trúng tuyển, nhà trường thực hiện triệu tập thí sinh trúng tuyển nhập học, nộp hồ sơ nhập học đúng quy định của Bộ Lao Động – Thương binh và Xã hội, Hồ sơ nhập học của học sinh được thực hiện và lưu trữ đầy đủ [2.3.07]. Báo cáo công tác tuyển sinh và thực hiện cập nhật báo cáo kết quả tuyển sinh trên phần mềm Quản lý số liệu tuyển sinh, tốt nghiệp tại địa chỉ tại: <http://qltuyensinh.gdnn.gov.vn> đúng tiến độ, kịp thời [2.3.08]. Thanh tra nhà trường thực hiện thanh, kiểm tra tuyển sinh trung cấp đúng quy định [2.3.09]. Nhà trường tiến hành thông báo triệu tập thí sinh trúng tuyển nhập học, thành lập các lớp chuyên ngành trung cấp, hồ sơ nhập học của học sinh được thực hiện và lưu trữ đầy đủ [2.3.10].

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 2.4:** *Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.*

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Đa dạng hoá các ngành nghề đào tạo, các phương thức tổ chức đào tạo để đáp ứng nhu cầu học tập của người học của mỗi cơ sở đào tạo là xu hướng tất yếu của thế giới cũng như ở nước ta trong thời kỳ hội nhập. Vì vậy nhà trường đã đánh giá nhu cầu, liên kết đào tạo theo địa chỉ với nhiều phương thức tổ chức đào tạo khác nhau [2.4.01].

Hiện nay, nhà trường đang đào tạo 15 ngành Trung cấp; bên cạnh đào tạo trung cấp hệ chính quy, hiện nay nhà trường đang tổ chức tuyển sinh và đào tạo hệ liên thông, các đối tượng tuyển sinh được đa dạng như: tốt nghiệp THPT, hoàn thành chương trình nhưng chưa tốt nghiệp THPT, học dở chừng THPT, tốt nghiệp THCS. Mở các lớp bồi nghiệp vụ dưỡng ngắn hạn như Báo cáo Thuế, Kế toán thực hành, Nấu ăn dinh dưỡng, ứng dụng công nghệ thông tin vào thiết kế bài giảng, Tin học cơ bản, Anh văn nhi đồng,... Bên cạnh đó nhằm giúp học sinh có cơ hội học liên thông sau khi tốt nghiệp, nhà trường đã hợp đồng liên kết đào tạo liên thông lên cao đẳng, đại học, học văn bằng 2 tại nhà trường [2.4.03]. Hằng năm, nhà trường đã tiến hành đánh giá lại, phân tích nhu cầu để mở thêm các phương

thức tổ chức đào tạo của trường. Kết quả quy mô các phương thức tổ chức đào tạo của trường ngày càng tăng, tuy nhiên kết quả chưa đạt 80% người học có nhu cầu phù hợp với phương thức đào tạo đang thực hiện.

Như vậy, nhà trường đã thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học. Tuy nhiên kết quả chưa đạt 80% người học có nhu cầu phù hợp với phương thức đào tạo đang thực hiện.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**Tiêu chuẩn 2.5:** *Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.*

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hoạt động đào tạo của trường Trung cấp Đắc Lắc được tổ chức dựa trên các cơ sở Quy chế đào tạo trung cấp của Bộ LĐTB&XH. Căn cứ vào mục tiêu, nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo toàn khóa của các ngành học thể hiện ở Chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt [2.1.02]. Nhà trường lập Kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học [2.5.01]. Kế hoạch, tiến độ đào tạo được xây dựng và phê duyệt đúng quy định, có sự phối hợp chặt chẽ giữa phòng đào tạo-CT.HSSV và khoa chuyên môn. Trên cơ sở đó, các khoa phân công giáo viên giảng dạy xây dựng Lịch giảng dạy theo tuần học theo chương trình chi tiết môn học, mô đun, thực hiện dạy học trên lớp theo Thời khoá biểu các lớp từng tuần do Hiệu trưởng ban hành. Nội dung các kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập, thực tập sản xuất phù hợp với chương trình đào tạo và hình thức, phương thức tổ chức đào tạo [2.5.03].

Như vậy, nhà trường đã thực hiện tốt việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học có hệ thống, sơ phạm và đảm bảo điều kiện tiên quyết. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 2.6:** Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trên cơ sở Kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học [2.5.03]; Lịch giảng dạy từng lớp, mô đun và môn học [2.5.03]. Giáo viên thực hiện soạn Giáo án và Đề cương bài giảng; thực hiện dạy học trên lớp bằng việc quản lý và ghi chép các hồ sơ như: Kế hoạch giảng dạy, Sổ lên lớp, Giáo án, sổ tay giáo viên trên phần mềm One Drive (<https://mysignins.microsoft.com>) [2.6.02]. Vì vậy, việc tổ chức đào tạo của nhà trường đảm bảo theo mục tiêu, nội dung chương trình đã được phê duyệt rất chặt chẽ và khoa học.

Việc đánh giá thực hiện chương trình, phòng Đào tạo-CT.HSSV lập Bảng theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch đào tạo hàng tuần; thông qua các buổi họp giao ban, họp toàn cơ quan, nhà trường nghe báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đào tạo, tiến hành đánh giá. Việc giảng dạy được thường xuyên thanh tra, kiểm tra nhằm duy trì nề nếp lên lớp như chuẩn bị đủ đề cương, giáo án, giảng dạy đủ số giờ học; mỗi năm bên cạnh khoa chuyên môn, phòng đào tạo-CT.HSSV, lãnh đạo nhà trường tiến hành kiểm tra thường xuyên, nhà trường tổ chức kiểm tra định kỳ; tổ chức cho học sinh đối thoại với lãnh đạo nhà trường 1 lần /năm học. Thông qua đó rà soát, đánh giá việc thực hiện và mức độ phù hợp giữa các hoạt động đào tạo với mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo được duyệt, đánh giá mức độ tiến độ theo kế hoạch đề ra, đề ra những giải pháp điều chỉnh nhằm thực hiện đảm bảo đủ nội dung chương trình [2.6.02].

Như vậy, nhà trường đã tổ chức thực hiện đúng theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 2.7:** Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hoạt động đào tạo của trường Trung cấp Đắc Lắc được xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập sản xuất phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ

chức đào tạo và đúng quy định [2.5.01]. Hằng năm, nhà trường đã thỏa thuận với đơn vị sử dụng lao động về việc cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động, trong đó thể hiện việc phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập [2.7.01]. Căn cứ vào kế hoạch cho người học đi thực hành, thực tập nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt [2.7.02]; Quyết định của hiệu trưởng nhà trường về việc cử người học đi thực hành, thực tập... tại đơn vị sử dụng lao động [2.7.03]. Với mô hình "Đào tạo gắn với thực tiễn nghề nghiệp" đã được xây dựng, nhà trường đã hợp đồng liên kết chặt chẽ với các đơn vị sử dụng lao động về việc cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động hằng năm [2.7.03]. Lập danh sách giáo viên giảng dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động theo chương trình, kế hoạch [2.7.04]. Học sinh thực hành, thực tập theo đề cương thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động [2.7.05]. và Danh sách người học đã được thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động [2.7.06]. Trên cơ sở báo cáo đánh giá của đơn vị sử dụng lao động về kết quả thực hành, thực tập của người học, sau mỗi đợt thực tập, nhà trường phối hợp với đơn vị sử dụng lao động tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hành, thực tập của người học, rút kinh nghiệm [2.7.07].

Như vậy, Các hoạt động đào tạo của nhà trường được thực hiện tốt theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động.

**\* Điểm tự đánh giá: 1,0 điểm.**

**Tiêu chuẩn 2.8:** Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trong những năm qua, việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực nhằm phát triển năng lực tự học và tinh thần hợp tác của người học, được nhà trường thống nhất về quan điểm chỉ đạo thể hiện trong các Nghị quyết công tác của Chi bộ Đảng, nghị quyết hội nghị công nhân viên chức và Kế hoạch hành động, cụ thể đây chính là chủ đề đổi mới trong Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường hàng năm. Từ đó nhà trường đã xây dựng Kế hoạch thực hiện giải pháp “*Đổi mới, kết hợp các phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học theo hướng tích cực hóa người học; nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, năng lực tự học và rèn luyện năng lực nghề nghiệp của học sinh*”; thành lập Ban chỉ đạo Đổi mới, kết hợp các phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học theo hướng tích cực hóa người học; tổ chức lớp tập huấn bồi dưỡng giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học với chuyên đề “*Thiết kế dạy học theo định hướng phát triển*

*năng lực người học*”, nhằm thực hiện chương trình giáo dục đã đề ra. Việc sắp xếp kế hoạch dạy học theo hướng kết hợp học lý thuyết cơ sở, lý thuyết chuyên ngành và thực hành nghề nghiệp ngay từ năm học thứ nhất; thực hiện đúng thời lượng thực hành, thực tập của người học đảm bảo kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn theo quy định [2.8.01]. Trên tinh thần đó, hàng năm nhà trường đã phát động các đợt phong trào thi đua “*dạy tốt – học tốt*” chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc: đợt chào mừng ngày NGVN 20/11, đợt chào mừng ngày thành lập Đảng CSVN 03/2 và đợt kỷ niệm ngày Sinh nhật Bác 19/5; tổ chức hội giảng cấp trường để giáo viên có cơ hội trình diễn và trao đổi phương pháp dạy học tích cực, cử giáo viên tham gia Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp tỉnh Đắk Lắk năm 2018 và 01 giáo viên tham gia Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp toàn Quốc (đạt giải khuyến khích). Vì vậy 100% hồ sơ giảng dạy, giáo án giảng dạy của từng ngành, nghề, từng mô-đun, môn học thể hiện việc sử dụng phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm của người học. Tính đến năm học 2022-2023, đã có trên 60% số mô-đun, môn học đã áp dụng hình thức thảo luận nhóm, nghiên cứu bài tập tình huống, dạy học nêu vấn đề; đặc biệt khối ngành kinh tế có tỷ lệ ứng dụng hình thức thảo luận nhóm lên tới hơn 65%. Ngoài phương pháp thảo luận nhóm, có hơn 20% số môn học sử dụng phương pháp giao các bài tập lớn theo chủ đề ở dạng bài tập cá nhân, bài tập nhóm cho học sinh làm tại nhà để nộp cho giáo viên hoặc phải trình bày nội dung bài tập trên lớp. Các bài tập lớn này tập trung vào việc yêu cầu học sinh tự tìm tòi, nghiên cứu để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn liên quan đến bài học [2.8.02]. Lãnh đạo nhà trường và các Khoa chuyên môn thường xuyên và định kỳ thăm lớp dự giờ giáo viên nhằm đánh giá việc sử dụng phương pháp đào tạo phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm [2.8.03]. Bên cạnh đó, định kỳ sau khi kết thúc mô-đun, môn học đào tạo, nhà trường tổ chức lấy ý kiến đánh giá chất lượng dạy học của giáo viên với 20 tiêu chí trong 05 tiêu chuẩn về: Chuẩn bị giảng dạy, Phương pháp giảng dạy, Nội dung giảng dạy của giáo viên, Thực hiện quy chế giảng dạy của giáo viên và Tinh thần trách nhiệm. Kết quả khảo sát đạt giá có trên 87% HS đánh giá là tốt và rất tốt, tỉ lệ đánh giá chưa đạt rất thấp là 0,8%, còn lại là trung bình; từ kết quả đó nhà trường phản hồi để mỗi giáo viên đều rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân nhằm giảng dạy hiệu quả hơn. Khảo sát đánh giá của đơn vị nhận học sinh thực tập tốt nghiệp về năng lực nghề nghiệp của học sinh, trong đó kết về quả khả năng độc lập giải

quyết vấn đề và tinh thần hợp tác của người học trong nhóm kỹ năng mềm đạt 6.8 (theo phương pháp thang điểm linker với mức tối đa là 10), như vậy là ở mức khá cao [2.8.04].

Như vậy, nhà trường đã tập huấn, tổ chức thực hiện tốt việc áp dụng phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 2.9:** Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Vốn tiền thân được nâng cấp từ Trung tâm Ngoại ngữ -Tin học Đắc Lắc, vì vậy lĩnh vực công nghệ thông tin, hỗ trợ người học và giáo viên trong lĩnh vực này là một thế mạnh của nhà trường. Từ năm học 2013-2014, nhà trường đã thực hiện bồi dưỡng chuyên đề “Ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy TCCN”, qua đó kết quả 100% CBVC và giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và dạy học, như phần mềm quản lý điểm, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học....[2.9.01]. Tính đến nay nhà trường có 08 phòng thực hành máy tính với tổng số máy là 225 bộ, nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu học tập của học sinh. Tất cả các máy máy thế hệ mới, màn hình LCD, RAM 8GB. Tất cả các máy đều được kết nối mạng LAN và mạng Internet với đường truyền cáp quang kết nối băng thông rộng, đường truyền mạnh, nhanh, lắp đặt 07 đường truyền cáp quang kết nối mạng nội bộ tạo nhiều thuận lợi cho giáo viên và học sinh học sinh trong việc khai thác và sử dụng thông tin. Bên cạnh đó nhà trường lắp đặt mỗi dạy nhà học tập và làm việc thêm 1 mạng wirefire hỗ trợ cho học sinh và CBVC trong việc học tập, nghiên cứu, làm việc và tiếp cận với công nghệ thông tin. 100% phòng học đều lắp đặt Projector nhằm giúp giáo viên soạn giảng điện tử trong bài dạy [2.9.02]. Kết quả điều tra khảo sát phản hồi người học và CBVC nhà trường về chất lượng hỗ trợ truy cập thông tin trên mạng cho thấy có đến 95% HS cho rằng là rất hài lòng và hài lòng, CBVC đánh giá ở mức rất cao 100% [2.9.03].

Như vậy, việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học được nhà trường chú trọng và thực hiện có hiệu quả.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1.0 điểm.

**Tiêu chuẩn 2.10:** Hàng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trên cơ sở mục tiêu, nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo của các ngành học đã được Hiệu trưởng phê duyệt. Hàng năm, nhà trường ban hành hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hàng năm và kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo định kỳ và thường xuyên; Ban hành Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra hồ sơ chuyên môn[2.10.01]. Thực hiện kiểm tra hàng tuần, hàng tháng và theo định kỳ; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch [2.10.02]. Sau mỗi đợt kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học đều có Báo cáo kết quả kiểm tra giám sát, từ đó làm cơ sở để điều chỉnh kế học dạy học phù hợp và hiệu quả hơn thông qua Hội nghị giao ban hàng tuần, Hội nghị chuyên môn hàng tuần và hàng tháng [2.10.03].

Như vậy, hàng năm nhà trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 2.11:** Hàng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hàng năm, nhà trường ban hành hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo định kỳ, thường xuyên và ban hành Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra hồ sơ chuyên môn [2.10.01] . Ban hành quy định và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học thường xuyên thông qua phòng chức năng chính là phòng Đào tạo-CT.HSSV. Thực hiện kiểm tra hàng tuần, hàng tháng và theo định kỳ; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học [2.10.3]. Sau mỗi đợt kiểm tra, giám sát hoạt động dạy, đều có Báo cáo kết quả kiểm tra giám sát, từ đó làm cơ sở để điều chỉnh kế học dạy học phù hợp và hiệu quả hơn, cũng là căn cứ điều chỉnh trong Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hàng năm [2.11.02].

Như vậy, hàng năm nhà trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 2.12:** Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Căn cứ quy chế đào tạo trung cấp hiện hành, Quy chế tuyển sinh trung cấp của Bộ Lao Động – Thương binh và Xã hội, Nhà trường đã ban hành Quy định thi kết môn học, mô-đun, Quy định thi tốt nghiệp Trung cấp, Quy trình thi tốt nghiệp trung cấp bằng hình thức trực tuyến cho khóa thi ngày 29/10/2021. Trong đó nhà trường quy định cụ thể về thời gian chấm thi và thông báo kết quả thi, cấp xác nhận các kết quả thi/kết quả học tập, thời gian thông báo kết quả tốt nghiệp, tiếp nhận và giải quyết các thắc mắc của người học về kết quả thi,... [2.12.01]. Đây là văn bản giúp cho nhà trường tổ chức kiểm tra, thi, thi tốt nghiệp đúng quy chế, chặt chẽ và nghiêm túc đúng quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017; Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động-TBXH và Thông tư 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017, Công văn số 2036/TCGDNN-ĐTCQ ngày 16/9/2021 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp. Tất cả các kỳ thi kết thúc môn học, mô-đun đều được tổ chức thi tập trung, thành lập Hội đồng thi, sắp xếp phòng thi, lên Kế hoạch thi, Lịch thi, thông báo công khai và thực hiện quy trình thi đảm bảo đúng quy chế đào tạo; tổ chức thi lần 2 chậm nhất sau 2 tuần kể từ ngày kết thúc thi kết thúc học phần lần 1. Sau khi có kết quả thi, giáo viên phải tổng kết điểm môn học, mô-đun, thông báo cho học sinh và vào Sổ lên lớp hàng ngày chậm nhất 1 tuần sau khi có kết quả thi. Sau khi công bố kết quả thi kết môn học, mô-đun nếu học sinh có thắc mắc sẽ được gửi đơn phúc khảo trong vòng 10 ngày kể từ ngày thông báo kết quả thi kết thúc môn học, mô-đun; thực hiện cấp văn bằng, chứng chỉ theo đúng quy định [2.12.03].

Như vậy, nhà trường đã thực hiện ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 2.13:** Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Liên kết đào tạo thực hành, thực tập tại doanh nghiệp là mô hình trọng tâm mà nhà trường đã và đang áp dụng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, giúp học sinh tiếp cận công nghệ và thực tiễn nghề nghiệp trong quá trình đào tạo. Những trải nghiệm ban đầu này giúp sinh viên tự tin hơn sau khi ra trường và đi tìm việc, giúp các bạn không quá ảo tưởng dẫn đến thất vọng về thực tế khi thực sự tham gia thị trường lao động. Trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp, học sinh có thể thiết lập được các mối quan hệ trong nghề nghiệp của mình, điều này rất hữu ích cho học sinh khi ra trường. Trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp, học sinh còn có cơ hội kiếm được việc làm ngay trong quá trình thực tập.

Tổ chức cho học sinh học thực hành, thực tập nghề nghiệp tại doanh nghiệp có vai trò đánh giá của đơn vị sử dụng lao động. Mỗi đợt tổ chức cho học sinh thực hành, thực tập, nhà trường đều có quy định, nghiệp vụ hướng dẫn và phối hợp chặt chẽ với cán bộ hướng dẫn tại đơn vị để hướng dẫn và đánh giá kết quả học tập của học sinh. Mỗi nhiệm vụ, công việc học tập của học sinh, đơn vị thực tập đều đánh giá kết quả trên một Phiếu học tập, tổng kết thực tập có Phiếu đánh giá toàn đợt thực tập theo quy định [2.13.02].

Như vậy, trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học của nhà trường có sự tham gia cộng tác của đơn vị sử dụng lao động [2.13.02]. Tuy nhiên, Nhà trường đã thực hiện được 100% các ngành/ngành đang đào tạo, khi đánh giá kết quả học tập đều có ít nhất 1 đại diện đơn vị sử dụng lao động tham gia đánh giá trực tiếp.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 2.14:** Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trên cơ sở Quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của nhà trường [2.12.01]. Tất cả các kỳ thi kết thúc môn học, mô-đun đều được tổ chức thi tập trung hoặc thi trực tuyến tùy thuộc vào tình hình dịch Covid và lớp học; thành lập Hội đồng thi, sắp xếp phòng thi, lên Kế hoạch thi, Lịch thi, thông báo công khai và thực hiện quy trình thi đảm bảo đúng quy chế đào tạo [2.14.01]. Tổ chức thi lần 2

chậm nhất sau 2 tuần kể từ ngày kết thúc thi kết thúc môn học, mô-đun lần 1. Sau khi có kết quả thi, giáo viên phải tổng kết điểm môn học, mô-đun thông báo cho học sinh và vào Sổ lên lớp hàng ngày chậm nhất 1 tuần sau khi có kết quả thi. Sau khi công bố kết quả thi kết thúc môn học, mô-đun nếu học sinh có thắc mắc sẽ được gửi đơn phúc khảo trong vòng 15 ngày kể từ ngày thông báo kết quả thi kết thúc môn học, mô-đun. Theo kế hoạch đào tạo, mỗi năm nhà trường tổ chức các kỳ thi tốt nghiệp chính thức vào kỳ cuối của mỗi khoá đào tạo và thực hiện 01 kỳ thi phụ (nếu có học sinh rớt tốt nghiệp lần 1 có nguyện vọng thi lần 2), thực hiện quy trình thi tốt nghiệp thực hiện theo Quy chế đào tạo trung cấp hiện hành [2.14.01]. Việc xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của học sinh và kết quả thi tốt nghiệp để công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng, chứng chỉ hàng năm theo đúng Quy chế đào tạo trung cấp của Bộ LĐ-TB&XH. Việc chuẩn bị dữ liệu về người tốt nghiệp và việc in bằng, chứng chỉ được thực hiện trên máy tính đảm bảo chính xác. Việc cấp bằng tốt nghiệp và chứng chỉ được theo dõi tại Sổ cấp phát văn bằng, chứng chỉ trong đó ghi rõ số bằng, người nhận, ngày nhận, .... Danh sách HS được công nhận tốt nghiệp hàng năm được công bố công khai trên website nhà trường.

Trong các kỳ thi của nhà trường đều có thanh tra của Hiệu trưởng, thanh tra của ngành (thi tốt nghiệp). Hồ sơ thanh tra đều có biên bản kết luận thanh kiểm tra công tác kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ hàng năm thể hiện trường nghiêm túc, khách quan [2.14.01].

Như vậy, Nhà trường Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 2.15:** Hàng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.

**\*Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hàng năm, Nhà trường đã ban hành kế hoạch về việc rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ [2.15.01]. Nhà trường đã tiến hành điều chỉnh kịp thời và đảm bảo thực hiện đúng Quy chế đào tạo trung cấp hiện hành, bảo đảm khách quan và chất

lượng [2.15.02]. Hồ sơ văn bản thể hiện báo cáo thực hiện việc sử dụng kết quả rà soát, đánh giá các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ hằng năm đều thực hiện đầy đủ theo quy định [2.15.03].

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 2.16:** Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trên cơ sở Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường đã xây dựng và ban hành Chương trình đào tạo liên thông trung cấp cho các đối tượng đầu vào là đã tốt nghiệp sơ cấp cùng nhóm ngành, trình độ trung cấp trở lên khác ngành[2.16.01]. Thực hiện báo cáo kết quả tổ chức đào tạo liên thông của trường định kỳ [2.16.02]. Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế đào tạo liên giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp [2.16.01]; Quy chế của nhà trường đảm bảo các yêu cầu về đào tạo liên thông quy định tại Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Thực hiện đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp với những ngành, nghề đào tạo liên thông; chỉ tiêu đào tạo liên thông nằm trong chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm đã được Sở Lao động -TB&XH phê duyệt [2.16.03].

Việc tổ chức tuyển sinh, xem xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và các khối lượng kiến thức, kỹ năng được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông đối với từng người học được thực hiện ngay từ đầu khóa [2.16.03]. Tổ chức đào tạo liên thông trình độ trung cấp theo đúng Quy chế đào tạo liên giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp của nhà trường đã ban hành [2.16.04].

Như vậy, nhà trường đã có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 2.17:** Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhằm quản lý tốt cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả, nhà trường sử dụng Phần mềm quản lý Học sinh -sinh viên từ khâu tuyển sinh, tổ chức quá trình đào tạo, cấp văn bằng chứng chỉ và thông tin người học sau tốt nghiệp [2.17.01]. Việc thu thập thông tin và nhập dữ liệu về

thông tin học sinh theo quy chế, quy định của nhà trường; thực hiện lưu trữ trên máy tính nhà trường và kết nối thông tin với các phòng/khoa trong nhà trường để tổ chức, quản lý hồ sơ, điểm học sinh. Việc quản lý học sinh bằng phần mềm đào tạo có hiệu quả cao, chính xác, tránh sai sót về điểm số. Hàng năm, có báo cáo/văn bản thể hiện trường tổ chức quản lý và sử dụng hiệu quả các dữ liệu, làm cơ sở để cải tiến và điều chỉnh quy định phù hợp và hiệu quả hơn [2.17.02].

Như vậy, nhà trường đã xây dựng cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

### **3.2.2. Tiêu chí 3:** Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên là thành tố quan trọng nhất để đảm bảo chất lượng đào tạo, nhằm thực hiện chiến lược phát triển của trường. Đây là lực lượng nòng cốt, chủ động trong việc thực hiện tác động toàn bộ các thành tố khác trong quá trình đào tạo, nhằm đào tạo học sinh Trung cấp có tư tưởng chính trị tốt, có phẩm chất, năng lực, kỹ năng nghề nghiệp vững vàng, đáp ứng được các yêu cầu của xã hội.

Trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đặc biệt với nền kinh tế đang vận hành theo cơ chế mới – cơ chế thị trường, vai trò của đội ngũ cán bộ quản lý là rất quan trọng trong chiến lược phát triển của trường, đó phải là những cán bộ quản lý không chỉ tâm huyết với sự nghiệp giáo dục mà còn phải năng động, sáng tạo, nhạy bén với tình hình mới. Đội ngũ giáo viên cũng phải thích ứng với nền kinh tế tri thức, luôn luôn phải tự nghiên cứu, học tập, cập nhật kiến thức để đáp ứng nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục theo kịp với sự phát triển của xã hội. Nhân viên phục vụ đào tạo cũng phải đổi mới và chuyên nghiệp: nhanh chóng, kịp thời để phục vụ có hiệu quả công tác nghiên cứu và giảng dạy trong nhà trường.

**\* Những điểm mạnh:**

Nhà trường đã nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của việc xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động. Nên nhà trường đã tham mưu với cấp trên về việc tuyển dụng; bố trí sử dụng và xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động, cũng như thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định. Nhà trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi

ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định. Nhà trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động luôn phấn đấu học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; cán bộ quản lý, nhân viên nhà trường có đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường có năng lực, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao; hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường theo đúng quy định của pháp luật.

**\* Những tồn tại:**

- Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy chưa đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định (chủ yếu là thiếu kỹ năng nghề quốc gia hoặc chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề do không có đơn vị tổ chức thi và cấp chứng chỉ); kỹ năng giảng dạy thực hành nghề và kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp ở một số giáo viên còn hạn chế và các tiêu chuẩn hiện hành của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đội ngũ nhà giáo cơ hữu của nhà trường chưa đảm bảo đảm nhận đủ khối lượng chương trình của một số ngành, nghề đào tạo theo quy định và đội ngũ nhà giáo một số ngành nghề chưa đảm bảo tỷ lệ quy đổi.

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

- Nhà trường tiếp tục tham mưu với cấp trên tuyển dụng đủ giáo viên đủ số lượng một số chuyên ngành như: Trồng trọt và BVTV, Quản lý Nhà hàng khách sạn, kỹ thuật chế biến món ăn....

- Tiếp tục tham mưu cấp trên, cử đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy chưa đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ đạt chuẩn nghề nghiệp..

**Tiêu chuẩn 3.1:** Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trong việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động, hằng năm nhà trường thực hiện xây dựng tiêu chuẩn và báo cáo về yêu cầu các vị trí công tác nhà trường cần tuyển dụng theo đúng Thông tư số 06/2017/TTBLĐTBXH Quy định về tuyển

dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo về giáo dục nghề nghiệp. Từ đó đơn vị tham mưu cấp trên tuyển dụng theo tiêu chuẩn hoặc cho chủ trương hợp đồng các vị trí có nhu cầu [3.1.01]; thực hiện rà soát, bổ sung Quy hoạch cán bộ quản lý cấp phòng, khoa tương đương thuộc Trường Trung cấp Đắc Lắc [3.1.02]; cử cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn nghiệp vụ chuyên môn theo kế hoạch cấp trên; định kỳ mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho giáo viên [3.1.03]. Hàng năm nhà trường tổ chức đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo đúng văn bản quy định của cơ quan cấp trên và của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động [3.1.04].

Như vậy, nhà trường có đầy đủ các quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 3.2:** Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trên cơ sở các văn bản các quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động [3.1.01]. Hàng năm, cơ quan quản lý cấp trên tuyển dụng cán bộ viên chức và người lao động theo chỉ tiêu biên chế và vị trí công tác, đề ra hình thức tuyển dụng, tiêu chuẩn, vị trí công việc, chỉ tiêu được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng như website, thông báo bằng văn bản. Đến nay, kết quả tuyển dụng hợp đồng thỉnh giảng thường xuyên khoảng trên 10 giáo viên theo yêu cầu đào tạo [3.2.01].

Thực hiện chính sách và có các biện pháp tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm theo quy định của UBND Tỉnh và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. Nhà trường đã xây dựng và cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường. Mỗi giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ và tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ đều có Quyết định, quy định số kinh phí hỗ trợ và thực hiện kịp thời. Trong

năm học 2020-2021 nhà trường đã mở lớp học bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên như chuyên đề: Tổ chức bồi dưỡng công nghệ thông tin cho giáo dạy học trực tuyến cho 100% GV. Nhà trường có danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động được hưởng chế độ, chính sách theo quy định hàng năm, theo quy chế chi tiêu nội bộ của trường. [3.2.02]. Và được báo cáo trong nhiệm vụ năm học hàng năm trong hội nghị Viên chức, người lao động năm học [3.2.03].

Như vậy, nhà trường đã tham mưu cấp trên thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 3.3:** Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có

**\*Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hiện cơ cấu tổ chức nhà trường gồm Ban lãnh đạo gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng; 02 phòng chức năng, 01 trung tâm ngoại ngữ -tin học, 01 trung tâm thực hành và dịch vụ, 04 khoa chuyên môn gồm có: Khoa Công nghệ -Kỹ thuật, Khoa Hành chính –Pháp luật, Khoa Kinh tế, Khoa Cơ bản, đội ngũ giáo viên thỉnh giảng được duy trì thường xuyên hàng năm. Tổng số cán bộ viên chức nhà trường hiện có là 84 người, trong đó 53 giáo viên. Trình độ chuyên môn giáo viên: 33 thạc sĩ, 20 cử nhân đại học; Tin học: 08 thạc sĩ, 08 đại học, 12 trung cấp, 37 trình độ A, B, cơ bản và 15 kỹ thuật viên; Tiếng Anh: 04 thạc sĩ, 14 đại học, 24 trình độ C, 35 trình độ B, 02 trình độ A; 100% có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo quy định; giáo viên đã qua lớp bồi dưỡng sư phạm về giáo dục nghề nghiệp theo Luật giáo dục nghề nghiệp. Tuổi trung bình của giáo viên là 38 tuổi. Tỷ lệ học sinh quy đổi trên 1 giáo viên hiện nay là 19,275 HS/giáo viên, thấp hơn so với quy định [3.3.01]. Hồ sơ quản lý nhà giáo được thực hiện đầy đủ [3.3.02]. Hằng năm thực hiện đánh giá, phân loại GV theo chuẩn NVSP hiện hành [3.3.03]. Như vậy giáo viên nhà trường đảm bảo về số lượng theo quy định. Sau khi, nhà trường chuyển về cơ quan quản lý trực thuộc Bộ Lao động Thương và Xã hội, nên theo chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên mới, nhà trường đã yêu cầu giáo viên học và bổ sung hồ sơ, đến nay có khoảng 100% giáo viên đạt chuẩn [3.3.01].

Đối với nhà giáo được nhà trường phân công giảng dạy chương trình sơ cấp, thì có 100% giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH [3.3.03].

Như vậy, 100% đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy trình độ trung cấp và sơ cấp đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác theo Thông tư 08/2017/TT-BLĐTĐBXH.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 3.4:** Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Việc phân công giáo viên, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định về Quy chế tổ chức hoạt động; chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, cá nhân cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên đều được phân định rõ ràng, được thể chế hoá bằng các văn bản và được triển khai nghiêm túc làm cơ sở cho việc thực hiện kế hoạch chung và tạo sự phát triển bền vững cho nhà trường [3.4.01]; có hồ sơ Danh sách trích ngang nhà giáo [3.3.01]; danh sách cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của trường đầy đủ [3.3.02]. Trên cơ sở mục tiêu trường đã ban hành, nhà trường đã cụ thể hóa trong các văn bản hoạt động hàng năm và tổ chức triển khai, quán triệt tới toàn thể CBVC đơn vị; làm định hướng cho mỗi cá nhân và đơn vị xây dựng nội dung, kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá phân loại thực hiện nhiệm vụ hàng năm [3.2.01]. Từ khi thành lập trường đến nay cán bộ, giáo viên, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng theo quy định và không có vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.

Như vậy, 100% đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 3.5:** Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Tính đến nay, trường đang đào tạo 15 ngành đào tạo trung cấp, quy mô học sinh trung cấp hiện nay là 1068 học sinh của khóa 13 và khóa 14. Về đội ngũ giáo viên các khoa chuyên môn gồm có: Khoa Công nghệ -Kỹ thuật 10 GV, Khoa Hành

chính –Pháp luật 09 GV, Khoa Cơ bản 10 GV, Khoa Kinh tế 11 GV; đội ngũ giáo viên thỉnh giảng được duy trì thường xuyên hàng năm.

Có danh sách trích ngang nhà giáo: họ và tên; mô-đun, môn học đang giảng dạy; trình độ đào tạo; nghiệp vụ sư phạm; kỹ năng thực hành; ngoại ngữ; tin học [3.5.01] Việc phân công bố trí giảng dạy của GV đảm bảo đúng trình độ chuẩn được đào tạo và định mức chế độ làm việc ; có kế hoạch phân công giảng dạy cụ thể cho từng khóa, từng lớp đảm bảo sư phạm, phù hợp với Luật lao động [3.5.02]. Các lớp học khi bố trí Gv giảng dạy có đầy đủ danh sách người học từng lớp, danh sách thể hiện số người học thực hành [3.5.05]. Căn cứ vào kế hoạch phân công giáo viên, kế hoạch đào tạo [3.5.04]; kết thúc mỗi học kỳ, năm học, Phòng đào tạo-CT.HSSV đánh giá và lập Báo cáo thống kê giờ giảng của giáo viên [3.5.03]; thực hiện thanh toán lương, thanh toán tiền vượt giờ cho giáo viên đúng quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường [3.5.07].

Tỷ lệ học sinh quy đổi trên 1 giáo viên quy đổi hiện nay là 19.275 HS/giáo viên, đảm bảo trong quy định của Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 08/2017/TTBLĐTBXH Quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp [3.5.09]. Tuy nhiên, hiện nay số lượng giáo viên chuyên ngành của các ngành còn thiếu so với quy định như: Trồng trọt và bảo vệ thực vật có 01 giáo viên hợp đồng thỉnh giảng, ngành quản lý Nhà hàng và Khách sạn 01 giáo viên. Vì vậy, đội ngũ nhà giáo cơ hữu của nhà trường chưa đảm bảo đảm nhận đủ khối lượng chương trình của một số ngành, nghề đào tạo theo quy định.

Như vậy, đội ngũ nhà giáo nhà trường đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu chưa đủ đảm nhận khối lượng chương trình của một số ngành, nghề đào tạo theo quy định, như ngành Trồng trọt và bảo vệ thực vật, Khách sạn nhà hàng; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**Tiêu chuẩn 3.6:** Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hoạt động đào tạo của trường Trung cấp Đắc Lắc được tổ chức dựa trên các cơ sở văn bản pháp quy về đào tạo trung cấp của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội . Căn cứ vào mục tiêu, nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo toàn khóa của các ngành học thể hiện ở Chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt. Nhà trường lập Kế hoạch đào tạo toàn khóa, theo học kỳ và năm học trong toàn

trường, có sự phối hợp chặt chẽ giữa phòng đào tạo và khoa chuyên môn [2.4.02]. Trên cơ sở đó, các khoa phân công giáo viên giảng dạy xây dựng Lịch giảng dạy theo chương trình chi tiết học phần, mô đun [3.6.02]; tổ chức thực hiện dạy học trên lớp theo Thời khoá biểu các lớp từng tuần, thực hiện ghi chép tiến độ trên Sổ đầu bài và Sổ quản lý đào tạo (Sổ lên lớp hàng ngày) [2.6.02]. Trong quá trình tổ chức giảng dạy, giáo viên thực hiện soạn Giáo án và Đề cương bài giảng [2.6.02]; ghi chép kết quả đào tạo trực tiếp trên Sổ tay giáo viên [2.6.02]; tiến độ dạy học trên Sổ đầu, Giáo án được soạn đầy đủ và được khoa chuyên môn phê duyệt trước khi lên lớp [2.6.02].

Việc đánh giá thực hiện chương trình, phòng Đào tạo lập Bảng theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch đào tạo hàng tuần; thông qua các buổi họp giao ban, họp toàn cơ quan, nhà trường nghe báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đào tạo, tiến hành đánh giá. Việc giảng dạy được thường xuyên thanh tra, kiểm tra bằng dự giờ đột xuất và định kỳ nhằm duy trì nề nếp lên lớp như chuẩn bị đủ đề cương, giáo án, giảng dạy đủ số giờ học; mỗi năm bên cạnh khoa chuyên môn, phòng đào tạo, lãnh đạo nhà trường tiến hành kiểm tra thường xuyên, nhà trường tổ chức kiểm tra định kỳ 2 lần [3.6.05];

Như vậy, giáo viên nhà trường giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 3.7:** Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trên cơ sở Thông tư số 08/2017/TTBLĐTBXH Quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường có quy định chính sách khuyến khích tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm theo quy định của UBND Tỉnh và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Đắk Lắk và được nhà trường đã xây dựng và cụ thể hóa trong Quy định chi tiết chế độ làm việc của nhà giáo trường Trung cấp Đắk Lắk [3.7.01].

Bên cạnh đó, công tác bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn thường xuyên nhà trường luôn đặc biệt quan. Trong các năm học nhà trường đã mở lớp học bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên như chuyên đề: Chất lượng và

hiệu quả đào tạo; Khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học; Thiết kế dạy học định hướng phát triển năng lực người học; Ứng dụng CNTT vào quản lý và dạy học; Tổ chức dạy học tích hợp;... và đã thu hút 100% GV tham gia; cử GV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức [3.1.03]. Bên cạnh đó, phong trào thao giảng dự giờ được phát động sâu rộng, hằng năm có 02 đợt phát động thi đua, tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, nhằm nhân rộng phổ biến về phương pháp dạy học tích cực trong toàn trường, lựa chọn giáo viên đi tham dự Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và toàn Quốc (01 giáo viên đạt giải khuyến khích) và thiết bị tự làm cấp tỉnh và toàn Quốc (01 giáo viên đạt giải khuyến khích)..

Như vậy, Nhà trường có chính sách, biện pháp và thực hiện đầy đủ các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy theo quy định của nhà nước. Tuy nhiên, kinh phí hỗ trợ cho GV đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định còn hạn chế.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1.0 điểm.

**Tiêu chuẩn 3.8:** Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trên cơ sở kết quả đánh giá về Quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo về giáo dục nghề nghiệp của giáo viên hàng năm, Nhà trường không có kế hoạch từ đầu năm cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy hàng năm. Nhà trường chỉ xây dựng kế hoạch cho giáo viên cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng do Ngành yêu cầu trong các đợt tập huấn bồi dưỡng [3.8.01]. Mỗi khóa học tập, bồi dưỡng đều có kế hoạch, thông báo, quyết định cử nhà giáo cơ hữu tham gia [3.8.02]; sau các đợt học tập, bồi dưỡng nhà trường tiến hành đánh giá, tổng kết và đăng tải thông tin lên Website, bảng tin của nhà trường [3.8.03]. Theo đánh giá của giáo viên, các khóa học tập, bồi dưỡng đều rất cần thiết có tác dụng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.

Như vậy, hằng năm nhà trường không có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo đầy đủ và có hiệu quả từ đầu năm. Tuy nhiên, đã có kế

hoạch cho giáo viên cơ hữu tham gia đầy đủ các khóa học tập, bồi dưỡng do Ngành yêu cầu trong các đợt tập huấn bồi dưỡng.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 3.9:** Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trên quan điểm của nhà trường về tiếp tục phát triển chương trình và đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực thực hiện theo Luật GDNN; tiếp tục thực hiện mục tiêu đào tạo của nhà trường: "*Giáo dục định hướng phát triển năng lực người học*", gắn với mô hình "*Đào tạo gắn với thực tiễn nghề nghiệp*"; tiếp tục liên kết hợp tác với đơn vị sử dụng trong đào tạo và giới thiệu việc làm; giúp học sinh trong công tác khởi nghiệp. Vì vậy việc tổ chức cho giáo viên đi học tập, bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất là nhiệm vụ được nhà trường chú trọng [3.9.02]. Hàng năm nhà trường có kế hoạch, lập danh sách giáo viên cơ hữu đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động theo kế hoạch đào tạo [3.9.02]; qua mỗi đợt thực tập giáo viên đều có Báo cáo đánh giá kết quả và đăng thông tin hình ảnh thực hành, thực tập tại đơn vị [3.9.03].

Như vậy, giáo viên nhà trường được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định tại Thông tư số 06/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2017 quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 3.10:** Hàng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trên cơ sở Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo hàng năm. Kết thúc năm học, nhà trường tiến hành tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ giáo viên, đánh giá những ưu điểm, tồn tại và nguyên nhân[3.10.01]. Từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho năm học tiếp theo.

Như vậy, nhà trường thực hiện tốt việc tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ. giáo viên.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 3.11:** Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Tính đến thời điểm hiện tại (tháng 12 năm 2023), Ban lãnh đạo trường Trung cấp Đăk Lăk gồm có 03 người. Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng có trình độ thạc sĩ, lý luận chính trị cao cấp, các văn bằng chứng chỉ về nghiệp vụ đáp ứng tiêu chuẩn; đã quản lý và giảng dạy ở trường trung cấp đảm bảo thời gian theo quy định tại văn bản hợp nhất số 1310/VBHN-BLĐTĐBXH, ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Quy định về Điều lệ trường trung cấp [3.11.01]. Việc bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đúng quy định [3.11.02].

Hàng năm thực hiện đánh giá công chức, viên chức đối với Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đúng quy định, có sự tham gia đánh giá của toàn thể CBVC trong đơn vị [3.11.03]. Trong quá trình lãnh đạo nhà trường, Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng luôn phát huy vai trò đầu tàu, tiên phong, gương mẫu, lãnh đạo nhà trường thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao, tập thể nhà trường đoàn kết, xây dựng trường ngày càng vững mạnh, nhà trường hàng năm đều đạt tiên tiến và xuất sắc [3.11.04]. Kết quả đánh giá phân loại đảng viên năm 2023, Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng hàng năm đều được Chi bộ Đảng xếp đánh giá là đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; về chính quyền, hàng năm lãnh đạo nhà trường đều được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và cấp tỉnh [3.11.06].

Như vậy, Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của nhà trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 3.12:** Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Năm 2017, sau khi chuyển về trực thuộc Sở LĐ-TB&XH quản lý, nhà trường đã xây dựng lại quy chế tổ chức, hoạt động của trường phù hợp với quy định tại văn bản hợp nhất số 1310/VBHN-BLĐTĐBXH, ngày 05/4/2019 đối với trường trung cấp và đã thẩm định và phê duyệt [1.1.01]. Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm đối

với cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường thực hiện đúng quy trình, quy định của ngành và đã đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung cấp; nhà trường có danh sách lý lịch trích ngang của đội ngũ cán bộ quản lý rõ ràng về thông tin, trình độ học vấn [3.12.02]. Các cán bộ quản lý của nhà trường đều qua lớp cán bộ quản lý và có đủ năng lực, trình độ quản lý, có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn và quản lý, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường đều có Quyết định theo quy định của pháp luật [3.12.03].

Như vậy, đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc nhà trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 3.13:** Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hiện nay toàn trường có 14 cán bộ quản lý trong các đơn vị trực thuộc. Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của việc quản lý đội ngũ, lãnh đạo nhà trường có chú trọng công tác xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ CB viên chức trong toàn trường. Đối với các cán bộ quản có đủ quy định của Nhà nước, quy định về chuyên môn, nghiệp vụ đúng yêu cầu phải đảm bảo đúng theo quy định của nhà trường [3.12.02]; thực hiện Hồ sơ cán bộ viên chức của các trường, phó các đơn vị Phòng, Khoa, Trung tâm thuộc trường đầy đủ [3.13.01]. Đối với Kế toán trưởng đảm bảo yêu cầu được bổ nhiệm theo Thông tư liên tịch số 163/2013/TTLT-BTC-BNV ngày 15/11/2013: có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ bậc trung cấp trở lên, thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 3 năm hoặc từ 2 năm trở lên nếu có trình độ đại học và có Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng [3.13.01]. Đối với các cán bộ quản lý trong trường hợp chưa có quy định của Nhà nước, nhà trường có quy định về chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo theo yêu cầu vị trí công tác [3.13.01]. Hàng năm nhà trường thực hiện báo cáo tổng kết công tác đánh giá xếp loại thi đua hàng tháng; phân loại công chức, viên chức hàng năm [3.13.04].

Như vậy, đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao hàng năm.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 3.14:** Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trên cơ sở chức trách nhiệm vụ được giao, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý đáp yêu cầu phát triển nhà trường trong từng giai đoạn. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhằm thực hiện hiệu quả hơn nữa nhiệm vụ được giao [3.14.01]. Nhà trường đã cử các cán bộ phòng khoa đi học các lớp bồi dưỡng về quản lý giáo dục, học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia học tập và bồi dưỡng các lớp chuyên đề do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức [3.14.01]. Thực hiện đầy đủ chính sách, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý, tham gia các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm theo quy định của nhà nước. Kết thúc mỗi đợt bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đều có Báo cáo đánh giá kết quả và đăng thông tin hình ảnh các khóa tập huấn, bồi dưỡng [3.14.02].

Như vậy, hằng năm nhà trường có kế hoạch và triển khai thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 3.15:** Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Tổng số cán bộ viên chức nhà trường hiện có là 84 người, trong đó 53 giáo viên. Trình độ chuyên môn giáo viên: 33 thạc sĩ, 20 cử nhân đại học; Tin học: 08 thạc sĩ, 08 đại học, 12 trung cấp, 37 trình độ A, B, cơ bản và 15 kỹ thuật viên; Tiếng Anh: 04 thạc sĩ, 14 đại học, 24 trình độ C, 35 trình độ B, 02 trình độ A; 100% có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo quy định; 17 giáo viên đã qua lớp bồi dưỡng sư phạm về giáo dục nghề nghiệp theo Luật giáo dục nghề nghiệp. Tuổi trung bình của CBVC là 38 tuổi [3.15.01]. Hằng năm, nhà trường tiến hành đánh giá phân loại viên chức, kết quả đội ngũ viên chức, người lao động của nhà trường luôn hoàn thành nhiệm vụ, công việc được giao [3.15.02]. Căn cứ vào yêu cầu vị trí công tác, hàng năm nhà trường thực hiện tốt việc cử cán bộ viên chức, người lao

động của trường được cử đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; thực hiện đầy đủ lập Danh sách đội ngũ viên chức của trường được cử đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, trong đó tập trung cử GV đi học sau đại học [3. 14.01]. Kết quả các đợt học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn đều thể hiện có văn bằng, chứng nhận sau khi học tập, bồi dưỡng [3.15.03].

Tuy nhiên, hiện nay đội ngũ viên chức, người lao động của nhà trường chưa đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ. Tuy nhiên, *đáp ứng được 80%* đội ngũ viên chức, người lao động được đào tạo, bồi dưỡng ít nhất 1 lần trong 3 năm.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

### **3.2.2 Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình**

Chương trình đào tạo trung của nhà trường được xây dựng, phát triển dựa trên chương trình khung do Bộ LĐ-TB&XH ban hành, tập hợp trí tuệ và kinh nghiệm nhiều chuyên gia giáo dục, giáo viên và các đơn vị sử dụng lao động ngoài xã hội, bao gồm các ngành. Các chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở chuẩn đầu ra từng ngành đào tạo, vì vậy có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách hệ thống, đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của trình độ đào tạo, tăng thời lượng thực hành thực tập và đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động. Chương trình đào tạo được định kỳ đánh giá, bổ sung, điều chỉnh dựa trên việc tham khảo ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng, người tốt nghiệp, các tổ chức giáo dục và các tổ chức khác, nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Các chương trình được thiết kế theo hướng liên thông hợp lý giữa các trình độ, các phương thức tổ chức đào tạo và các chương trình đào tạo khác.

Giáo trình, tài liệu tham khảo của thư viện nhà trường hiện có 3055 tên/316 đầu sách chuyên ngành, 343 tài liệu tham khảo, 1.685 sản phẩm thực tập cơ bản và 706 báo cáo thực tập tốt nghiệp đủ phục vụ cho dạy và học. Hiện nay, thư viện chưa có tài liệu được số hóa, nguồn tài liệu chủ yếu của thư viện ở dạng điện tử truyền thống như sách, báo, tạp chí, tài liệu trên mạng.

**\* Những điểm mạnh:**

Nhà trường có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo; thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định

chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định. Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; được đánh giá, phát triển, cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo và tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của các trường trong và ngoài nước.

Giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức; được cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo. Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; nhằm đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.

***\* Những tồn tại:***

Hiện nay nhà trường chưa có giáo trình, tài liệu, thư viện điện tử phục vụ dạy và học. Nhìn chung, việc cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo và tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của các trường trong và ngoài nước còn hạn chế.

***\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:***

Từ năm 2024, nhà trường tham mưu đầu tư xây dựng giáo trình, tài liệu, thư viện điện tử phục vụ dạy và học. Tiếp tục huy động các nguồn lực, đội ngũ và các chuyên gia nhằm cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo và tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của các trường trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

**Tiêu chuẩn 4.1:** Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.

***\* Mô tả, phân tích, nhận định:***

Hiện nay, nhà trường đang đào tạo 15 ngành đó là: Kế toán doanh nghiệp, Tài chính ngân hàng, quản lý doanh nghiệp, Văn thư hành chính, Xây dựng cầu đường, Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm), Công nghệ kỹ thuật phần cứng

máy tính, Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Trồng trọt và BVTV, Quản lý đất đai, Tiếng Anh, Dịch vụ pháp lý, Quản lý tài nguyên và môi trường, Quản lý tài nguyên và môi trường, Kỹ thuật chế biến món ăn, Nghiệp vụ Nhà hàng-Khách sạn. Các ngành đào tạo nhà trường được Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp “Giấy chứng nhận số 03/GCNĐKHHĐ-SLĐTBXH ngày 04/7/2017” và “Giấy chứng nhận số 27/GCNĐKHHĐ-SLĐTBXH, ngày 23/4/2018” của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk.[1.2.01].

Chương trình đào tạo được xây dựng theo chương trình khung của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, quy trình thực hiện đầy đủ, có sự tham gia của nhiều chuyên gia giáo dục, các nhà tuyển dụng lao động ngoài xã hội. Việc xác định mục tiêu đào tạo thực hiện kết hợp phương pháp phân tích nhu cầu của nghề ngoài xã hội; chương trình được xây dựng và ban hành dựa trên cơ sở chương trình khung theo Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội [2.1.02]. Tất cả chương trình đào tạo nhà trường được xây dựng trên định hướng đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, thực hiện đúng quy trình, có hệ thống. Để xây dựng chương trình đào tạo, nhà trường đã huy động sự tham gia của các giáo viên có kinh nghiệm và chuyên môn nghề nghiệp cao, mời các cán bộ quản lý GDNN có kinh nghiệm có chuyên môn cao tham gia vào Hội đồng xây dựng và phát triển chương trình đào tạo.

Như vậy, nhà trường có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành mà trường đang đào tạo.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 4.2:** 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.

#### **4.2.1 Mô tả, phân tích, nhận định:**

Chương trình đào tạo trung cấp nhà trường được xây dựng và chuyển đổi theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 03/2017/TT – BLĐTBXH ngày 01/3/2017 Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Hướng dẫn số 106/TCDN-DNCQ,

ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Tổng cục Dạy nghề – Bộ LĐTBXH về việc Hướng dẫn xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo Luật Giáo dục nghề nghiệp. Quy trình xây dựng và phát triển chương trình có khoa học, đúng quy trình, hồ sơ thực hiện và lấy ý kiến đánh giá của các bên liên quan, đặc biệt là từ đơn vị sử dụng lao động, thực hiện thẩm định và trình lãnh đạo trường phê duyệt, bao gồm: nhà trường thành lập Ban biên soạn chương trình đào tạo có sự tham gia của các giáo viên có kinh nghiệm và chuyên môn nghề nghiệp cao [4.2.01]; Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của các giáo viên có kinh nghiệm và chuyên môn nghề nghiệp cao, các cán bộ quản lý GDNN có kinh nghiệm, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động [4.2.02]; Hồ sơ, biên bản trong quá trình biên soạn, thẩm định chương trình đào tạo được thực hiện đầy đủ [4.2.03]. Sau khi Hội đồng thẩm định thống nhất lựa chọn, Hiệu trưởng nhà trường Quyết định ban hành chương trình đào tạo trung cấp theo quy định [2.1.02]; Chương trình đào tạo trình độ trung cấp đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH. Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp được thực hiện đầy đủ, đúng quy định đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH [4.2.03].

Như vậy, 100% chương trình đào tạo của nhà trường được xây dựng đúng theo quy định của Tổng cục Dạy nghề – Bộ LĐTBXH.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 4.3:** Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Tất cả chương trình đào tạo nhà trường được xây dựng trên định hướng đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, thực hiện đúng quy trình, có hệ thống. Quy trình xây dựng và phát triển chương trình có khoa học, đúng quy trình, hồ sơ thực hiện và lấy ý kiến đánh giá của các bên liên quan, đặc biệt là từ đơn vị sử dụng lao động, thực hiện thẩm định và trình lãnh đạo trường phê duyệt. Mục tiêu chương trình đào tạo của trình độ trung cấp, sơ cấp nghề; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội

dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định [2.1.02]. Trong đó đã chỉ rõ đào tạo người lao động có kiến thức, kỹ năng thực hành cơ bản của một nghề, có khả năng làm việc độc lập và có tính sáng tạo, ứng dụng công nghệ vào công việc, về vị trí sau khi tốt nghiệp phù hợp với trình độ đào tạo và hoạt động nghề nghiệp của từng ngành nghề. Mỗi chương trình chi tiết đều có mục tiêu rõ ràng, cụ thể và cấu trúc hợp lý về kiến thức, về kỹ năng thực hành cơ bản, về thái độ làm việc học tập gắn với chuẩn đầu ra môn học, mô-đun; nội dung chương trình đã chuyển dịch từ định hướng nội dung sang định hướng đầu ra. Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp được thực hiện đầy đủ, đúng quy định đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH [4.2.04].

Như vậy, Chương trình đào tạo trình độ trung cấp của nhà trường đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH. Trường tổ chức xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa và thẩm định, phê duyệt chương trình căn cứ theo quy định khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp theo từng ngành, nghề đào tạo do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 4.4:** Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Để tiến hành xây dựng chương trình đào tạo, nhà trường đã huy động sự tham gia của các giáo viên có kinh nghiệm và chuyên môn nghề nghiệp cao, các cán bộ quản lý GDNN có kinh nghiệm có chuyên môn cao, nhà giáo, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động tham gia vào Hội đồng xây dựng và phát triển chương trình đào tạo. Hồ sơ xây dựng chương trình đào tạo bao gồm: nhà trường thành lập Ban biên soạn chương trình đào tạo có sự tham gia của các giáo viên có kinh nghiệm và chuyên môn nghề nghiệp cao [4.2.01]; Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của các giáo viên có kinh nghiệm và chuyên môn nghề nghiệp cao, các cán bộ quản lý GDNN có kinh nghiệm, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động [4.2.02]; Hồ sơ, biên bản trong quá trình biên

soạn, thẩm định chương trình đào tạo được thực hiện đầy đủ [4.2.03]. Sau khi Hội đồng thẩm định thống nhất lựa chọn, Hiệu trưởng nhà trường Quyết định ban hành chương trình đào tạo trung cấp theo quy định [2.1.02]. Danh sách các thành viên, các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động tham gia quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo được thành lập và lưu trữ đầy đủ [4.4.05].

Như vậy, Chương trình đào tạo trình độ trung cấp của nhà trường được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 4.5:** Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Tất cả chương trình đào tạo nhà trường được xây dựng trên định hướng đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, thực hiện đúng quy trình, có hệ thống. Chương trình được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động [4.2.01]. Trước khi tiến hành xây dựng chương trình đào tạo, nhà trường đã tổ chức lấy ý kiến đánh giá của học sinh sau khi học hoàn thành chương trình đào tạo, ý kiến đánh giá giáo viên giảng dạy và đơn vị sử dụng lao động học sinh tốt nghiệp về chương trình đào tạo theo phương pháp điều tra với câu hỏi kín, sử dụng thang lượng hóa Likert với 5 cấp độ đánh giá tích cực, từ mức độ đồng ý cao nhất là 5, đến mức độ thấp nhất là 1; mỗi nội dung được hỏi hay một lĩnh vực điều tra được tính bằng giá trị trung bình để đánh giá. Kết quả khảo sát đánh giá năm 2022 về chương trình đào tạo với mức độ hài lòng trung bình về *mục tiêu đào tạo* ở mức khá cao là 3.9. *Nội dung chương trình* được đánh giá ở mức 3.8 trong đó *khối lượng kiến thức chung và lý thuyết chuyên môn* ở mức cao 4.0, *thời lượng thực hành, thực tập nghề nghiệp* được đánh giá khá cao là 3.6. *Nội dung gắn với thực tiễn nghề nghiệp và sắp xếp kế hoạch đào tạo* được đánh giá ở mức trung bình là 3.2. Nhìn chung, chương trình đào tạo cơ bản là tương đối phù hợp với nhu cầu thị trường lao động.

Quy trình, hồ sơ xây dựng chương trình đào tạo được thực hiện đầy đủ, từ biên soạn chương trình đào tạo; tổ chức thẩm định chương trình; Hồ sơ, biên bản trong

quá trình biên soạn, thẩm định chương trình đào tạo và Quyết định ban hành chương trình đào tạo trung cấp theo quy định, bao gồm chương trình từng ngành, chương trình chi tiết các mô-đun, môn học [2.1.02].

Như vậy, Chương trình đào tạo trình độ trung cấp của nhà trường được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động. Chương trình đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động. Tuy nhiên, Nhà trường chưa thực hiện đánh giá đối với 100% chương trình đào tạo trường đang đào tạo.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 4.6:** Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Chương trình đào tạo nhà trường đã thực hiện xây dựng đảm bảo bám sát chuẩn đầu ra, nhằm tạo cơ hội cho học sinh có cơ hội học lên tiếp tục, nâng cao trình độ tri thức theo nguyên lý học tập suốt đời. Vì vậy, nhà trường đã thiết kế các chương trình đào tạo trên cơ sở so sánh giữa chương trình đào tạo ở trình độ trung cấp với chương trình ngành học cao đẳng và đại học; chương trình bám sát vào mục tiêu giáo dục TC để từ đó xây dựng nhiều bậc chương trình đào tạo phù hợp cấp độ, đầu vào của học sinh như: chương trình dành cho HS tốt nghiệp THCS và HS tốt nghiệp THPT. Vì vậy, chương trình đào tạo nhà trường đã thể hiện việc liên thông giữa trình độ trung cấp với trình độ trình độ cao đẳng, đại học [2.1.02].

Tuy nhiên, chưa có một chương trình trình độ trung cấp đang đào tạo được một cơ sở giáo dục đại học công nhận liên thông giữa trình độ trung cấp với trình độ cao đẳng, trình độ đại học.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**Tiêu chuẩn 4.7:** Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trên cơ sở thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo của các ngành học đã có học sinh tốt nghiệp ra trường. Nhà trường tiến hành đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu qua khảo sát lấy ý kiến chuyên gia, người dạy, người học và người sử dụng lao động. Hiệu trưởng thành lập Ban xây dựng và phát triển

chương trình theo định kỳ 2 năm nhằm tiến hành thực hiện xây dựng, điều chỉnh Chương trình chi tiết học phần cho phù hợp với mục tiêu đào tạo của ngành nghề đã đề ra, trong chương trình chi tiết thể hiện chi tiết mục tiêu, nội dung, thời gian, điều kiện, phương thức thực hiện, đánh giá được hiện cập nhật và đánh giá chương trình đào tạo đúng theo quy định tại Điều 9 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH [2.1.02].

**\* Điểm tự đánh giá:** 1.0 điểm.

**Tiêu chuẩn 4.8:** Chính sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Từ năm 2010, định kỳ 2 năm nhà trường thực hiện đầy đủ việc đánh giá, cập nhật và điều chỉnh đối với chương trình đào tạo đã ban hành nhằm định hướng, điều chỉnh và phát triển chương trình đào tạo theo hướng cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành nghề đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của ngành [2.1.02]. Hồ sơ Quyết định ban hành chương trình từ lần đầu [4.8.01] đến Quyết định ban hành chương trình sau khi chỉnh sửa, bổ sung theo định kỳ đầy đủ [4.8.02]. Nội dung của chương trình sau khi chỉnh sửa, bổ sung thể hiện cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo; được tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của các trường trong và ngoài nước [4.1.02].

Chưa cập nhật chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài đã được tham khảo hoặc chưa cập nhật kịp thời thông tin về những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến. Chưa thực hiện đánh giá đối với 100% chương trình đang đào tạo.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**Tiêu chuẩn 4.9:** Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Căn cứ chương trình đào tạo đã ban hành [2.16.03]. Thực hiện *Thông tư Số: 27/2017/TT-BLĐTBXH*, ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định đào tạo liên thông giữa các

trình độ trong giáo dục nghề nghiệp. Năm 2017, nhà trường đã Thành lập Ban biên soạn, Hội đồng thẩm định nhằm thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có Quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học trước khi tổ chức đào tạo liên thông [4.9.01]. Quyết định ban hành chương trình và chương trình đào tạo liên thông kèm theo. [4.9.02]; tổ chức xét và Quyết định miễn học đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học, khi học chương trình liên thông theo quy định [4.9.03]. Hồ sơ được lưu trữ đầy đủ.

Như vậy, trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, nhà trường đã thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 4.10:** Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trên cơ sở các chương trình đào tạo theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã được cấp [1.2.01]. Nhà trường đã tổ chức Hội đồng biên soạn, lựa chọn và thẩm định giáo trình đào tạo; lập danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp đầy đủ [4.10.03], bao gồm tất cả các chương trình có tên trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã cấp và chương trình đào tạo khác chưa có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đang được giảng dạy, trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành. Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo được lưu trữ tại Phòng Thư viện trường Trung cấp Đắc Lắc [4.10.04].

Nhà trường đã có đủ 100% mô đun, môn học của các chương trình đào tạo (bao gồm: tất cả các chương trình có tên trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã cấp) có giáo trình giảng dạy.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 4.11:** 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTĐ ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Nhà trường đã tổ chức Hội đồng biên soạn, lựa chọn và thẩm định giáo trình đào tạo; lập danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp đầy đủ [4.10.03]. Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo được lưu trữ tại Phòng Thư viện trường Trung cấp Đắc Lắc [4.10.04].

Nhà trường đã danh mục giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành).

**\* Điểm tự đánh giá:** 1.0 điểm.

**Tiêu chuẩn 4.12:** Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Việc xây dựng, lựa chọn giáo trình đào tạo và tài liệu tham khảo của nhà trường được thực hiện căn cứ vào mục tiêu, nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo đã được ban hành [2.1.02]. Sau khi lựa chọn, nhà trường ban hành Quyết định phê duyệt và đưa vào sử dụng các giáo trình vào giảng dạy và học tập đảm bảo vào mục tiêu, nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo đã đề ra [4.10.03]. Nhà trường đã tổ chức in ấn, sao chép đầy đủ bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo được lưu trữ tại Phòng Thư viện trường Trung cấp Đắc Lắc phục vụ cho nhu cầu giảng dạy và học tập [4.10.02].

Thực hiện đầy đủ danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành).

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 4.13:** Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Thực hiện dạy học định hướng nhằm phát triển năng lực người học, chương trình đào tạo các ngành học, chương trình chi tiết các mô-đun, môn học được xây dựng theo định hướng kết quả đầu ra, nhằm phát triển năng lực của người học [2.1.02]. Các giáo trình vào giảng dạy và học tập đảm bảo hướng mở để người học tự tìm kiếm thông tin; lấy phương pháp tự học, tự nghiên cứu làm trung tâm [4.10.03]. Bản in các giáo trình, nhiều tài liệu tham khảo của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo được lưu trữ tại Phòng Thư viện trường Trung cấp Đắk Lắk, phục vụ cho nhu cầu giảng dạy, nghiên cứu và học tập của người học đầy đủ [4.10.04].

Như vậy, Giáo trình, các tài liệu tham khảo các ngành học của nhà trường đã tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Tuy nhiên, thực hiện đầy đủ danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành).

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 4.14:** Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Tất cả chương trình đào tạo nhà trường được xây dựng trên định hướng đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, thực hiện đúng quy trình, có hệ thống Giáo trình đào tạo của nhà trường [4.10.03] được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động. Hằng năm, nhà trường đã tổ chức lấy ý kiến đánh giá của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo [4.14.01]; tuy nhiên việc lấy thông tin đánh giá của đơn vị sử dụng lao động còn hạn chế.

Như vậy, Giáo trình, hằng năm, nhà trường đã thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 4.15:** Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Thực hiện theo chương trình đào tạo đã được định kỳ 2 năm đánh giá, cập nhật và điều chỉnh đối với chương trình đào tạo đã ban hành nhằm định hướng, điều chỉnh và phát triển chương trình đào tạo theo hướng cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành nghề đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của ngành [2.1.02]. Trên cơ sở đó, nhà trường đã thực hiện tốt việc đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định [4.15.01].

Tuy vậy, nhà trường thực hiện tốt việc đánh giá, cập nhật và điều chỉnh đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1.0 điểm.

**3.2.3 Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.**

Về cơ sở vật chất hiện nay nhà trường có tổng diện tích đất sử dụng: 20.479 m<sup>2</sup> bao gồm: tổng diện tích phòng học: 5.077 m<sup>2</sup>; nơi làm việc: 355 m<sup>2</sup>; Nơi vui chơi giải trí: 15047m<sup>2</sup>. Tổng số máy tính của trường dùng cho hệ thống văn phòng: 19 bộ; dùng cho học sinh/học sinh học tập: 225 bộ; tỷ lệ số máy tính dùng cho học sinh chính quy: 23.6% . Thư viện vốn tài liệu hiện có 3055 quyển/316 Giáo trình chuyên ngành, 343 tài liệu tham khảo, 1.885 sản phẩm thực tập cơ bản và 706 báo cáo thực tập tốt nghiệp đủ phục vụ cho dạy và học. Tuy nhiên, thư viện nhà trường hiện nay chưa có tài liệu dạng số hóa, nguồn tài liệu chủ yếu của thư viện ở dạng truyền thống như sách, báo, tạp chí. Tuy nhiên, số lượng giáo trình và tài liệu tham khảo còn hạn chế, việc quản lý tài liệu và mượn, trả sách còn thủ công, số lượt người học và giáo viên mượn tài liệu học tập tại thư viện thấp.

Các phòng học lý thuyết đều được trang bị đầy đủ các thiết bị chiếu sáng, thiết bị học tập, 12 phòng được trang bị hệ thống âm thanh, 25 phòng được trang bị máy chiếu, 02 phòng dạy học trực tuyến có đầy đủ thiết bị phục vụ dạy học tuyến, 05 phòng tổ chức thi trực tuyến. Có 09 phòng thực hành tin học phục vụ cho đào tạo với 225 bộ máy tính, toàn bộ máy tính được nối mạng LAN và kết nối Internet tốc độ cao; 01 phòng phục vụ thực hành lắp ráp và cài đặt máy tính có 24 máy tính; 01 xưởng thực tập tay nghề cơ bản ngành xây dựng có trang bị các máy móc thiết bị phục vụ thực hành; 01 phòng thực hành đo đạc địa chính; 01 phòng thực

hành phục vụ ngành hành chính văn thư trang bị hệ thống bàn ghế, tủ hồ sơ, máy fax, máy photo, máy in, máy scan; 01 phòng thực hành có cài đặt phần mềm kế toán, kế toán ngân hàng, 01 phòng thực hành phục vụ ngành Trồng trọt và BVTV, 01 phòng thực hành chế biến món ăn, 02 phòng thực hành khách sạn nhà hàng và các phòng làm việc cho các đơn vị, bộ phận với các trang thiết bị phục vụ làm việc khá tốt. Hiện nay các phòng học trên đang được cải tạo và xây mới cho phù hợp với diện tích theo thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

***\* Những điểm mạnh:***

Nhà trường nằm ở trung tâm thành phố, địa điểm thuận lợi đi lại, an toàn. Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của nhà trường đáp ứng theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo quy định. Nhà trường xây dựng quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo và được sử dụng theo quy định hiện hành; các phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định của nhà trường và cơ quan quản lý cấp trên. Nhà trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.

***\* Những tồn tại:***

- Diện tích đất được cấp sử dụng của nhà trường còn thấp, nên diện tích cây xanh là chưa đảm bảo theo quy định; khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm) thì còn thiếu; khu vực rèn luyện thể chất riêng biệt chưa có.

- Nhà trường chưa có thư viện điện tử, phòng máy tính chưa đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường chưa được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo. Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện nhà trường chưa phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.

- Việc cập nhật, đánh giá, so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành nhà trường chưa thực hiện được.

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

- Tiếp tục tham mưu cho các cấp, các ngành tham mưu UBND Tỉnh cấp thêm đất cho nhà trường làm khu học thực hành, giáo dục thể chất và nhà nội trú cho học sinh đảm bảo đúng tiêu chuẩn quy định.

- Từ năm 2024, triển khai xây dựng thư viện điện tử; số hóa các giáo trình, tài liệu tham khảo và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo. Tiến hành cập nhật, đánh giá, so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành nhằm đầu tư thêm thiết bị, dụng cụ dạy học đúng quy định.

**Tiêu chuẩn 5.1:** Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Địa chỉ Trường Trung cấp Đăk Lăk tại số 144 Phan Chu Trinh và 01 Đinh Tiên Hoàng, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk, nằm ngay trung tâm thành phố; địa điểm phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Hình ảnh từ Google Map thể hiện rõ về vị trí của trường so với các tuyến đường giao thông và phương tiện đi lại dành cho cán bộ, nhân viên, giáo viên, người học rất thuận tiện[5.1.02]. ; Hình ảnh từ Google Map thể hiện danh sách các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại gần nhất là rất an toàn, trên 5 km trở lên [5.1.03]. Khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh, an toàn cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn [5.1.42]. Thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; đảm bảo "Khoảng cách ly vệ sinh" của Tiêu chuẩn TCVN 9210:2012 Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế.

Như vậy, địa điểm xây dựng nhà trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 5.2:** Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Về cơ sở vật chất hiện nay nhà trường có tổng diện tích đất sử dụng: 19.778 m<sup>2</sup> bao gồm: tổng diện tích phòng học: 5.077 m<sup>2</sup> với 35 phòng học lý thuyết, 17 phòng thực hành; nơi làm việc: 355 m<sup>2</sup>; Nơi vui chơi giải trí: 14701m<sup>2</sup>; có Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ bên ngoài, kiến trúc và môi trường sư phạm [5.2.01]. Tuy nhiên, do tổng diện tích đất sử dụng được cấp là còn thấp, nên phần lớn dùng cho diện tích các công trình xây dựng; kho xưởng của các công trình chỉ tận dụng các phòng học thông thường chưa thuận lợi cho việc đi lại trong kho xưởng, hiện nay đang được xây dựng cải tạo; cộng diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh chưa đảm bảo theo quy định. Hiện tại từ năm 2023 nhà Trường đã và đang được cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị dạy nghề cho trường (theo HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG) [5.2.02].

Như vậy, quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ bên ngoài, kiến trúc và môi trường sư phạm. Tuy nhiên, diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh là đảm bảo theo quy định (sau khi Hoàn công công trình đang cải tạo theo dự án 2023).

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 5.3:** Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hiện nay, nhà trường bố trí đủ cho khu phòng học lý thuyết; phòng thực hành cho các ngành công nghệ thông tin, Kế toán, Ngân hàng, hành chính văn thư, xây dựng, trồng trọt và BVTV và quản lý đất đai, khách sạn nhà hành, chế biến món ăn được bố trí riêng biệt tại các dãy nhà và xưởng thực hành tại các dãy nhà trong Quy hoạch tổng thể nhà trường và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phòng học thực hành đảm bảo về xây dựng kiên cố cấp 3, có đủ các điều kiện về điện, nước, ánh sáng, phòng học thoáng mát và cách biệt âm thanh bên ngoài; có diện tích phù hợp với quy mô đào tạo mỗi phòng là 60m<sup>2</sup>, đủ đáp ứng quy mô đào tạo. Khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo đầy đủ. [5.2.01]. Hàng năm, nhà trường đều có Kế hoạch cải thiện, nâng cấp, sửa chữa, đầu tư xây mới và có Kế hoạch kinh phí dành cho cải thiện, nâng cấp, sửa chữa, đầu tư xây mới các phòng thực hành thực tập nhằm đáp ứng yêu cầu thực hành các ngành nghề đào tạo.

Tuy nhiên do diện tích sử dụng còn thấp, nên nhà trường còn thiếu phục vụ cho phòng thí nghiệm, khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm) của một số ngành; chưa có khu vực rèn luyện thể chất riêng biệt.

Như vậy, nhà trường cơ bản có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn, như: khu học tập và nghiên cứu khoa học; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo. Tuy nhiên, khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm) thì còn thiếu; khu vực rèn luyện thể chất riêng biệt chưa có.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**Tiêu chuẩn 5.4:** Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

**\*Mô tả, phân tích, nhận định:**

Phòng học thực hành và phòng học lý thuyết đảm bảo về xây dựng kiên cố cấp 3 [5.2.01]. Hạ tầng kỹ thuật của trường đảm bảo về đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy tốt và phù hợp [5.4.01]. Nhà trường có đủ các văn bản của cơ quan có thẩm quyền đánh giá trường đảm bảo yêu cầu về công tác phòng cháy, chữa cháy

[5.4.02]; Hàng năm có biên bản của cơ quan có thẩm quyền đánh giá trường đảm bảo yêu cầu về công tác phòng cháy, chữa cháy [5.4.03]. Thực hiện báo cáo kết quả bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật hàng năm [5.4.04] và Báo cáo tổng kết hàng năm của trường. [5.4.04].

Như vậy, hệ thống hạ tầng kỹ thuật của nhà trường thực hiện theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định hằng năm. Tuy nhiên khu xưởng thực tập của ngành Trồng trọt và BVTV, ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp, Kỹ thuật chế biến món ăn chưa đảm bảo về diện tích và giao thông nội bộ.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**Tiêu chuẩn 5.5:** Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo của nhà trường được xây dựng đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo [5.2.01]. Nhà trường thiết lập bộ phận, có hồ sơ theo dõi và đánh giá tài sản hàng năm; thực hiện thống kê số lượng, diện tích, vị trí của phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa phục vụ đào tạo đầy đủ [5.5.01]. Hằng năm, thực hiện đánh giá về điều kiện phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn đầy đủ [5.5.02]. Từ đó xây dựng Kế hoạch cải thiện, nâng cấp, sửa chữa, đầu tư xây mới và có Kế hoạch kinh phí dành cho cải thiện, nâng cấp, sửa chữa, đầu tư xây mới các phòng thực hành thực tập nhằm đáp ứng yêu cầu thực hành các ngành nghề đào tạo.

Như vậy, Phòng học, phòng học chuyên môn hóa của nhà trường được xây dựng bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo. Tuy nhiên khu xưởng thực tập của ngành Trồng trọt và BVTV, ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp, Kỹ thuật chế biến món ăn chưa đảm bảo về diện tích và giao thông nội bộ.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**Tiêu chuẩn 5.6:** Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhà trường có hồ sơ danh mục các thiết bị đào tạo đầy đủ [5.6.01]; có đầy đủ quy định về sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo của nhà sản xuất [5.6.02]. Trong các Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa của nhà trường đều có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo; Nội quy học tập, người học và giáo viên, nhân viên kỹ thuật đều được phổ biến các quy định, hướng dẫn cách sử dụng các trang thiết bị [5.6.03]. Vì vậy, trong những năm qua không có xảy ra tình trạng mất an toàn lao động, những sự cố gây hư hại cho tài sản của nhà trường. Hằng năm, nhà trường đều thực hiện Báo cáo đánh giá về chất lượng trang thiết bị và việc sử dụng hiệu quả trang thiết bị vào việc dạy - học, từ đó rút kinh nghiệm cho các bộ phận liên quan nhằm thực hiện khai thác và sử dụng hiệu quả hơn cho năm học sau.

Như vậy, Nhà trường chưa xây dựng đầy đủ quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo định kỳ đầy đủ.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**Tiêu chuẩn 5.7:** Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa. Trên cơ sở các Quy định của cơ quan quản lý nhà nước hoặc cơ quan quản lý trực tiếp trường về sử dụng phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn; nhà trường xây dựng và ban hành các quy định về sử dụng phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn đầy đủ [5.7.01]. Hằng năm, thực hiện đánh giá việc sử dụng phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa theo quy định của trường [5.7.02].

Như vậy, các phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định của nhà trường và cơ quan quản lý cấp trên.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 5.8:** Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Các ngành được cấp phép đào tạo của nhà trường đều có danh mục thiết bị đào tạo hiện có đang sử dụng phục vụ đào tạo [5.8.01]. Tuy nhiên, do trường mới được chuyển giao về ngành Lao động -TB&XH quản lý nên việc cập nhật, đánh giá, so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chưa thực hiện được [5.8.02]. Vào đầu tháng 01 hàng năm, nhà trường thực hiện kiểm kê, báo cáo theo dõi tài sản cố định của nhà trường [5.8.03]; thực hiện Thống kê số lượng người học của chương trình đào tạo [5.8.04] và thống kê số lượng người học tại mỗi lớp học lý thuyết và thực hành của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo đầy đủ [5.8.05]. Thời khóa biểu từng lớp, từng nhóm thực hành thể hiện đầy đủ phòng học sử dụng [5.8.06].

Như vậy, việc quản lý và sử dụng phòng học và các thiết bị phục vụ đào tạo của nhà trường là có hiệu quả. Tuy nhiên, cập nhật, đánh giá, so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành nhà trường chưa thực hiện được.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**Tiêu chuẩn 5.9:** Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhằm quản lý, sử dụng thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo hợp lý, an toàn, thuận tiện. Trong các phòng thực hành, thực tập của nhà trường đều có Sơ đồ/hình

ánh bố trí các thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo [5.9.01]; Có hồ sơ thiết kế, lắp đặt, hồ sơ quản lý các thiết bị, dụng cụ [5.9.02]; có văn bản của nhà trường về sự an toàn, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong việc sử dụng các thiết bị, dụng cụ [5.9.03]. Đối với các thiết bị, dụng cụ đặc biệt thuộc danh mục thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đều được kiểm định an toàn và chứng nhận an toàn theo quy định trước khi nhà trường đưa vào sử dụng, như các thiết bị, dụng cụ hàn, cắt, khoan của ngành xây dựng [5.9.04]. Định kỳ, hàng năm nhà trường tiến hành kiểm tra đánh giá tình trạng hoạt động và hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo nhằm rút kinh nghiệm cho các bộ phận liên quan; triển khai thực hiện khai thác và sử dụng hiệu quả hơn cho năm học sau [5.9.05].

Như vậy, các thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo của nhà trường được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường. Tuy nhiên khu xưởng thực tập của ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp còn hẹp chưa đảm bảo về diện tích và thuận tiện cho việc đi lại; Ngành Kỹ thuật chế biến món ăn khu vệ sinh thực phẩm còn nằm xa khu vực chế biến thực phẩm nên chưa đảm bảo cho việc đi lại .

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**Tiêu chuẩn 5.10:** Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhà trường xây dựng đầy đủ quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, như: hồ sơ danh mục các thiết bị đào tạo; quy định về sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo của nhà sản xuất; quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo; Nội quy học tập, người học và giáo viên, nhân viên kỹ thuật đều được phổ biến các quy định, hướng dẫn cách sử dụng các trang thiết bị [5.6.03]. Trong văn bản của nhà trường quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo (Quy chế quản lý trang thiết bị của trường Trung cấp Đắc Lắc) [5.10.01].

Như vậy, nhà trường chưa xây dựng và ban hành quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo đầy đủ.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**Tiêu chuẩn 5.11:** Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hàng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trên cơ sở nhà trường xây dựng và ban hành quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo đầy đủ. Nhà trường thực hiện quản lý danh mục thiết bị đào tạo hiện có [5.11.01]; hồ sơ Thiết bị đào tạo, quản lý theo sổ theo dõi tài sản [5.11.02].

Như vậy, các thiết bị đào tạo của nhà trường chưa thể hiện rõ hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hàng năm chưa thực hiện đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định đầy đủ.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**Tiêu chuẩn 5.12:** Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhà trường xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cơ sở theo thẩm quyền quy định tại Điều 4 của Thông tư 14/2017/TT-BLĐTĐBXH. Định mức kinh tế - kỹ thuật: Là định mức kinh tế - kỹ thuật trung cấp xây dựng, thẩm định và ban hành. Định mức kinh tế - kỹ thuật cơ sở chỉ ban hành đối với các ngành, nghề đã đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc khi cần cụ thể hóa định mức kinh tế - kỹ thuật ngành, định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp với điều kiện và đặc thù của nhà trường, địa phương [5.12.01].

Nhà trường chưa có hồ sơ quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo [5.12.02] và bố trí các kho lưu trữ vật tư phục vụ đào tạo theo ngành nghề [5.12.03]; đồng thời đối việc quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ

đào tạo [5.12.04]. Đầu năm học các phòng khoa đề xuất nhu cầu về vật tư phục vụ đào tạo theo từng học kỳ, năm học của các đơn vị liên quan đến thực hiện chương trình đào tạo [5.12.05]; và có kế hoạch sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu cho từng học kỳ [5.12.06]. Thực hiện báo cáo về công tác quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo hàng năm đầy đủ [5.12.07].

Như vậy, Nhà trường chưa xây dựng và ban hành đầy đủ định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo rõ ràng; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**Tiêu chuẩn 5.13:** Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế [5.13.01]. Hiện nay nhà trường đào tạo 16 chuyên ngành là Kế toán doanh nghiệp, Tài chính ngân hàng, quản lý doanh nghiệp, Văn thư hành chính , Xây dựng cầu đường, Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm), Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính, Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Trồng trọt và BVTV, Quản lý đất đai, Tiếng Anh, Dịch vụ pháp lý, Quản lý tài nguyên và môi trường, Quản lý tài nguyên và môi trường, Kỹ thuật chế biến món ăn, Nghiệp vụ Nhà hàng-Khách sạn, Dược ... . Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, vốn tài liệu của thư viện hiện có 1893 tên/216 Giáo trình chuyên ngành, 143 tài liệu tham khảo, 685 sản phẩm thực tập cơ bản và 306 báo cáo thực tập tốt nghiệp đủ phục vụ cho dạy và học [5.13.02]. Mỗi chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt có ít nhất 05 bản in phục vụ cho người đọc [5.12.03]. Đặc biệt thư viện có tủ sách pháp luật, báo chí đặt hàng tháng và hệ thống máy vi tính nối mạng giúp người học nghiên cứu và học tập. Hiện nay, thư viện chưa có tài liệu được số hóa, nguồn tài liệu chủ yếu của thư viện ở dạng điện tử truyền thống như sách, báo, tạp chí, tài liệu trên mạng.

Như vậy, Nhà trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 5.14:** Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Thư viện trường Trung cấp Đắc Lắc hiện tại được bố trí trong 01 phòng có tổng diện tích sử dụng 45m<sup>2</sup> [5.13.01], được trang bị 05 bộ máy tính có nối mạng LAN, mạng Internet phục vụ miễn phí cho người đọc. Để đáp ứng nhu cầu người đọc, thư viện nhà trường xây dựng Lịch làm việc của thư viện, các văn bản hướng dẫn đọc giả sử dụng hệ thống tra cứu tài liệu, xử lý tài liệu mới đúng quy trình xử lý nghiệp vụ thư viện, thời gian hoạt động của thư viện từ 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 - thứ 6 hàng tuần nhằm phục vụ nhu cầu của người học [5.14.01].

Hằng năm, nhà trường thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của thư viện hằng năm [5.14.02], trong đó kết quả điều tra năm 2020 về sự hài lòng đối với thư viện cho thấy: có 79% số học sinh được hỏi đều mượn tài liệu của nhà trường để học; chỉ có 65% học sinh và 78% giáo viên được hỏi hài lòng với dịch vụ thư viện hiện tại. Bên cạnh đó, có đến 46% ý kiến cũng đã chỉ ra một số hạn chế của nhà trường đối với công tác thư viện là tài liệu và mượn, trả sách bằng thủ công, chưa có phần mềm Quản lý thư viện, nên số lượt người đọc tại thư viện và số lượt sách mượn tại thư viện có số lượng còn thấp.

Như vậy, tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện nhà trường chưa phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**Tiêu chuẩn 5.15:** Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hiện nay, nhà trường chưa có thư viện điện tử [5.15.01]. Hiện số lượng máy tính trong thư viện của nhà trường còn hạn chế nhằm phục vụ cho học sinh tra cứu

dữ liệu trên Internet [5.15.02]. Nhà trường chưa có thư viện điện tử cho tất cả danh mục các giáo trình, tài liệu học tập trên máy tính [5.15.03] và chưa có phần mềm quản lý và tra cứu tài liệu đang có tại thư viện [5.15.04].

Như vậy, nhà trường chưa có thư viện điện tử, phòng máy tính chưa đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường chưa được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**Tiêu chí 6:** Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế.

Cùng với nhiệm vụ đào tạo, trường Trung cấp Đắc Lắc xem hoạt động nghiên cứu khoa học cũng là nhiệm vụ quan trọng để từng bước xây dựng nhà trường thành một cơ sở đào tạo, nghiên cứu có chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học – công nghệ, từng bước nâng cấp trường theo mục tiêu chiến lược nhà trường đã đề ra. Các hoạt động nghiên cứu của nhà trường đã góp phần thiết thực vào việc xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, công tác quản lý đào tạo của nhà trường nhằm đảm bảo mục tiêu đào tạo đề ra.

Hoạt động nghiên cứu khoa học của trường Trung cấp Đắc Lắc được triển khai trên phù hợp với mục tiêu hoạt động giáo dục và đào tạo của nhà trường; nhà trường đã có nhiều chính sách khuyến khích cán bộ - giáo viên nghiên cứu khoa học. Hoạt động nghiên cứu khoa học của nhà trường còn hạn chế, hệ thống văn bản hướng dẫn, triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học, cũng như việc xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học hàng năm còn hạn chế. Trình độ và nghiệp vụ về nghiên cứu khoa học của CBVC, GV nhà trường chưa cao.

**\* Những điểm mạnh:**

Nhà trường đã xây dựng chính sách. Hằng năm, nhà trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường có chất lượng và hiệu quả; các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của nhà trường đã được ứng dụng thực tiễn có hiệu quả, đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo của nhà trường.

**\* Những tồn tại:**

Nhà trường chưa thực hiện công tác liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động, hợp tác có hiệu quả các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và

nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo trường nước ngoài, các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo của nhà trường. Từ năm 2024, nhà trường xúc tiến thực hiện công tác liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động, hợp tác với các trường nước ngoài, các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

**Tiêu chuẩn 6.1:** Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhằm hỗ trợ và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên nghiên cứu khoa học, ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào việc nâng cao chất lượng dạy học, quản lý trong nhà trường và thực tiễn sản xuất, kinh doanh. Đến nay, nhà trường cơ bản đã hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ trong nhà trường [6.1.01]; Xây dựng cụ thể hóa chế độ cho công tác nghiên cứu khoa học vào Quy định về chế độ công tác của giáo viên và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Hằng năm trên 25% CBVC tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm; 30% giáo viên tham gia chế tạo thiết bị dạy học tự làm. Trong đó tập trung chủ yếu là các đề tài về viết Giáo trình, Tài liệu giảng dạy, các đề tài quản lý và các giải pháp nâng cao chất lượng quản lý, chất lượng dạy và học. Các sáng kiến kinh nghiệm của trường được Giám đốc Sở Lao động và Thương binh Xã hội Đắk Lắk phong tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua hàng năm [6.1.02] và tiền thưởng nhà trường thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Như vậy, nhà trường đã xây dựng chính sách và thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu

quả, chất lượng đào tạo. Hàng năm nhà trường cũng có kế hoạch cụ thể về việc lập kinh phí phục vụ riêng cho việc nghiên cứu khoa học.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 6.2:** Hàng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hàng năm, 25% CBVC nhà trường tham gia nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến cải tiến công việc. Kết quả có ít nhất 20% sáng kiến kinh nghiệm cá nhân (đạt chỉ tiêu) được cấp ngành công nhận và 01 sáng kiến được công nhận cấp Tỉnh [6.2.01]; Hồ sơ thuyết minh các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến được lưu trữ đầy đủ [6.2.02]. Từ đó nhà trường đã tổ chức triển khai áp dụng, báo cáo về việc áp dụng sáng kiến kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý hàng năm có hiệu quả.

Như vậy, hằng năm nhà trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường có chất lượng và hiệu quả.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 6.3:** Hàng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.

Nhà trường mới nâng cấp thành từ năm 2010, những công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ là một trong những hoạt động rất được quan tâm, chú trọng tại trường Trung cấp Đắk Lắk. Trong các năm gần nhất, nhà trường có các đề tài nghiên cứu khoa học đối với trường trung cấp được ứng dụng trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo nhà trường và đã được đăng trên Tạp chí Khoa học trường Đại học Tây Nguyên -Tay Nguyen University ISSN 1859-4611, Tạp chí khoa học Giáo dục và Xã hội Việt Nam ISSN 1859-3917, Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam, Mã số sách: NC/580-2023, Khoa học TV (Đường link download dữ liệu mẫu: <http://www.mediafire.com/?710226r49u956yj>) [6.3.01].

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 6.4:** Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ trong nhà trường hàng năm được ứng dụng thực tiễn rất cao [6.2.01]. Mỗi năm có ít nhất 1 kết quả nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến được ứng dụng trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường; và được báo cáo đánh giá giải pháp và điều chỉnh hàng năm [6.2.02].

Như vậy, các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của nhà trường đã được ứng dụng thực tiễn có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo của nhà trường.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 6.5:** Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động, hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Về các hoạt động quan hệ, tìm kiếm các dự án nghiên cứu và chuyển giao công nghệ do các tổ chức trong và ngoài nước, nhà trường đã có nhiều nỗ lực hoạt động, nhưng đến nay kết quả là chưa có dự án nghiên cứu và chuyển giao công nghệ nào trường được tham gia. Đây thực sự là điểm yếu, là khó khăn của nhà trường trong điều kiện hòa nhập và hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong nước và quốc tế. Hiện nay, nhà trường chưa tham gia dự án nghiên cứu và chuyển giao công nghệ do các tổ chức trong và ngoài nước triển khai; chưa có các hoạt động quan hệ, hợp tác quốc tế góp phần phát triển nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất và trang thiết bị cho nhà trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Như vậy, nhà trường chưa thực hiện công tác liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động, hợp tác với các trường nước ngoài, các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

### **3.2.7. Tiêu chí 7 - Quản lý tài chính.**

Công tác tài chính trong các đơn vị nói chung và các trường nói riêng là vấn đề then chốt, có được sự ổn định tài chính đáp ứng được các hoạt động của nhà trường là vấn đề hàng đầu, song việc quản lý tài chính theo quy chế tài chính và công khai, minh bạch công tác tài chính trong đơn vị một cách thường xuyên, liên tục theo quy định cũng hết sức quan trọng. Bên cạnh đó không ngừng tích cực tìm kiếm nhiều nguồn vốn hợp pháp để đầu tư phát triển nhà trường, chăm lo cải thiện đời sống cán bộ viên chức. Công tác tài chính luôn song hành với sự tồn tại và phát triển của nhà trường.

#### ***\* Những điểm mạnh:***

Nhà trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định; công tác tài chính luôn được công khai, minh bạch đến các cán bộ, công nhân viên, giáo viên nhà trường. Việc quản lý tài chính luôn tuân thủ theo các quy định về tài chính của nhà nước và các quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ do nhà trường ban hành. Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định. Hằng năm, nhà trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính; từ đó có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

#### ***\* Những tồn tại:***

Kinh phí dùng để đầu tư tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy học thực hành và phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học trong nhà trường còn hạn chế.

#### ***\* Giải pháp nâng cao chất lượng:***

Tiếp tục tham mưu các cấp đầu tư bổ sung nguồn kinh phí hàng năm; huy động các nguồn lực bên ngoài xã hội nhằm bảo đảm kinh phí tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy học thực hành và phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo.

**Tiêu chuẩn 7.1:** Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường Trung Cấp Đăk Lăk thực hiện quản lý tài chính dựa trên các văn quy định hiện hành của nhà nước, theo hệ thống các văn bản hướng dẫn các chế độ tài chính, các thủ tục thanh toán, các quy trình báo cáo, các mẫu báo cáo... đúng theo quy định của các đơn vị hành chính sự nghiệp (Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp). Việc quản lý tài chính, nhà trường Sử dụng phần mềm kế toán Misa. Mimoso.net, Phần mềm báo cáo Thuế TNDN, TNCN, phần mềm quản lý tài sản, ... Thực hiện văn bản quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính. (Những văn bản là thông tư nghị định về tài chính và chính sách của Chính phủ, Bộ tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thông tư liên bộ; Các quyết định về tài chính của UBND tỉnh Đăk Lăk; Quy định về thu chi tài chính của Sở Tài Chính, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Các công văn hướng dẫn về chính sách Thuế TNCN, Thuế TNDN. thuế GTGT.) [7.1.01]. Từ năm 2010 đến nay, nhà trường tiến hành xây dựng, thống nhất hội đồng nhà trường thông qua và trình cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, tiếp tục lấy ý kiến góp ý của toàn thể cán bộ công nhân viên, giáo viên trong nhà trường và hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ áp dụng cho năm tài chính của năm đó theo quy định của Bộ Tài chính.

Thực hiện công tác tài chính trong đơn vị là một yêu cầu trong 3 công khai nhà trường thực hiện thường xuyên, hằng năm nhà trường công khai tài chính tới mọi cán bộ công nhân viên tại Hội nghị công nhân viên chức hàng năm của nhà trường đầu năm học và Báo cáo thực hiện tài chính hàng năm của Phòng Kế hoạch -Tài chính, từ đó CBVC được biết và tham gia đóng góp ý kiến. Bên cạnh đó, việc công khai được thực hiện thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng, các cuộc họp toàn cơ quan, các tổ chức công đoàn, Đại hội CNVC hàng năm [7.1.02].

Như vậy, nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1.0 điểm.

**Tiêu chuẩn 7.2:** Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nguồn thu từ các hoạt động đào tạo, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của nhà trường hằng năm thực hiện chủ yếu là từ hoạt động đào tạo các lớp bồi dưỡng ngắn hạn và hoạt động đào tạo liên kết đào. Từ nguồn thu tăng thêm này, nhà trường sử

dụng hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác như: Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ ổn định thu nhập dùng để chi lương tăng thêm cho CB viên chức, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp dùng để đầu tư phát triển, xây dựng sửa chữa các công trình. Việc quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo của nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách về quản lý tài chính theo quy định [7.2.01]. Hàng năm nhà trường thực hiện báo cáo tài chính đầy đủ, đúng quy định [7.2.02].

Như vậy, nhà trường thực hiện quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định. Tuy nhiên các năm gần đây chưa có minh chứng cụ thể cho công tác tự đánh giá.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**Tiêu chuẩn 7.3:** Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động, của trường.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường Trung cấp Đắc Lắc thuộc hệ thống các trường công lập. Vì vậy nguồn lực tài chính chủ yếu từ nguồn cấp trên giao dự toán và phê duyệt dự toán. Trên cơ sở dự toán được duyệt đơn vị chủ động phân bổ, lập dự toán nguồn kinh phí cho từng nội dung mục tiêu phù hợp với hoạt động của đơn vị; hằng năm thực hiện Báo cáo kết quả thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định 43/2006/NĐ [7.3.01]. Như vậy nhà trường có các nguồn tài chính ổn định, nguồn tài chính mà nhà trường có thể sử dụng được hình thành từ ngân sách nhà nước, nguồn thu từ học phí và lệ phí từ người học theo chế độ quy định hiện hành của nhà nước mỗi năm khoảng trên 3 tỉ đồng, đủ đáp ứng cho hoạt động chi thường xuyên, hoạt động nghiên cứu khoa học và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo [7.3.02]. Tuy nhiên nguồn kinh phí dùng để đầu tư tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy học thực hành và phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học trong nhà trường còn rất hạn chế.

Như vậy, nhà trường chưa có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của nhà trường.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**Tiêu chuẩn 7.4:** Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hàng năm tài chính, nhà trường thực hiện lập Dự toán tài chính và được Sở Tài Chính Đắk Lắk - Sở Lao động-Thương binh Xã hội Đắk Lắk phê duyệt, có Biên bản thỏa thuận giao dự toán hàng năm, Quyết định giao dự toán hàng năm [7.4.01]. Nhà trường đã xây dựng các định mức chi tiêu phù hợp, đảm bảo được hoạt động thường xuyên của đơn vị. Tăng cường công tác quản lý tài chính, sử dụng nguồn kinh phí có hiệu quả, mở rộng, nâng cao chất lượng đào tạo; tăng thu, tiết kiệm chi tăng thêm thu nhập cho cán bộ giáo viên nhà trường. Cuối mỗi quý các khoản thu chưa sử dụng hết và các mục chi chưa thực hiện được chuyển sang quý sau sử dụng tiếp đúng theo chế độ quy định của nhà nước. Thực hiện Báo cáo tài chính hàng năm theo nghị định 43/2006/NĐ-CP về tổng kết công tác tài chính hàng năm của đơn vị, tình hình tiết kiệm các nguồn kinh phí và các báo cáo khác có liên quan [7.4.02]. Kết quả thanh tra tài chính hàng năm của Thanh tra cấp trên cho thấy nhà trường thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định [7.4.03].

Tuy nhiên các năm gần đây chưa có thể minh chứng cụ thể cho công tác tự đánh giá.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**Tiêu chuẩn 7.5:** Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Theo định kỳ hàng năm, Sở chủ quản cấp trên và Sở Tài chính trực tiếp kiểm tra đơn vị sổ sách chứng từ, nội dung thu chi ngân sách nhà nước, lập biên bản và thông báo duyệt quyết toán của cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện chế độ thanh tra kiểm tra, kiểm toán hàng năm của nội bộ nhà trường, của Ban Thanh tra nhân dân theo định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá tình hình thực hiện [7.5.01]. Kết quả thanh kiểm tra cho thấy nhà trường sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí của đơn vị, việc thu chi thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trường là đơn vị trực thuộc chịu sự kiểm tra giám sát thanh tra kiểm toán của các cơ quan chủ quản và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo định kỳ hoặc đột xuất [7.5.02]; kiểm tra về tình hình thu chi tài chính, sổ sách chứng từ, báo cáo quyết toán, qua công tác thanh tra kiểm tra rút ra được những vấn đề còn thiếu sót để chấn chỉnh và khắc phục những khuyết điểm

trong công tác quản lý tài chính, chấp hành đầy đủ, đúng luật kế toán và chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước [7.5.03].

Căn cứ vào thông tư hướng dẫn Số 21/2005/TT-BTC, ngày 22/03/2005 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính, phân bổ tài chính, hàng năm đơn vị đã báo cáo về việc công khai các nguồn thu tài chính, phân bổ sử dụng và thanh quyết toán nguồn tài chính, các khoản thu chi thuộc ngân sách nhà nước cấp và các khoản thu sự nghiệp của đơn vị trước Hội nghị cán bộ công nhân viên chức nhà trường hàng năm [7.5.05].

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**Tiêu chuẩn 7.6:** Hàng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Cuối mỗi quý các khoản thu chưa sử dụng hết và các mục chi chưa thực hiện được chuyển sang quý sau sử dụng tiếp đúng theo chế độ quy định của nhà nước. Thực hiện Báo cáo tài chính hàng năm theo nghị định 43/2006/NĐ - CP về tổng kết công tác tài chính hàng năm của đơn vị, tình hình tiết kiệm các nguồn kinh phí và các báo cáo khác có liên quan [7.6.01].

Theo định kỳ hàng năm, Sở chủ quản cấp trên và Sở Tài chính trực tiếp kiểm tra đơn vị sổ sách chứng từ, nội dung thu chi ngân sách nhà nước, lập biên bản và thông báo duyệt quyết toán của cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện chế độ thanh tra kiểm tra, kiểm toán hàng năm của nội bộ nhà trường theo định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá tình hình thực hiện, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí của đơn vị, việc thu chi thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí [7.6.02]. Trường là đơn vị trực thuộc chịu sự kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan chủ quản và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo định kỳ hoặc đột xuất, kiểm tra về tình hình thu chi tài chính, sổ sách chứng từ, báo cáo quyết toán, qua công tác thanh tra kiểm tra rút ra được những vấn đề còn thiếu sót để chấn chỉnh và khắc phục những khuyết điểm trong công tác quản lý tài chính, chấp hành đầy đủ, đúng luật kế toán và chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước.

Tuy nhiên các năm gần đây chưa có thể minh chứng cụ thể cho công tác tự đánh giá.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

### **3.2.8. Tiêu chí 8 – Dịch vụ người học**

Người học là trung tâm của hoạt động đào tạo của nhà trường, vì vậy nhà trường xác định và quan tâm hàng đầu đến môi trường văn hóa chất lượng trong nhà trường, nhà trường đã ban hành quy định về việc lấy ý kiến phản hồi chất lượng giáo dục trong nhà trường, thường xuyên tổ chức cho người học đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên, tổ chức đối thoại trực tiếp với giáo viên, cán bộ quản lý và Hiệu trưởng nhà trường.

#### **\* Những điểm mạnh:**

Nhà trường đã cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản về chương trình đào tạo, kiểm tra đánh giá và các quy định trong quy chế đào tạo của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đến từng học sinh bằng nhiều kênh thông tin khác nhau ngay từ đầu khóa học. Đặc biệt là mỗi lớp đã được giáo viên chủ nhiệm phổ biến chi tiết tới từng học sinh, giúp học sinh hiểu rõ mục tiêu đào tạo, những công việc làm được sau khi tốt nghiệp, chương trình đào tạo và các yêu cầu khác về kiểm tra đánh giá.

Nhà trường đã thực hiện nhiều biện pháp để tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước tới người học, đặc biệt là công tác giáo dục pháp luật được thực hiện rất tốt thông qua học phần Giáo dục pháp luật, các tiết chào cờ đầu tuần. Trong những năm qua, không có học sinh nào của Nhà trường vi phạm pháp luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Học sinh nhà trường được hưởng đầy đủ và kịp thời chế độ chính sách cho người học theo quy định: như miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, học bổng khuyến khích, chính sách nội trú và các chế độ ưu đãi trong giáo dục theo quy định của Nhà nước đối với trường công lập. Học sinh được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn.

Hàng năm nhà trường đều thực hiện liên kết với các doanh nghiệp nhằm tổ chức cho học sinh được học thực hành, thực tập ngoài thực tiễn; tổ chức các đợt ngày hội việc làm và tư vấn giới thiệu việc làm, hỗ trợ học sinh khởi nghiệp cho HS sắp ra trường. Bên cạnh đó, nhà trường đã quan tâm xây dựng môi trường tốt cho học sinh học tập, rèn luyện tu dưỡng đạo đức, lối sống.

#### **\* Những hạn chế:**

Nhà trường chưa có Ký túc xá, phòng tập luyện đa năng cho học sinh, chưa có thư viện điện tử phục vụ cho học sinh.

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Nhà trường đề xuất, tham mưu cho các cấp ngành và địa phương cấp kinh phí xây dựng Ký túc xá cho học sinh nội trú và phòng tập luyện đa năng cho học sinh, thư viện điện tử phục vụ cho học sinh.

**Tiêu chuẩn 8.1:** Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Để người học có thể biết được đầy đủ thông tin về nhà trường, thông tin về chương trình đào tạo, quy định kiểm tra đánh giá, điều kiện tốt nghiệp theo các quy định trong quy chế đào tạo của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; cũng như nội quy, quy định của nhà trường trong học tập và rèn luyện. Nhà trường đã có nhiều hình thức và kênh thông tin khác nhau để hướng dẫn đầy đủ tới người học.

Theo Hướng dẫn của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, kế hoạch đào tạo của trường Trung cấp Đắc Lắc. Đầu năm học, nhà trường tổ chức *Tuần sinh hoạt công dân* [8.1.01] nhằm giáo dục về các chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước theo hướng dẫn của ngành Lao động-Thương binh và Xã hội; giới thiệu về mục tiêu, kế hoạch đào tạo trong năm học; quy chế đào tạo và các quy định trong học tập và rèn luyện của nhà trường; các hoạt động của Đoàn thể, giới thiệu về chương trình phương pháp các chuyên ngành của trường; giới thiệu về chương trình, phương pháp học tập, quy định về đánh giá của các ngành học; cách thức truy cập về thông tin trong hoạt động đào tạo của nhà trường. Mặt khác, nhà trường kịp thời đưa các thông tin về chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, quy định hình thức thi và Quy chế đào tạo, Quy chế học sinh –sinh viên, Quy định về chế độ chính sách cho người học của các Bộ ngành, Chính phủ, các biểu mẫu đào tạo lên website của trường giúp HS dễ dàng truy cập và học tập. Nhà trường phân công các giáo viên chủ nhiệm các lớp là những giáo viên cùng chuyên ngành, giao cho giáo viên chủ nhiệm là đội ngũ cố vấn học tập thường xuyên cho học sinh, nhằm hướng dẫn từng học sinh tìm hiểu chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các mô-đun, môn học, phương pháp học tập, kiểm tra đánh giá mô-đun, môn học, đăng ký học lại thi lại, tạm ngừng tiến độ,... theo các quy định trong Quy định công tác giáo viên chủ nhiệm năm học [8.1.02].

Sau tuần sinh hoạt công dân đầu năm, nhà trường đều tổ chức đánh giá kết quả nắm bắt thông tin về tổ chức đào tạo của nhà trường, kết quả 100% học sinh đạt yêu cầu, thực hiện Báo cáo về cấp trên theo quy định. Kết quả khảo sát thông tin phản hồi người học về nắm bắt thông tin hoạt động đào tạo, kết quả đã có 68% HS cho rằng đã nắm bắt rất đầy đủ thông tin, 29% nắm bắt rất đầy đủ thông tin qua các đợt điều tra khảo sát.

Như vậy, nhà trường đã tổ chức hướng dẫn đầy đủ, kịp thời các văn bản về yêu cầu kiểm tra đánh giá, điều kiện tốt nghiệp, nội quy, quy định của nhà trường ngay từ khi nhập học đến từng học sinh. Thiết lập đa dạng các kênh thông tin khác nhau, đặc biệt sử dụng thông tin điện tử trên internet.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 8.2:** Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Ngoài việc người học được hướng dẫn đầy đủ về chương trình đào tạo; trong Tuần lễ sinh hoạt Công dân học sinh đầu năm, nhà trường phổ biến đầy đủ về chế độ chính sách xã hội của học sinh như: chế độ Miễn - Giảm học phí theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ quy định về miễn giảm học phí và các văn bản hướng dẫn thực hiện, thông tư liên tịch 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021; chính sách nội trú theo TT số 53/2015/QĐ-TTg, ngày 20/10/2015 Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú, chế độ Trợ cấp xã hội theo QĐ 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập và Quyết định 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 về học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV, chế độ vay vốn tín dụng học tập theo Quyết định 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 về tín dụng đối với HSSV và các văn bản hướng dẫn thực hiện.... Đầu năm học ban hành Thông báo về việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với HSSV của nhà trường; thực hiện thống kê các chính sách, chế độ hỗ trợ đối với người học thuộc đối tượng ưu tiên và các chính sách xã hội khác mà trường đã và đang áp dụng từng học kỳ, năm học [8.2.01]. Phòng Đào tạo-Công tác HS-SV chủ trì tham mưu, phối hợp với Phòng Tổ chức-

Hành chính, Kế toán giúp Hiệu trưởng giải quyết chế độ chính sách cho học sinh, đảm bảo người học được hưởng đầy đủ chính sách theo đúng quy định của Nhà nước. Do đặc thù Đăk Lăk là tỉnh có con em nhiều gia đình được hưởng chế độ chính sách của Nhà nước, nên việc hướng dẫn, xét duyệt cho học sinh được làm chặt chẽ, bài bản nhưng cũng nhanh chóng. Kết quả trong các năm học sinh được miễn giảm học phí, hưởng trợ cấp xã hội và được nhận học bổng khuyến học tập [8.2.02].

Như vậy, nhà trường đã tổ chức thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định cho người học.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 8.3:** Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định**

Trong quá trình dạy học, công tác kiểm tra đánh giá và kỷ luật khen thưởng chính là động lực thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu học tập của người học, cũng như động viên khuyến khích học sinh ngày càng tự tin và tiến bộ trong học tập và cuộc sống. Vì vậy nhà trường xây dựng tiêu chí bình xét thi đua khen thưởng và kỷ luật theo quy định của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, phổ biến đến học sinh đầu khóa học, xây dựng định mức khen thưởng Hs vào trong Quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan [8.3.01]. Từ đó định hướng cho HS phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện.

Hàng năm, từng học kỳ, căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện, nhà trường tiến hành họp xét các danh hiệu học sinh theo Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường Trung cấp, Cao đẳng theo thông tư 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/06/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội từ đó ra Quyết định tổ chức khen thưởng kịp thời tập thể lớp và cá nhân học sinh đạt thành tích cao. Trao học bổng khuyến khích cho học sinh xếp loại thi đua Xuất sắc, Giỏi và Khá [8.3.02]. Ngoài tiền trao thưởng của nhà trường, đến nay hàng năm các nhà tài trợ đã trao học bổng “*Học sinh vượt khó*” [8.3.03].

Bên cạnh đó, nhà trường thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động sôi nổi, các hội thi nhằm phát triển năng lực của học sinh. Qua đó nhà trường đã phát hiện nhiều học sinh tiêu biểu có thành tích cao và trao thưởng trong các hội thi như: Hội

thi học sinh TC thực hành giỏi cấp trường; Hội thi tay nghề học sinh giỏi cấp trường [8.3.04] và đã cử 01 học sinh tham dự Hội thi tay nghề học sinh giỏi toàn Quốc năm 2018 (đạt giải khuyến khích). Từ phong trào rèn luyện và học tập, thi đua sôi nổi và khen thưởng kịp thời, công bằng và nghiêm túc, từ đó tạo môi trường học tập thân thiện, học sinh tích cực, nên trong những năm học qua nhà trường chưa tổ chức họp kỷ luật học sinh nào, mọi học sinh đều hài lòng về đánh giá và khen thưởng của nhà trường. Hồ sơ khen thưởng và thực hiện Báo cáo công tác thi đua trong HSSV thực hiện đầy đủ và khoa học.

Như vậy, nhà trường đã tổ chức thực hiện đầy đủ chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại nhà trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 8.4:** Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định**

Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân được thể hiện đầy đủ trong các văn bản về tuyển sinh, đào tạo và thực hiện các chế độ chính sách của nhà trường [8.4.01]. Người học được nhận vào học đúng ngành nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội và nhà trường. Trong quá trình học tập, người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện; được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà; được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể dục, thể thao của nhà trường theo quy định; được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ; được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành. Được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những người học được hưởng chính sách xã hội, những học sinh quá khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt.

Kết quả của vấn đề này cũng đã thể hiện trong Báo cáo tổng kết hàng năm của nhà trường [8.4.02].

Như vậy, học sinh trong nhà trường được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 8.5:** Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định**

Ký túc xá và các hoạt động dịch vụ cho người học là một yêu cầu rất cần thiết hiện nay nhằm phục vụ người học đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên, hiện nay nhà trường chưa có ký túc xá, tất cả học sinh đều ở ngoại trú và nhà trường thực hiện quản lý học sinh ngoại trú theo đúng quy định của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, nhà trường phối hợp với các nơi học sinh ở trọ để quản lý học sinh, những học sinh khi nhập học có nhu cầu tìm phòng ở trọ đều được nhà trường giới thiệu đầy đủ, hàng năm đều đánh giá và báo cáo đầy đủ công tác quản lý học sinh ngoại trú. Phối hợp chặt chẽ với địa phương, quản lý và giáo dục tư tưởng, tinh thần cho học sinh thực hiện tốt lối sống lành mạnh, xây dựng môi trường văn hóa nơi sinh sống, nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông và trật tự kỷ cương, nếp sống văn minh đô thị.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**Tiêu chuẩn 8.6:** Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định**

Với mục tiêu giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề, sức khỏe và phẩm chất đạo đức phục vụ cho công cuộc Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước trong quá trình hội nhập, vì vậy mọi hoạt động của nhà trường đều hướng tới việc tạo môi trường và những điều kiện thuận lợi nhất để giúp đỡ, hỗ trợ người học học tập và rèn luyện tốt. Ngoài công tác hiện các chế độ chính sách, việc chăm sóc sức khỏe cho học sinh là một trong những công tác được nhà trường quan tâm. Hiện nay nhà trường có 01 phòng cung cấp dịch vụ y tế tại trường [8.6.01]. Thường xuyên bố trí 01 cán bộ y tế thường trực và có lịch trực và theo dõi đầy đủ [8.6.01]; dụng cụ y tế và thuốc chữa bệnh thông thường được bảo đảm sơ và cấp cứu kịp thời [8.6.01]. Thực hiện tổ chức khám sức khỏe cho học sinh, báo cáo

Công tác y tế trường học hàng năm. Vì vậy công tác y tế học đường hoạt động hiệu quả, không có sự cố về sức khỏe người học trong những năm qua [8.6.01].

Về dịch vụ ăn uống hiện nay nhà trường chưa có. Hiện nay hợp đồng với 02 cá nhân mở Căng tin trong trường Trung cấp Đắc Lắc. Căng tin đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, chưa xảy ra bất cứ một vụ ngộ độc thực phẩm nào trong thời gian qua [8.6.02].

Như vậy, nhà trường có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; tuy nhiên chưa có dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**Tiêu chuẩn 8.7:** Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định**

Với mục tiêu giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề, sức khỏe và phẩm chất đạo đức phục vụ cho công cuộc Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước trong quá trình hội nhập, vì vậy mọi hoạt động của nhà trường đều hướng tới việc tạo môi trường và những điều kiện thuận lợi nhất để giúp đỡ, hỗ trợ người học học tập và rèn luyện tốt.

Nhằm hỗ trợ các học sinh trong học tập, sinh hoạt, hoạt động văn hoá, thể thao, vui chơi và giải trí, nhà trường đã thành lập các câu lạc bộ theo sở thích học sinh như: Câu lạc bộ Võ thuật, Câu lạc bộ Bóng chuyền, Câu lạc bộ bóng đá,... Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường thường tổ chức hoạt động văn hóa, rèn luyện thể chất, rèn luyện kỹ năng xã hội và vui chơi giải trí thu hút đông đảo ĐVTN tham gia sau thời gian học tập [8.7.01]; tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, hội thi nhằm rèn luyện và phát triển kỹ năng trong học sinh nhân các ngày lễ lớn của dân tộc, như: Ngày NGVN 20/11, ngày truyền thống HSSV 09/01, Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 03/02, Ngày thành lập Đoàn TNCS HCM 26/3 và ngày Sinh nhật Bác 19/5 [8.7.01]. Bên cạnh đó học sinh -sinh viên nhà trường tham gia đầy đủ các hoạt động văn hóa, xã hội, thể dục thể thao do ngành và Đoàn cấp trên tổ chức [8.7.02]. Trong các năm học, nhiều cá nhân và tập thể đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động phong trào được khen thưởng [8.7.02].

Như vậy, học sinh nhà trường được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 8.8:** Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định**

Đầu ra đào tạo là yếu tố quyết định đến thương hiệu của cơ sở đào tạo. Vì vậy nhà trường đã Thành lập Ban chỉ đạo công tác Giới thiệu việc làm và hỗ trợ học sinh khởi nghiệp [8.8.01]; tổ chức tập huấn về kỹ năng phỏng vấn, làm hồ sơ xin việc, định hướng phát triển nghề nghiệp cho học sinh [8.8.01]; Khóa đào tạo hỗ trợ HSSV khởi nghiệp [8.8.01]; đưa các kênh thông tin tuyển dụng việc làm của các doanh nghiệp lên website nhà trường. Tổ chức ngày hội giới thiệu việc làm định kỳ hàng năm cho học sinh sau tốt nghiệp [8.8.01]. Kết quả khảo sát ý kiến người học hàng năm cho thấy có 75% hài lòng về các dịch vụ hỗ trợ học sinh trong học tập, có HS cho rằng các hoạt động tư vấn, hỗ trợ tìm hiểu về nghề nghiệp và tìm kiếm việc của nhà trường là tốt [8.8.02].

Như vậy, nhà trường thực hiện tốt việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 8.9:** Hàng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định**

Hàng năm nhà trường xây dựng Kế hoạch Tổ chức hoạt động hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh cuối khóa [8.9.01]. Tổ chức cho học sinh tham dự tư vấn, giới thiệu việc làm tại Trường Trung cấp Đắc Lắc và Hội chợ việc làm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Đắc Lắc hàng năm[8.8.01], và triển khai công tác Giới thiệu việc làm và hỗ trợ học sinh sinh viên khởi nghiệp trong Trường Trung cấp Đắc Lắc, theo kế hoạch số 237/KH-TCĐL-CTHSSV, ngày 07/12/2017 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Đắc Lắc. Báo cáo đánh giá chung của nhà trường là thực hiện nhiệm vụ giới thiệu việc làm là nghiêm túc và có kế hoạch chiến lược, nhưng hiệu quả tỉ lệ học sinh có việc làm sau buổi tiếp xúc với nhà tuyển dụng còn hạn chế. Đây là một thực trạng chung của các đơn vị đào tạo nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắc Lắc và cả khu vực Tây Nguyên, vì nhu cầu sử dụng nguồn lao động có tay nghề các khối ngành kinh tế và dịch vụ còn rất thấp.

Như vậy, nhà trường thực hiện tốt việc tổ chức và phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng. Tuy nhiên trong các năm gần đây do tình hình dịch Covid và học sinh ra trường đa số chưa đủ độ tuổi đi làm nên việc thực hiện tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng thông qua các Trung tâm Giới thiệu việc làm.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

### **3.2.9. Tiêu chí 9 - Giám sát, đánh giá chất lượng.**

Công tác giám sát, đánh giá kiểm định chất lượng là 1 khâu quan trọng hàng đầu nhằm cải tiến các điều kiện nâng cao chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Vì vậy nhà trường đã giao công tác Khảo thí và Kiểm định chất lượng GDNN cho phòng Đào tạo-Công tác HS-SV để thực hiện nhiệm vụ này. Hiện nay phòng có 01 cán bộ đã được tập huấn về nghiệp vụ chuyên môn. Hàng năm nhà trường đều triển khai công tác kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục trên tất cả các khâu của quá trình đào tạo.

#### **\* Những điểm mạnh:**

Hàng năm, nhà trường đều thực hiện tốt thu thập ý kiến của đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động; ý kiến của người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học nhằm đề ra giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo.

Nhà trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định; từ đó xây dựng kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá.

#### **\* Những hạn chế:**

- Việc thu thập ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động nhà trường chưa thực hiện kịp thời.

- Tỷ lệ người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp còn thấp so với tiêu chuẩn quy định.

#### **\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Trong năm 2023, triển khai việc thu thập ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.

- Tiếp tục hợp tác, liên kết với đơn vị sử dụng lao động nhằm tổ chức giới thiệu việc làm cho người học sau tốt nghiệp.

**Tiêu chuẩn 9.1:** Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định**

Việc lấy ý kiến phản hồi của nhà sử dụng lao động về chất lượng học sinh tốt nghiệp tại trường Trung cấp Đắc Lắc nhằm thu thập ý kiến đánh giá của nhà sử dụng lao động về chất lượng của học sinh đã tốt nghiệp tại trường Trung cấp Đắc Lắc làm căn cứ để cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo và khoa học công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động đảm bảo chất lượng (ĐBCL) của trường Trung cấp Đắc Lắc. Việc thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động hằng năm [9.1.01]; Có danh sách đơn vị sử dụng lao động được thu thập ý kiến [9.1.02] và biểu Mẫu khảo sát của nhà trường [9.1.03].

Kết quả khảo sát năm 2022 đối với 05 doanh nghiệp có tuyển dụng học sinh nhà trường làm việc đúng chuyên ngành đào tạo về mức độ đáp ứng được yêu cầu công việc của học sinh đang đảm nhận (tại thời điểm trong 6 tháng tuyển dụng) [9.1.04].

Như vậy, các năm gần đây nhà trường có kế hoạch thực hiện tốt thu thập ý kiến của đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của học sinh sau tốt nghiệp làm việc tại 10 đơn vị sử dụng lao động.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1.0 điểm.

**Tiêu chuẩn 9.2:** Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định**

Hàng năm, nhà trường thường thu thập ý kiến đánh giá cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học thông qua phiếu khảo sát [9.2.01]; và lấy ý kiến về chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động trong nhà trường thông qua phiếu khảo sát [9.2.01]. Từ đó tổng hợp các ý kiến để lãnh đạo nhà Trường xem xét và bổ sung các mặt còn hạn chế [9.2.02].

Như vậy, việc lấy ý kiến các bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động hàng năm nhà trường thực hiện tốt và đảm bảo đúng theo quy định.

\* **Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 9.3:** Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.

\* **Mô tả, phân tích, nhận định**

Xác định việc xây dựng môi trường văn hóa chất lượng trong nhà trường chính là điều kiện để thúc đẩy các điều kiện đảm bảo chất lượng của nhà trường, trong đó lấy ý kiến phản hồi từ “khách hàng” giáo dục nói chung và người học nói riêng chính là thông tin bổ ích để nhà trường, cán bộ, giáo viên tự đánh giá và điều chỉnh hoạt động đào tạo của mình đảm bảo chất lượng và hướng về người học. Vì vậy nhà trường đã chủ động triển khai thực hiện và Quy định việc lấy ý kiến đánh giá chất lượng đào tạo TC trong nhà trường bằng văn bản quy định cụ thể, kèm theo hướng dẫn phân tích các nội dung minh chứng, nhằm giúp các đơn vị, cá nhân thực hiện việc lấy ý kiến đánh giá chất lượng giảng dạy và đào tạo có hiệu quả [9.3.01]. Ban hành Mẫu Phiếu khảo sát chất lượng giảng dạy của giáo viên; Mẫu khảo sát chất lượng đào tạo trước khi kết thúc khóa học [9.3.04].

Định kỳ sau khi kết thúc mỗi môn học, nhà trường tổ chức lấy ý kiến đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng đào tạo Trung cấp nhà trường bằng hình thức điều tra bằng phiếu hỏi hoặc bằng hình thức hỏi trên Google Form, phỏng vấn học sinh sau khi học hoàn thành chương trình, chú trọng vào đánh giá nội dung, phương pháp, tổ chức, thực hiện quy chế và ý thức giảng dạy của giáo viên. Trong năm học 2020-2021 có trên 85% học sinh đánh giá các nội dung trên đối với chất lượng giảng dạy của Gv là rất tốt và tốt, trong đó về tổ chức, thực hiện quy chế và ý thức giảng dạy của giáo viên đều đánh giá rất cao là trên 90% [9.3.05].

Trước khi kết thúc mỗi khóa học, nhà trường đều tổ chức lấy ý kiến người học bằng phiếu hỏi về chất lượng đào tạo của nhà trường, trong đó chú trọng đánh giá mức độ đáp ứng về kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm của người học khi thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp theo chuẩn đầu ra; đánh giá về điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo của trường như: đội ngũ, CSVC, phương pháp giảng dạy và đánh giá, công tác tổ chức quản lý, các dịch vụ hỗ trợ người học, thực biện chế độ chính

sách, ... Kết quả đánh giá của người học được tổng hợp được báo cáo, đánh giá còn rất hạn chế, từ đó tổ chức rút kinh nghiệm trong các đợt sinh hoạt giao ban, sinh hoạt chuyên môn cơ quan, tổng kết năm học và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học đầu năm [9.3.05]. Bên cạnh đó, hàng năm nhà trường đều triển khai người học gặp gỡ đối thoại trực tiếp với Hiệu trưởng và các đơn vị trong nhà trường, đây là dịp để Hiệu trưởng đánh giá việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người học cũng như việc thực hiện đảm bảo chất lượng đào tạo trong Nhà trường [9.3.01].

Như vậy, Hàng năm nhà trường thực hiện tốt việc thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 9.4:** Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định**

Công tác triển khai thực hiện tự đánh giá KĐCLGD được nhà trường thực hiện ngay từ ngày đầu thành lập. Tự đánh giá là hoạt động tự xem xét, tự kiểm tra, đánh giá của cơ sở giáo dục căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục để chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu, từ đó trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng. Thực hiện theo Quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, cụ thể: Xây dựng Kế hoạch thực hiện tự đánh giá, thành lập Hội đồng tự đánh giá hàng năm [9.4.01]; thực hiện báo cáo tự đánh giá hàng năm [9.4.02]. Hồ sơ, văn bản thực hiện quy trình tự đánh giá đúng quy định của Bộ chủ quản [9.4.04].

Như vậy, nhà trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 9.5:** Hàng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định**

Trên cơ sở kết quả hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng hàng năm, trong đó đánh giá những mặt hạn chế tồn tại; nhà trường xây dựng Kế hoạch hàng năm cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả

tự đánh giá [9.5.01]. Trong đó tập trung phân công cho các đơn vị trực thuộc tham mưu, triển khai thực hiện các giải pháp có chất lượng, báo cáo về Bộ phận KT&KĐCLGD để cập nhật đánh giá. Việc thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá được nhà trường nhắc nhở, chấn chỉnh thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường thông qua các hoạt động giao ban, họp hội đồng sư phạm và văn bản thư điện tử [9.5.02].

Như vậy, Hằng năm nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

**\* Điểm tự đánh giá:** 1,0 điểm.

**Tiêu chuẩn 9.6:** Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.

**\* Mô tả, phân tích, nhận định**

Nhà trường thực hiện tốt thu thập thông tin đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm hằng năm thông qua nhiều kênh thông tin [9.6.01]. Bằng hình thức lập phiếu điều tra bằng phiếu hỏi đến học sinh sau tốt nghiệp, tình hình việc làm và thu nhập sau khi tốt nghiệp. Trên cơ sở danh sách khóa 8 tốt nghiệp năm 2019 [9.6.02] và đang tiếp tục thu thập học sinh tốt nghiệp tháng 07/2020 đến hết tháng 12/2020; kết quả điều tra đến nay đã có 63% học sinh đã có việc làm; tỉ lệ người học có việc làm trái ngành đào tạo là 42%; thu nhập bình quân hàng tháng của người học sau tốt nghiệp là 3,96 triệu đồng/tháng [9.6.03].

Như vậy, tỷ lệ người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo còn thấp hơn 80%, do nhu cầu thị trường lao động ở địa phương còn hạn chế.

**\* Điểm tự đánh giá:** 0 điểm.

**PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ  
GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Thời gian</b>
1	Công bố kết quả đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí theo Bộ Tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với nhà trường	Phòng Đào tạo-Công tác HSSV	Tháng 12/2023
2	Tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ các đơn vị trực thuộc, Hội đồng sư phạm, CBVC và người lao động về kết quả tự đánh giá chất lượng của nhà trường	Phòng Đào tạo-Công tác HSSV	Tháng 12/2023
3	Họp đồng tự đánh giá, thống nhất; Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường về Sở LĐTĐ và Tổng cục Dạy nghề -Bộ LĐTĐ	Hội đồng tự đánh giá	Tháng 12/2023
4	Ban hành Kế hoạch thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng cơ sở đào tạo năm 2023 trên cơ sở kết quả tự đánh giá năm 2023.	Phòng Đào tạo-Công tác HSSV	Tháng 01/2024
5	Tổ chức thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục: - Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp định kỳ và thường xuyên nhằm phát huy các điểm mạnh của các tiêu chuẩn đã đạt. - Tham mưu, đề xuất giải pháp khắc phục tồn tại, nhằm thực hiện có chất lượng và đáp ứng yêu cầu các tiêu chuẩn chưa đạt nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.	- Phòng Đào tạo-Công tác HSSV chủ trì triển khai, thu thập thông tin minh chứng. - Các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thực hiện theo chức năng nhiệm vụ và sự phân công của Hội đồng.	Tháng 03/2024
6	Định kỳ hàng tháng rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện Kế hoạch thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng cơ sở đào tạo của các đơn vị	Phòng Đào tạo-Công tác HSSV	Hàng tháng
7	Sơ kết đánh giá 6 tháng thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng cơ sở đào tạo năm 2023; đề xuất kiến nghị	Phòng Kiểm định và Đảm bảo chất lượng giáo dục	Tháng 6/2024
8	Báo cáo tổng kết đánh giá việc thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng cơ sở đào tạo năm 2023; đề xuất kiến nghị	- Phòng Đào tạo-Công tác HSSV	Tháng 12/2024
9	Ban hành Kế hoạch thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng cơ sở đào tạo năm 2025 trên cơ sở kết quả tự đánh giá năm 2024.	- Phòng Đào tạo-Công tác HSSV	Tháng 01/2025

## PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

**1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:** cần thành lập cơ quan dự báo nhu cầu nhân lực xã hội, hệ thống thông tin thị trường lao động. Có chính sách khuyến khích, thu hút học sinh vào học bậc giáo dục nghề nghiệp; đầu tư các nguồn lực tương xứng và tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, định kỳ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đối với các cơ sở giáo dục vừa chuyển về trực thuộc từ Bộ GD&ĐT.

**2. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk:** Tạo điều kiện để nhà trường xin thêm quỹ đất phục vụ việc mở rộng quy mô, xây dựng khu xưởng thực hành, thể thao và Ký túc xá cho người học.

**3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Đắk Lắk:** cần quan tâm và đầu tư tài chính để trang bị cơ sở vật chất cũng như trang thiết bị phục vụ dạy học thực hành của các chuyên ngành đào tạo trong Nhà trường;

### PHỤ LỤC:

1. Quyết định thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp (hoặc Quyết định kiện toàn Hội đồng kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp)
2. Kế hoạch tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
3. Bảng mã minh chứng<sup>3</sup>

### Mẫu 3. BẢNG MÃ MINH CHỨNG (kèm theo)

Số: /BC -TCĐL

Đắk Lắk, ngày tháng 05 năm 2024

**BÁO CÁO HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG  
NĂM 2023****DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

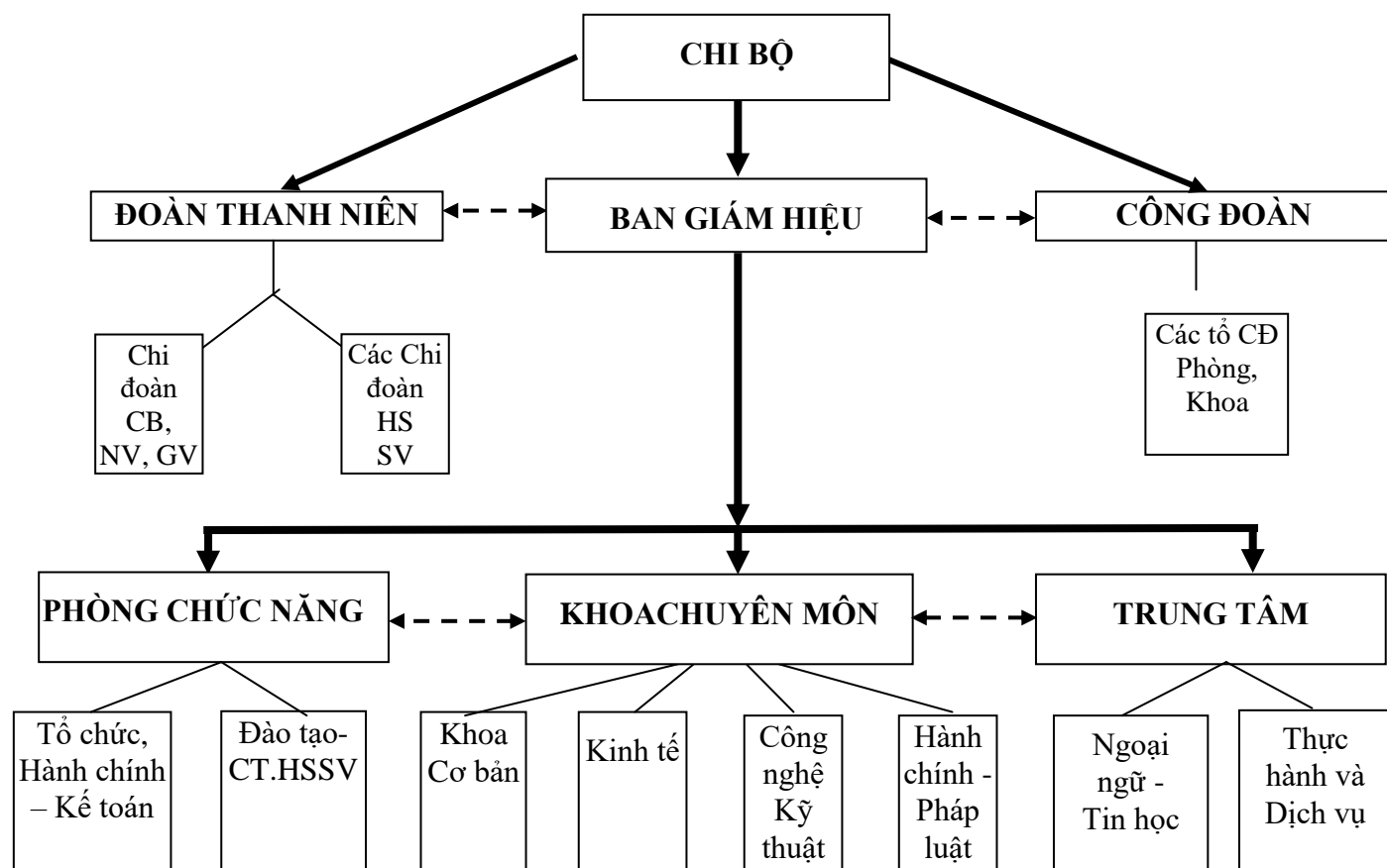
<b>Viết tắt</b>	<b>Từ</b>
GD	Giáo dục
ĐT	Đào tạo
LĐ-TB&XH	Lao Động-Thương binh và Xã hội
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
TCCN	Trung cấp
THC	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
UBND	Ủy ban nhân dân
GV	Giáo viên
HSSV	Học sinh, sinh viên
VLVH	Vừa làm vừa học
CB	Cán bộ
CBVC	Cán bộ viên chức
XH	Xã hội
NNTH	Ngoại ngữ - Tin học

## I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

### 1.1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

(vẽ sơ đồ mô tả tổ chức hành chính của nhà trường).

#### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẮK LẮK



#### Ghi chú:

- : Chỉ đạo thực hiện.  
 ← - - - → : Phối hợp, hỗ trợ thực hiện

#### 1.1.1 Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của nhà trường:

Các đơn vị, bộ phận/chức danh	Họ và Tên	Học vị	Điện thoại
<b>1. Ban Giám hiệu</b>			
Hiệu trưởng	Võ Ngọc Trinh	Thạc sĩ	0982.555.936
Phó Hiệu trưởng	Lê Thanh Hùng	Thạc sĩ	0988.131.312
Phó Hiệu trưởng	Nguyễn Đình Thịnh	Thạc sĩ	0913.492.057

Các đơn vị, bộ phận/chức danh	Họ và Tên	Học vị	Điện thoại
<b>2. Các tổ chức</b>			
Bí thư Đảng uỷ	Võ Ngọc Trinh	Thạc sĩ	0982.555.936
Chủ tịch Công đoàn	Lê Thanh Hùng	Thạc sĩ	0988.131.312
Bí thư Đoàn TNCS HCM	Trần Thanh Khánh	Cử nhân	0846.225.959
<b>3. Các phòng/ ban chức năng</b>			
Trưởng Phòng Tổ chức, Hành chính – Kế toán	Lê Nguyễn Phương Khuê	Thạc sĩ	0986.033.066
Phụ trách Phòng Đào tạo- CT.HSSV	Nguyễn Khắc Kim	Thạc sĩ	0941.451.575
P.Trưởng Phòng Tổ chức, Hành chính – Kế toán	Trần Duy Tuệ	Cử nhân	0905.739.203
P.Trưởng Phòng Tổ chức, Hành chính – Kế toán	Trương Quang Thái	Cử nhân	0944.241.241
P.Trưởng Phòng Đào tạo- CT.HSSV	Nguyễn Đình Quân	Cử nhân	0949.239.249
P.Trưởng Phòng Đào tạo- CT.HSSV	Bùi Quốc Việt	Thạc sĩ	0965.65.45.79
<b>4. Các Khoa/Trung tâm</b>			
Phó Trưởng Khoa Cơ Bản (Phụ trách)	Vũ Hoài Phương	Thạc sĩ	0917.984.787
Trưởng Khoa Công Nghệ Kỹ thuật	Đình Hoài Nam	Thạc sĩ	0976.788.068
Trưởng Khoa Kinh tế	Lê Thị Thanh Diệp	Thạc sĩ	0979.476.016
Trưởng Khoa Hành chính - Pháp luật	Trần Minh Thiện	Thạc sĩ	0934.951.555
Giám đốc Trung tâm NNTH	Lê Thanh Hùng	Thạc sĩ	0988.131.312
Giám đốc Trung tâm Thực hành và Dịch vụ	Nguyễn Việt Tiến	Thạc sĩ	0946.07.59.59

### **1.2 Cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường**

+ Biên chế được giao năm học 2023-2024: 81 (đã sử dụng 75, chưa sử dụng: 06).

**Số hợp đồng lao động được giao: 08 (đã sử dụng 08).**

+ Tổng số cán bộ viên chức hiện đang thực hiện: 83. Gồm: 75 biên chế, 08 HĐ68.

- Nhà giáo cơ hữu: 53. (Giáo viên: 43 người, Kiên nhiệm: 08 người, giáo viên giảng dạy văn hóa 02 người). Trình độ chuyên môn: 33 thạc sĩ, 20 cử nhân.

- Nhân viên: 22. Thạc sĩ: 02, Đại học : 20.
- Trình độ khác 08 (bảo vệ, nhân viên tạp vụ).

### **1.2. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

- Số lượng ngành đào tạo TC: 15 ngành
  - Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm).
  - Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính.
  - Kế toán doanh nghiệp.
  - Quản lý doanh nghiệp.
  - Tài chính Ngân hàng.
  - Hành chính Văn thư.
  - Xây dựng cầu đường.
  - Xây dựng dân dụng - công nghiệp.
  - Quản lý đất đai.
  - Trồng trọt và bảo vệ thực vật.
  - Tiếng Anh.
  - Dịch vụ pháp lý.
  - Quản lý tài nguyên và môi trường.
  - Kỹ thuật chế biến món ăn.
  - Nghiệp vụ Nhà hàng-Khách sạn.

✓ Sơ cấp nghề: Sửa chữa, bảo trì tủ lạnh và máy điều hòa, Sản xuất mộc dân dụng, Đan gia công mỹ nghệ, May công nghiệp, Xây dựng dân dụng, Kỹ thuật nấu ăn, Điện dân dụng, Văn thư – Lưu trữ, Nghiệp vụ kế toán, Hàn điện, MAG, Nghiệp vụ du lịch, Thiết kế đồ họa, Quản trị khách sạn, Mây tre đan kỹ nghệ,...

- ✓ Dạy lái xe mô tô hạng A1.

### **1.3. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng** (ghi rõ tên đơn vị, số lượng cán bộ, nhiệm vụ, điện thoại, địa chỉ mail...)

Đơn vị phụ trách: Phòng Đào tạo – Công tác Học sinh sinh viên.

Số lượng cán bộ phụ trách: 01.

Nhiệm vụ: phụ trách Khảo thí và Đảm bảo chất lượng.

Điện thoại: 0949.239.249 - 0779.47.48.49

Mail: ngdinhquan\_yaha@yahoo.com.vn

## II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

### 2.1. Tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng đang vận hành

#### a) Đặt vấn đề

Hệ thống bảo đảm chất lượng trong Trường Trung cấp Đắk Lắk là hệ thống các chính sách, quy trình, công cụ đối với tất cả lĩnh vực, nội dung quản lý của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm duy trì, cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và đạt được các mục tiêu đề ra. Đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng Trường Trung cấp Đắk Lắk là quá trình thu thập, xử lý thông tin, đánh giá hiệu quả vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.

#### b) Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

##### b1) Căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Căn cứ các lĩnh vực quản lý chất lượng đã được Trường Trung cấp Đắk Lắk xác định, nghiên cứu, xây dựng các nội dung cụ thể của từng lĩnh vực quản lý chất lượng.

##### b2) Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Trung cấp Đắk Lắk và chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

##### b3) Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Tuân thủ các quy định hiện hành, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đào tạo và thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của trường Trung cấp Đắk Lắk trong từng giai đoạn.

Nhấn mạnh vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và lấy người học làm trung tâm.

Huy động sự tham gia của tất cả cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học.

Tiếp cận theo quá trình, đảm bảo tính hệ thống, gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý.

Phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, dễ vận hành; liên tục cải tiến, đơn giản hoá các thủ tục bảo đảm chất lượng và đảm bảo khoa học, hiệu quả, tiết kiệm.

##### b4) Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Tổ chức xây dựng, triển khai Kế hoạch Đảm bảo chất lượng năm học 2023 - 2024.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở việc triển khai kế hoạch ở các đơn vị theo từng nội dung công việc, góp phần thực hiện thành công kế hoạch Đảm bảo chất lượng năm 2023.

- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2023-2024 và xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học mới.

#### c) Chính sách chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Xây dựng trường Trung cấp Đắk Lắk trở thành trường học có uy tín hàng đầu trong lĩnh vực đào tạo, chuyển giao công nghệ và tư vấn trong lĩnh vực **Kế toán doanh nghiệp, Công nghệ thông tin, Xây dựng dân dụng và Công nghiệp, Hành chính – văn thư,**

## **Trông rọt và bảo vệ thực vật, Quản lý đất đai, Dịch vụ pháp lý, Quản lý tài nguyên và môi trường ...**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy và quản lý có năng lực chuyên môn cao, có năng lực nghiên cứu khoa Học
- Đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại phục vụ mọi hoạt động của trường
- Các chương trình đào tạo bắt kịp trình độ giáo dục trung cấp tiên tiến trong nước và tiếp cận xu thế phát triển giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực.
- Có năng lực cạnh tranh cao và thích ứng hội nhập xã hội.
- Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý: Làm tốt công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ giáo viên, có giải pháp tích cực để bồi dưỡng và học tập nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ; thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "**Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo**". Làm tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý các cấp.

### ***d) Mục tiêu chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp***

- 1./ Tuyển sinh, đào tạo đạt từ 100% chỉ tiêu kế hoạch đã đăng ký. Mở lớp học văn hóa theo chương trình Giáo dục thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp.
- 2./ 100% chương trình đào tạo trình độ trung cấp hiện đang tổ chức đào tạo định kỳ được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật theo quy định.
- 3./ 100% khoa chuyên môn có hồ sơ chuyên môn được xếp loại A. Trên 95% giáo viên xếp loại hồ sơ chuyên môn loại A, không có loại D (không đạt).
- 4./ 100% ngành nghề đang đào tạo có học sinh tham gia Hội thi học sinh tay nghề giỏi cấp trường
- 5./ Tỷ lệ duy trì sĩ số đạt trên 80%; trên 70% học sinh có kết quả học tập đạt loại khá trở lên và không có học sinh yếu kém; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trên 97%.
- 6./ Liên kết, hợp tác với doanh nghiệp đào tạo thực hành, thực tập và giới thiệu việc làm cho 100% ngành học, người học.
- 7./ Trên 80% học sinh có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp; hỗ trợ học sinh khởi nghiệp 100%; Giới thiệu việc làm cho 100% học sinh sau khi tốt nghiệp; Trên 85% Học sinh được khảo sát đánh giá mức hài lòng với hoạt động đào tạo của nhà trường.
- 8./ Hợp tác với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cán bộ tại doanh nghiệp tham gia phát triển chương trình đào tạo cho 100% ngành học.
- 9./ 100% viên chức, người lao động không vi phạm nội quy, quy chế của nhà trường và quy chế chuyên môn. Trong đó trên 90% viên chức được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; đảm bảo giờ giấc làm việc/lên lớp đúng theo quy định.
- 10./ 100% giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp, được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp (hạng III); 90% viên chức khối hành chính hoàn thành chương trình bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên.
- 11./ 100% giáo viên tham gia thực tập tại doanh nghiệp.
- 12./ 100% các ngành học có đủ trang thiết bị tối thiểu, vật tư dạy học thực hành cơ bản.
- 13./ 100% trang thiết bị được bảo trì, bảo dưỡng liên tục.
- 14./ Biên soạn, thẩm định và lựa chọn đủ 100% giáo trình cho các môn học; trong đó mỗi khoa viết mới và được thẩm định lựa chọn tối thiểu 20% giáo trình/tài liệu giảng dạy.
- 15./ Ít nhất 70% doanh nghiệp được khảo sát sự hài lòng về mức độ đáp ứng nhu cầu kỹ năng tay nghề của HSSV.
- 16./ Giáo viên được đánh giá từ phía học sinh về mức hài lòng về chất lượng giảng dạy của giáo viên đạt 95% trở lên.

17./ Việc thực hiện chi trả chế độ làm việc cho cán bộ nhân viên, nhà giáo, người lao động đầy đủ, kịp thời đúng theo quy định của pháp luật. Giữ thu nhập lương tăng thêm và phần đầu lương thu nhập tăng thêm năm sau cao hơn năm trước.

18./ Thực hiện “**Đạt**” trên 80% tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục.

19./ Có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến); Có 2 bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.

20./ Mở mới ít nhất 02 ngành nghề đào tạo.

21./ Liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

22./ Tự đánh giá các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ trung cấp của 03 chương trình nghề trọng điểm Quốc Gia.

***d) Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành***

- Quy trình ký kết hợp đồng giảng dạy.
- Quy trình xét nâng lương viên chức thuộc thẩm quyền của hiệu trưởng
- Quy trình hợp tác doanh nghiệp, tư vấn giới thiệu việc làm.
- Quy trình khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, đơn vị sử dụng lao động và học sinh.
- Quy trình tổ chức thực tập sản xuất trình độ trung cấp.
- Quy trình nhà giáo giảng dạy trình độ trung cấp thực tập
- Quy trình xây dựng ngân hàng câu hỏi/đề thi kết thúc Môn học, Mô-Đun.
- Quy trình thu học phí trung cấp.
- Quy trình chi từ nguồn học phí trung cấp

***e) Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng*** (giới thiệu đơn vị chủ trì công tác; tóm tắt thực trạng hạ tầng thông tin của cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

**2.2. Đánh giá, cải tiến**

**a) Đánh giá:**

a1) Tổng số đợt đánh giá: 09 quy trình

a2) Tổng số đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá: 07 đơn vị.

b1) Nội dung của từng lĩnh vực quản lý chất lượng được chỉnh sửa, bổ sung cải tiến.

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
Tổng số nội dung đang vận hành	09	
Số lượng nội dung thực hiện chỉnh sửa	06	
Số lượng nội dung được bổ sung	03	
Số lượng nội dung loại bỏ	06	

b2) Các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng được cải tiến

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
Tổng số quy trình, công cụ đang vận hành	09	
Số lượng quy trình, công cụ thực hiện chỉnh sửa	06	

Số lượng quy trình, công cụ được bổ sung	03	
Số lượng quy trình, công cụ loại bỏ	06	

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

**3.1. Ưu điểm:** Hằng năm, nhà trường đều thực hiện tốt thu thập ý kiến của đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động; ý kiến của người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học nhằm đề ra giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo.

Nhà trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định; từ đó xây dựng kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá.

**3.2. Tồn tại, hạn chế:** Các quy trình đảm bảo chất lượng của Nhà trường xây dựng còn chưa được phong phú.

**3.3. Nguyên nhân:** Do đội ngũ cán bộ quản lý Nhà trường chưa nắm rõ cách xây dựng quy trình nên còn lúng túng, chỉnh sửa nhiều lần trong quá trình thực hiện xây dựng các quy trình.

**3.4. Đề xuất :** Không.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục GDNN(báo cáo);
- Sở LĐTBXH tỉnh Đắk Lắk(báo cáo);
- Lưu: P.ĐT-CT.SSV.

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Võ Ngọc Trịnh**